

Tiếng Nước Tôi



2

Tiếng Nước Tôi

Lớp 2

Họ và Tên:

Thầy/Cô:

Niên Khóa:

**Trường Thánh Tôma Thiện
Giáo Xứ Thánh Giuse
Grand Prairie, Texas
www.tomathien.org**

Phiên Bản 2016

Lời Ngỏ

Bảo tồn ngôn ngữ và văn hóa Việt là một trong những ước mơ của phần lớn các gia đình Việt Nam ở hải ngoại.

Việc dạy và học tiếng Việt đã trở thành công việc không thể thiếu trong hầu hết các cộng đồng người Việt. Để đáp ứng nhu cầu đó, các thầy cô trường Thánh Tôma Thiện qua bao năm tháng ấp ủ đã biên soạn một bộ sách giáo khoa ***Tiếng Nước Tôi***.

Các bài học trong tập sách này được các thầy cô góp nhặt từ những sách giáo khoa Việt Văn được xuất bản trước năm 1975 tại miền Nam Việt Nam và tại các trung tâm Việt Ngữ tại hải ngoại.

Một số bài trong bộ sách này được trích từ những tác phẩm của các nhà giáo, nhà văn, nhà thơ, mà vì hoàn cảnh chúng tôi không thể trực tiếp xin phép được. Kính mong quý vị, vì lợi ích của việc bảo tồn tiếng Việt và cũng vì lòng quảng đại xin cho chúng tôi được mạn phép làm công việc này.

Bộ sách này được biên soạn với rất nhiều nỗ lực của các thầy cô, nhưng chắc chắn cũng không tránh khỏi những khiếm khuyết. Chúng tôi mong muốn các nhà trí thức, nhà giáo, hay các bậc cha mẹ vui lòng bỏ qua. Chúng tôi sẵn sàng lắng nghe những phê bình, góp ý của quý vị.

Ban Biên Soạn

Trường Thánh Tôma Thiện

29 Chữ Cái Tiếng Việt

A (a)	Ă (á)	Â (ớ)	B (bê)	C (xê)	D (dê)
Đ (đê)	E (e)	Ê (ê)	G (giê)	H (hát)	I (i)
K (ca)	L (e-lờ)	M (em-mờ)	N (en-nờ)	O (o)	Ô (ô)
Ơ (ơ)	P (pê)	Q (cu)	R (e-rờ)	S (ét-sì)	T (tê)
U (u)	Ư (ư)	V (vê)	X (ích-xì)	Y (i-cờ-rét)	

12 Nguyên Âm Đơn

A (a)	Ă (á)	Â (ớ)	E (e)	Ê (ê)	I (i)
O (o)	Ô (ô)	Ơ (ơ)	U (u)	Ư (ư)	Y (i-cờ-rét)

Cách Phát Âm Chữ Cái

A (a)	Ă (á)	Â (ó)	B (bờ)	C (cờ)	D (dờ)
Đ (đờ)	E (e)	Ê (ê)	G (gờ)	H (hờ)	I (i)
K (cờ)	L (lờ)	M (mờ)	N (nờ)	O (o)	Ô (ô)
Ơ (ơ)	P (pờ)	Q (quờ)	R (rờ)	S (sờ)	T (tờ)
U (u)	Ư (ư)	V (vờ)	X (xờ)	Y (i)	

Cách Phát Âm Phụ Âm Ghép

CH (chờ)	GH (gờ)	GI (giờ)	KH (khờ)	NG (ngờ)	NGH (ngờ)
NH (nhờ)	PH (phờ)	QU (quờ)	TH (thờ)	TR (trờ)	

Mục Lục

Bài 1:	Bài Ôn.....	1
Bài 2:	Bài Ôn.....	19
Bài 3:	Bài Ôn.....	37
Bài 4:	ap, ep.....	55
Bài 5:	ip, op, up.....	67
Bài 6:	ăp, âp.....	79
Bài 7:	êp, ôp, op.....	91
Bài 8:	ac, ec.....	103
Bài 9:	oc, uc.....	115
Bài 10:	ăc, âc.....	127
Bài 11:	ôc, uc.....	139
Bài 12:	ach, êch, ich.....	151
Bài 13:	anh, ênh, inh.....	163
Bài 14:	ang, ung.....	175
Bài 15:	ong, ông, ung.....	187
Bài 16:	ăng, âng, eng.....	199
Bài 17:	oi, ôi, oi.....	211
Bài 18:	ai, ui, ưi.....	223
Bài 19:	ay, ây, uy.....	235
Bài 20:	ia, oa.....	247
Bài 21:	ua, ưa.....	259

Bài 1: Bài Ôn

***a**n* ***ă**n* ***â**n*

***e**n* ***ê**n*

***i**n*

***o**n* ***ô**n* ***ơ**n*

***u**n*

Ôn Bài

(Ôn lại các nguyên âm cho các em.)

a

ă

â

e

ê

i

o

ô

ơ

u

ư

y

Ghép Âm

(Giúp các em cách ghép âm.)

n

a

ă

â

e

ê

i

o

ô

ơ

u

n

an

ăn

ân

en

ên

in

on

ôn

ơn

un

an** **ăn** **ân



bàn



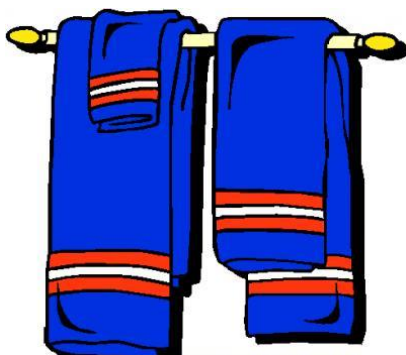
rắn



lân



đàn



khăn



phấn

Tập Đánh Vần

(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

an

bàn



an

đàn



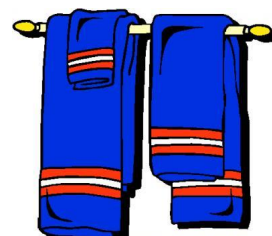
ăn

rắn



ăn

khăn



ân

lân



ân

phấn



Chính Tả

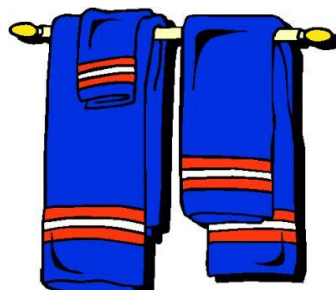
(Đọc cho các em tên của những hình sau đây để các em viết vào những chỗ trống.)

an



ăn

ân



Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần.)

an

an	ban	đan	lan	tan	than	van
án	bán	cán	nán	rán	sán	ván
àn	bàn	màn	nhàn	sàn	tàn	tràn
ản	bản	cản	nản	phản	sản	thản
ãn	giãn	hãn	lãn	mãn	nhãn	vãn
ạ	bạ	cạ	hạ	nhạ	rạ	vạ

ăn

ăn	căn	chăn	khăn	lăn	nhăn	trăn
ấn	bấn	cấn	chấn	gấn	hấn	rấn
ần	dần	giần	hần	lần	mần	trần
ản	hản	khản	lản	mản	nhản	
ãn	chãn	đãn	nhãn	sãn		
ạ	cạ	chạ	dạ	lạ	mạ	nạ

ân

ân	cân	chân	dân	gân	thân	sân
ấn	cấn	đấn	giấn	khấn	lấn	nhấn
ần	bần	cần	chần	dần	đần	gần
ản	bản	cản	chản	khản	lản	thản
ãn	dần	lần	nhần	phần	thần	vần
ạ	bạ	cạ	chạ	giạ	hạ	rạ

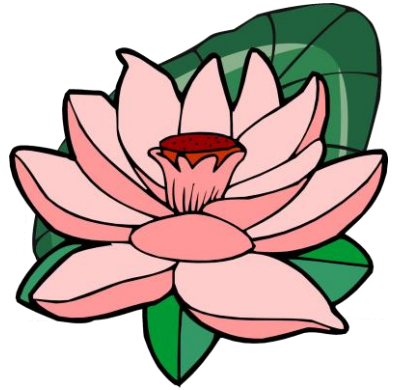
en ên



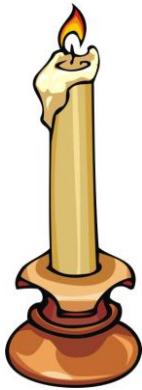
chén



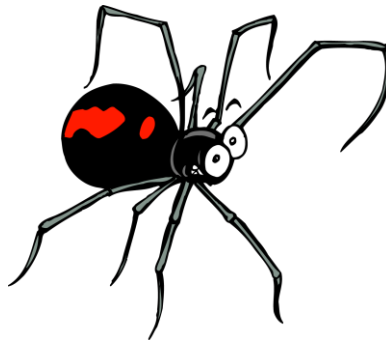
kèn



sen



nến



nhện



sên

Tập Đánh Vần

(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

en

chén



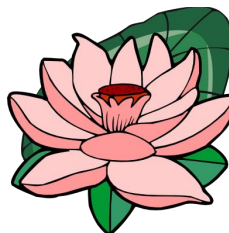
en

kèn



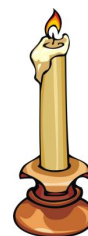
en

sen



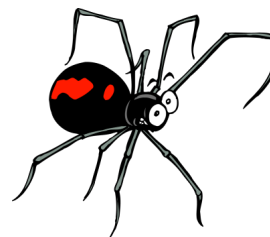
ên

nén



ên

nhện



ên

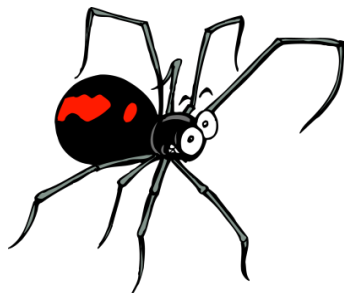
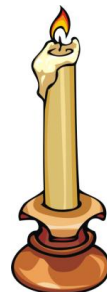
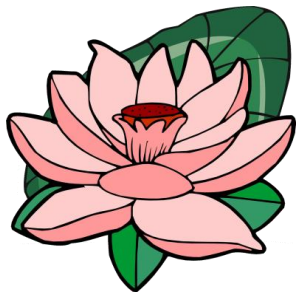
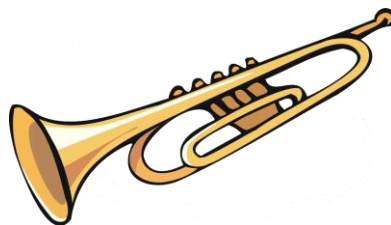
sên



Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây để các em viết vào những chỗ trống.)

en ên



Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần.)

en

en	đen	hen	len	men	phen	sen
én	bén	chén	kén	lén	nén	vén
èn	bèn	đèn	hèn	kèn	phèn	rèn
ẻn	lẻn	sẻn				
ẽn	bẽn	chẽn	lẽn	tẽn	trẽn	
ẹn	bẹn	hẹn	nghẹn	nhẹn	thẹn	vẹn

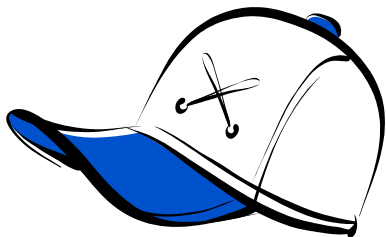
ên

ên	bên	hên	lên	nên	rên	sên
én	bén	đén	hén	mén	nén	sén
èn	bèn	dền	đền	kền	mền	nền
ẻn	hẻn					
ễn	phễn					
ẹn	bẹn	nẹn	nhẹn			

on

ôn

ơn



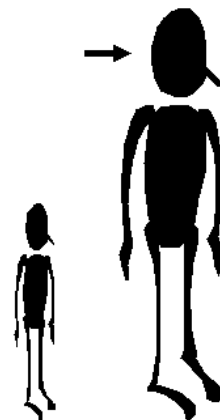
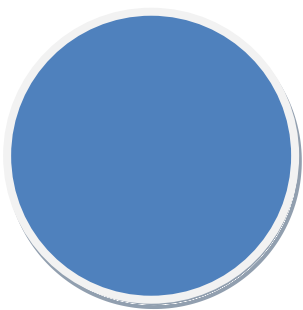
4



nón

bốn

sơn



tròn

bồn

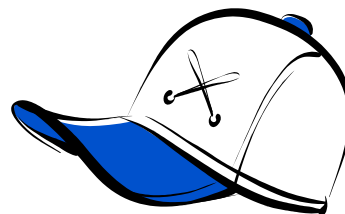
lớn

Tập Đánh Vần

(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

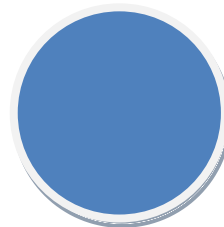
on

nón



on

tròn



ôn

bốn



ôn

bồn



ơn

sơn



ơn

lớn



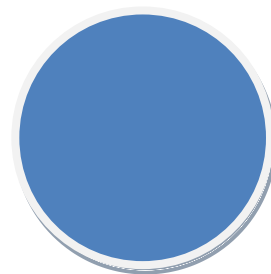
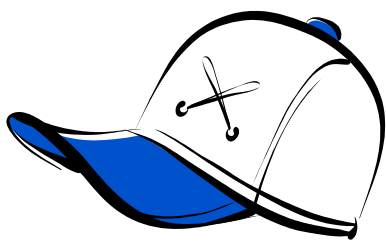
Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây để các em viết vào những chỗ trống.)

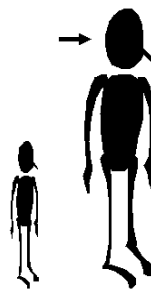
on

ôn

ơn



4



Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần.)

on

on	con	lon	mon	non	son	thon
ón	bón	đón	gión	món	nón	rón
òn	còn	đòn	giòn	hòn	mòn	tròn
ỏn	lỏn					
õn	nõn					
ọn	bọn	chọn	dọn	gọn	mọn	nọn

ôn

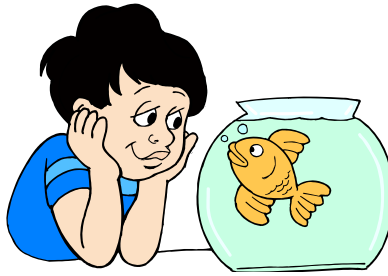
ôn	côn	chôn	đôn	gôn	hôn	khôn
ón	bón	chón	đón	khón	nhón	trón
òn	bồn	cồn	chồn	dồn	đồn	hồn
ỏn	hỏn	tỏn	thỏn			
õn	hõn					
ọn	bộn	độn	hộn	lộn	nhộn	rộn

ơn

ơn	cơn	đơn	hơn	lơn	thơn	trơn
ón	đón	hón	lón	món	ngón	trón
ờn	chờn	đờn	giờn	hờn	lờn	nhờn
ởn	nhởn	phởn	rởn			
õn	cõn	giõn				
ọn	dợn	gợn	lợn	rợn	tợn	trợn

in un

9



chín

nhìn

pin



giun

bún

bùn

Tập Đánh Vần

(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

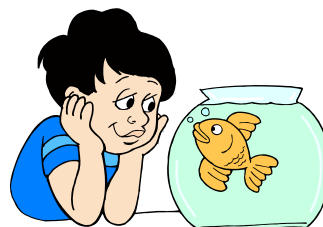
in

chín

9

in

nhìn



in

pin



un

giun



un

bún



un

bùn

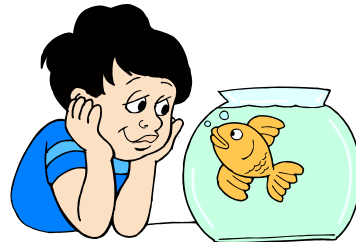


Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây để các em viết vào những chỗ trống.)

in un

9



Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần.)

in

in	khin	min	phin	tin	thin	xin
ín	chín	ghín	kín	nín	tín	xín
ìn	kìn	khìn	mìn	nhìn	thìn	
ỉn	chỉn					
ĩn	rĩn	tĩn				
ịn	bịn	mịn	rịn	vịn		

un

un	đun	giun	mun	phun	run	vun
ún	bún	lún	nhún	phún	sún	
ùn	bùn	cùn	chùn	gùn	hùn	lùn
ủn	mủn	nhủn	rủn			
ũn	nhũn					
ụn	đụn	lụn	mụn	sụn	vụn	

Bài 2: Bài Ôn

a*m* **ă***m* **â***m*

e*m* **ê***m*

i*m*

o*m* **ô***m* **ơ***m*

u*m*

Ôn Bài

(Ôn lại các nguyên âm cho các em.)

a

ă

â

e

ê

i

o

ô

ơ

u

ư

y

Ghép Âm

(Giúp các em cách ghép âm.)

m

a

ă

â

e

ê

i

o

ô

ơ

ư

m

am

ăm

âm

em

êm

im

om

ôm

ơm

ưm

a*m*



cam

ă*m*



tắm

â*m*



đầm

8

tám

5

năm



nấm

Tập Đánh Vần

(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

am

cam



am

tám

8

ăm

tắm



ăm

năm

5

âm

đầm



âm

nấm



Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây để các em viết vào những chỗ trống.)

am

ăm

âm



8



5



Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần.)

am

am	cam	ham	lam	nam	sam	tam
ám	cám	dám	đám	nám	tám	xám
àm	càm	đàm	hàm	làm	nhàm	
ẳm	cẳm	ẳm	lẳm	thẳm		
ãm	hãm					
ạm	cạm	đạm	hạm	lạm	nạm	tạm

ăm

ăm	băm	chăm	hăm	lăm	năm	tăm
ắăm	cắăm	đắăm	lắăm	mắăm	nắăm	tắăm
ằăm	bằăm	cằăm	dằăm	hằăm	nằăm	tằăm
ẳăm	nẳăm	thẳăm				
ẵăm	dẵăm	hẵăm				
ặăm	bặăm	cặăm	dặăm	đặăm		

âm

âm	câm	đâm	hâm	lâm	mâm	tâm
ám	cám	đám	lám	nám	tám	sám
àm	bàm	càm	đàm	hàm	làm	màm
ẳm	bẳm	cẳm				
ẵm	dẵm	đẵm	gẵm	lẵm	ngẵm	sẵm
ặm	bặm	chặm	dặm	đặm	gặm	thặm

em êm



kem



ném



kẽm



nệm



đếm



đêm

Tập Đánh vần

(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

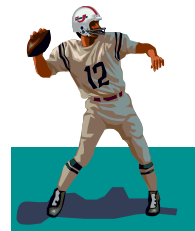
em

kem



em

ném



em

kẽm



êm

nệm



êm

đếm



êm

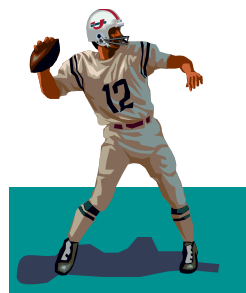
đêm



Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây để các em viết vào những chỗ trống.)

em êm



Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần.)

em

em	kem	lem	nem	nhem	tem	xem
ém	chém	kém	lém	ném	xém	
èm	kèm	mèm	thèm			
ẻm	hẻm					
ẽm	kẽm					
ẹm	lẹm					

êm

êm	chêm	đêm	nêm	thêm
ếm	đếm	nếm		
ềm	đềm	mềm	thềm	
ễm	chễm			
ệm	đệm	nệm		

o*m*



khóm

ô*m*

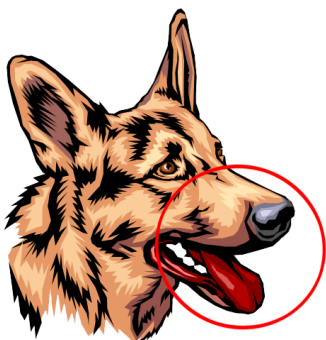


tôm

ơ*m*



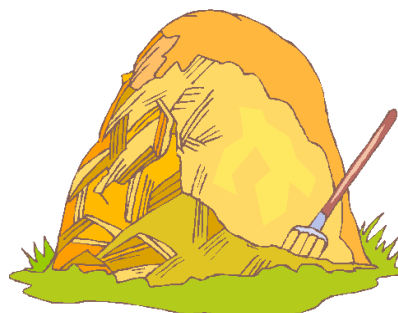
cơm



mồm



mồm



rơm

Tập Đánh vần

(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

om

khóm



om

mồm



ôm

tôm



ôm

mồm



ơm

cơm



ơm

rơm



Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây để các em viết vào những chỗ trống.)

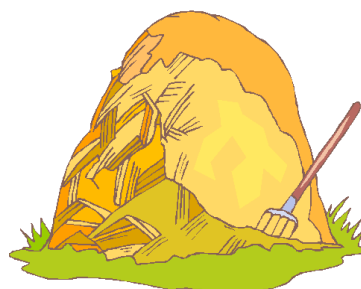
om



ôm



ơ



Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần.)

om

om	bom	gom	khom	lom	nom	
óm	đóm	khóm	lóm	móm	nhóm	tóm
òm	chòm	dòm	hòm	khòm	lòm	nhòm
ỏm	chỏm	tỏm				
õm	bõm	lõm	mõm	tõm		
ọm	khọm	lọm	xọm			

ôm

ôm	hôm	nôm	nhôm	rôm	tôm	
óm	cóm	đóm	góm	lóm		
òm	còm	chòm	gòm	mòm	nòm	xòm
ỏm	chỏm	đỏm	lỏm	xỏm		
ộm	cộ	nộ	trộ			

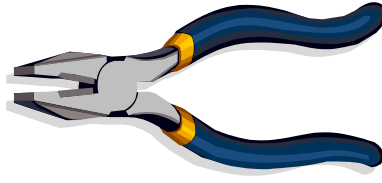
ơm

ơm	bơ	cơ	đơ	ơ	thơ	
óm	chớ	gớ	mớ	rớ	sớ	
òm	bờ	chờ	gờ	xờ		
ỏm	chớ	đớ	rớ	tớ		
õm	lờ	nờ				
ọm	bợ	hợ	lợ	ngợ		

im um



chim



kìm



nhím



chum



hùm



chùm

Tập Đánh vần

(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

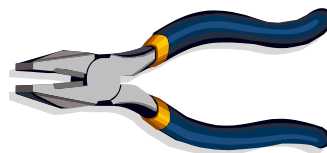
im

chim



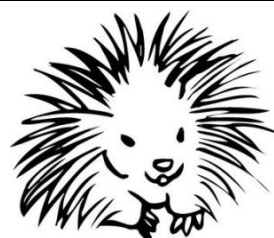
im

kìm



im

nhím



um

chum



um

hùm



um

chùm

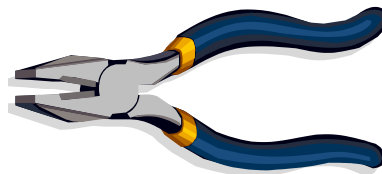


Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây để các em viết vào những chỗ trống.)

im

um



Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần.)

im

im	chim	dim	kim	lim	phim	tìm
ím	bím	nhím	phím	tím	thím	
ìim	chìim	dìim	kìim	lìim	tìim	
ỉim	lỉim	mỉim	ngỉim	tỉim		
ĩim	mĩim					
ịim	lịim					

um

um	chum	lum				
úm	cúm	chúm	núm	nhúm	túm	xúm
ùum	cùum	chùum	đùum	hùum	tùum	xùum
ủum	tủum	thủum				
ũum	hũum	lũum	mũum	tũum		
ụum	cụum	chụum	dụum	đụum	tụum	

Bài 3: Bài Ôn

*a***t** *ă***t** *â***t**

*e***t** *ê***t**

*i***t**

*o***t** *ô***t** *ơ***t**

*u***t** *ư***t**

Ôn Bài

(Ôn lại các nguyên âm cho các em.)

a

ă

â

e

ê

i

o

ô

ơ

u

ư

y

Ghép Âm

(Giúp các em cách ghép âm.)

t

a

ă

â

e

ê

i

o

ô

ơ

u

ư

t

at

ăt

ât

et

êt

it

ot

ôt

ơt

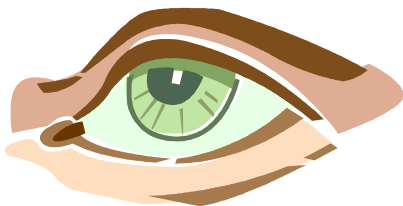
ut

ưt

at



ắt



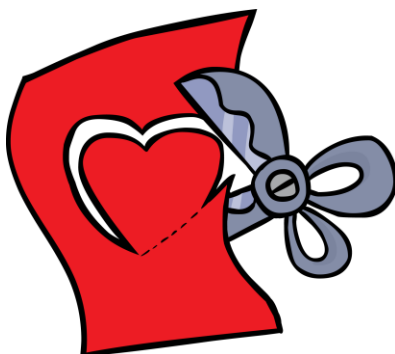
ât



bát



mắt



mật



hát

cắt

nhất

Tập Đánh vần

(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

at

bát



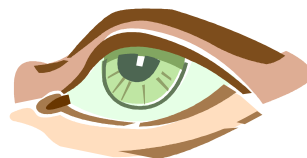
at

hát



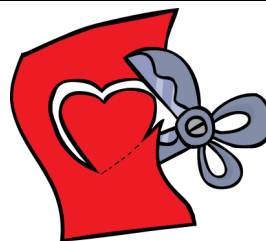
ắt

mắt



ắt

cắt



ât

mật



ât

nhất



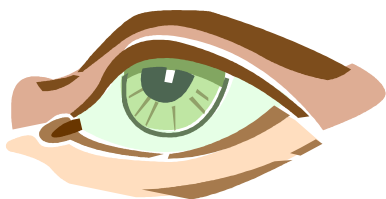
Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây để các em viết vào những chỗ trống.)

at

ắt

ât



Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần.)

at

át	bát	cát	chát	dát	hát	lát
ạt	bạt	dạt	đạt	gạt	hạt	lạt

ăť

ắť	bắť	cắť	đắť	đắť	hắť	mắť
ặť	bặť	chặť	đặť	lặť	gặť	mặť

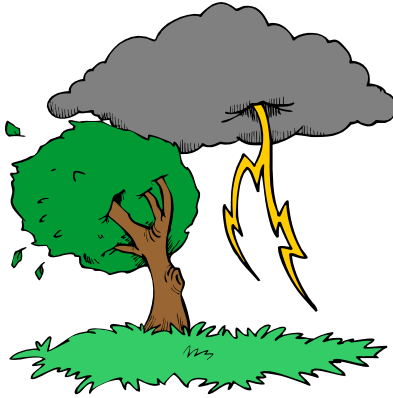
âť

ắť	bắť	cắť	đắť	hắť	mắť	vắť
ặť	bặť	cặť	lặť	mặť	thặť	vặť

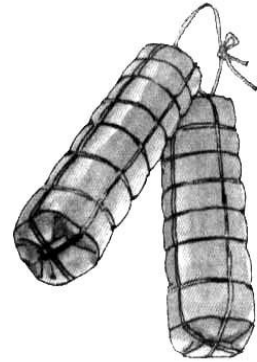
et êt



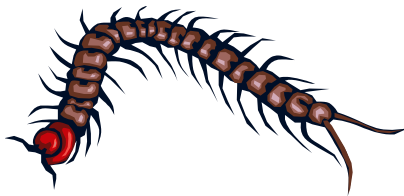
vẹt



sét



bánh tét



rết



mệt



Tết

Tập Đánh Vần

(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

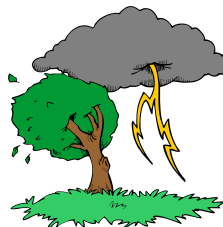
et

vẹt



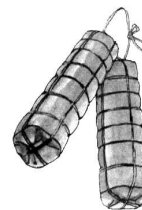
et

sét



et

tét



ê

rét



ê

mệt



ê

Tết

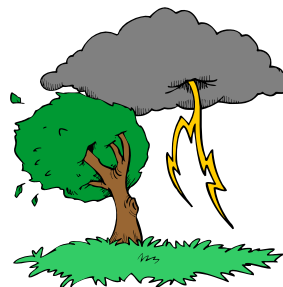


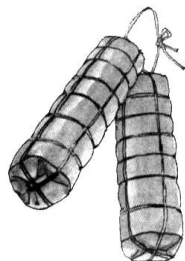
Chính Tả

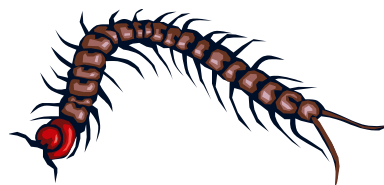
(Đọc cho các em tên của những hình sau đây để các em viết vào những chỗ trống.)

et êt

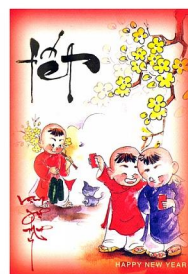












Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần.)

et

ét	bét	chét	ghét	hét	khét	sét
ệt	bệt	đệt	kệt	lệt	ngệt	phệt

êť

ết	bết	hết	kết	lết	rết	tết
ệt	bệt	chệt	hệt	mệt	sệt	vệt

ot



sọt

ôt

1

một

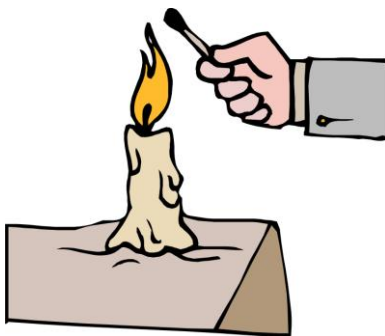
ơt



nhớt



gọt



đốt



thớt

Tập Đánh Vần

(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

ot

sọt



ot

gọt



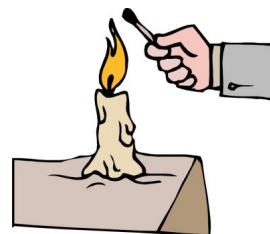
ôt

một



ôt

đốt



ơt

nhớt



ơt

thớt



Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây để các em viết vào những chỗ trống.)

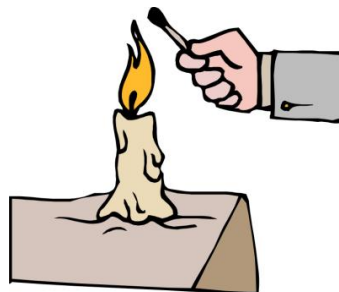
ot

ôt

ơt



1



Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần.)

ot

ót	cót	hót	lót	mót	rót	sót
ọt	bọt	đọt	gọt	giọt	lọt	mọt

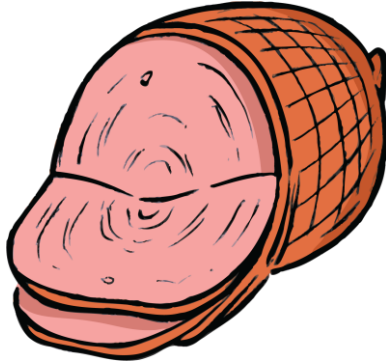
ôt

ốt	cốt	đốt	đốt	hốt	mốt	tốt
ột	bột	cột	đột	hột	lột	một

ơt

ớt	bớt	hớt	phớt	sớt	thớt	vớt
ơt	dọt	đọt	họt	lọt	vọt	

it



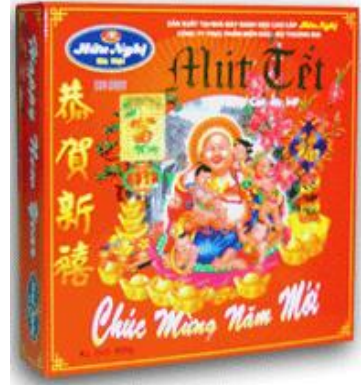
thịt

ut



bút

ưt



mứt



vịt



nút



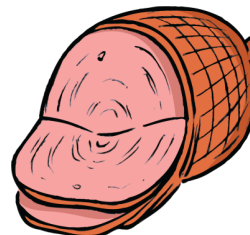
đứt

Tập Đánh vần

(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

ít

thịt



ít

vịt



út

bút



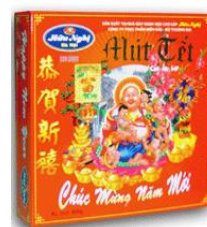
út

nút



ứt

mứt



ứt

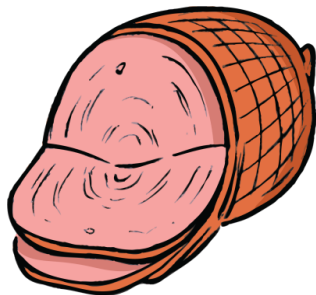
đứt



Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây để các em viết vào những chỗ trống.)

ít



ut

ưt



Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần.)

it

ít	bít	chít	đít	hít	khít	lít
ịt	bịt	chịt	khịt	mịt	nịt	tịt

ut

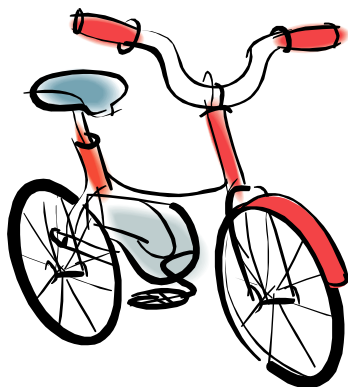
út	bút	cút	chút	đút	gút	hút
ụт	bựт	cựт	đựт	hựт	lựт	tựт

ưт

ưт	bưт	dưт	đưт	mưт
ựт	giựт	phựт		

Bài 4: ap, ep

ap ep



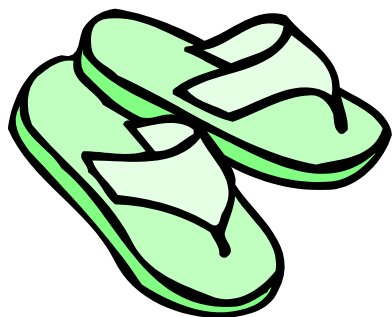
*xe đ**ap***



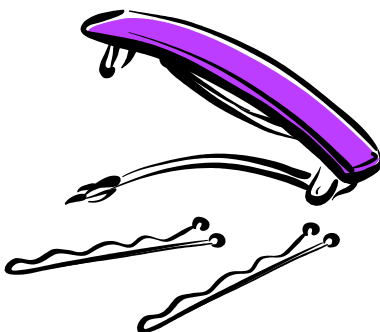
*ngọn th**áp***



*nước Ph**áp***



*đôi đ**ép***



*cái k**ẹp***



*cá ch**ép***

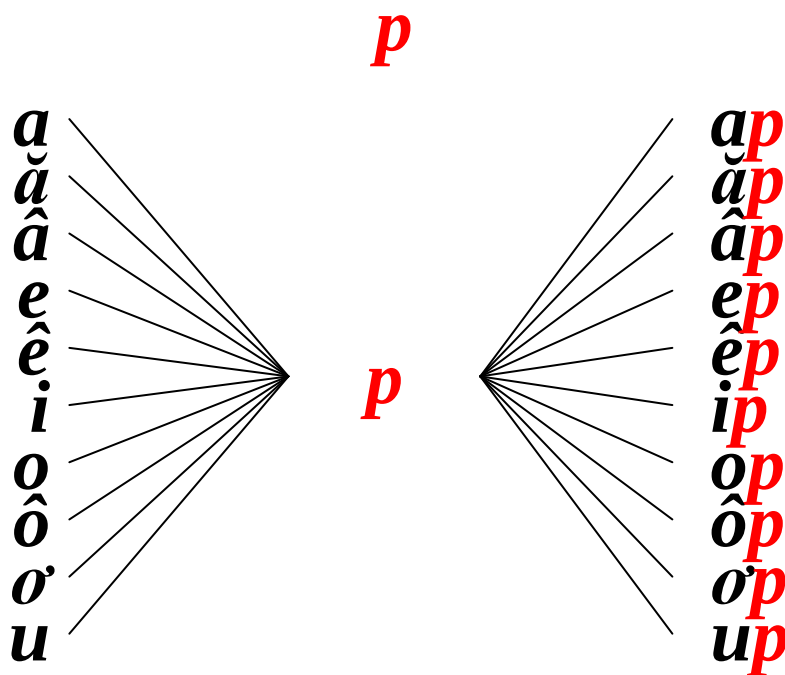
Ôn Bài

(Ôn lại các vần cho các em.)

+n	+m	+t		
<i>an</i>	<i>am</i>	<i>at</i>		
<i>ăn</i>	<i>ăm</i>	<i>ăt</i>		
<i>ân</i>	<i>âm</i>	<i>ât</i>		
<i>en</i>	<i>em</i>	<i>et</i>		
<i>ên</i>	<i>êm</i>	<i>êt</i>		
<i>in</i>	<i>im</i>	<i>it</i>		
<i>on</i>	<i>om</i>	<i>ot</i>		
<i>ôn</i>	<i>ôm</i>	<i>ôt</i>		
<i>on</i>	<i>om</i>	<i>ot</i>		
<i>un</i>	<i>um</i>	<i>ut</i>		
		<i>ut</i>		

Ghép Âm

(Giúp các em cách ghép âm.)



Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần.)

ap

áp	cáp	đáp	gáp	nháp	pháp	ráp
ạp	cạp	đạp	hạp	nhạp	rạp	tạp

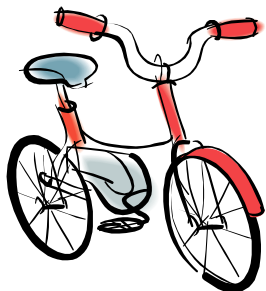
ep

ép	bép	dép	ghép	kép	lép	mép
ẹp	bẹp	đẹp	hẹp	kẹp	nẹp	thẹp

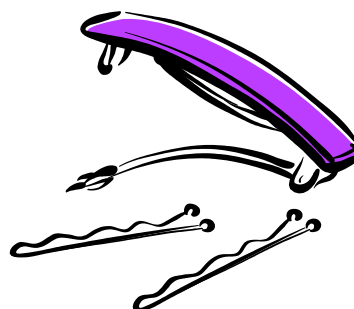
Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây để các em viết vào những chỗ trống.)

ap



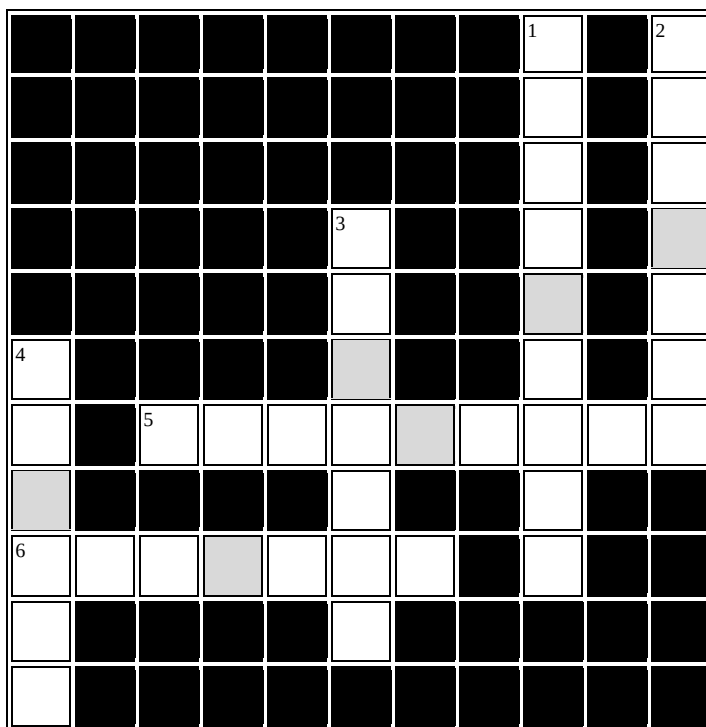
ep



Ô Chữ

(Dùng những từ sau, cho các em điền vào các ô chữ sao cho đúng.)

<i>cá chép</i> <i>ngọn tháp</i>	<i>cái kẹp</i> <i>nước Pháp</i>	<i>đôi dép</i> <i>xe đạp</i>
------------------------------------	------------------------------------	---------------------------------



Ngang

5.



6.

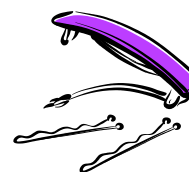


Dọc

1.



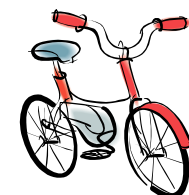
2.



3.



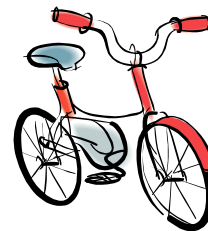
4.



Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *ap* và gạch dưới những từ có vần *ep*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ này.)

Mỗi buổi sáng Duy đạp xe đạp đến trường.



Tháp Eiffel ở nước Pháp là ngọn tháp nổi tiếng nhất thế giới.



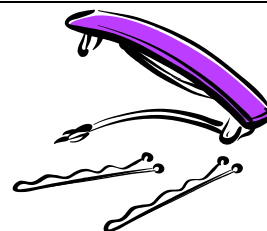
Nước Pháp có nhiều thắng cảnh đẹp.



Em phải mang dép vì không muốn chân bị dơ.



Chị Lan thích cái kẹp màu tím nhất.



Hôm qua bố câu được con cá chép lớn.



Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em chọn câu trả lời thích hợp nhất.)

Duy đạp xe đạp đến trường khi nào?

- *Mỗi sáng.*
 - *Mỗi trưa.*
 - *Mỗi tối.*
-

Tháp Eiffel ở đâu?

- *Ở Mỹ.*
 - *Ở Pháp.*
 - *Ở Việt Nam.*
-

Nước nào có nhiều thắng cảnh đẹp?

- *Nước Mẽ Tây Cơ.*
 - *Nước Mỹ.*
 - *Nước Pháp.*
-

Tại sao em phải mang dép?

- *Vì em không muốn chân bị dơ.*
 - *Vì em thích mang dép.*
 - *Vì mẹ bắt em đi dép.*
-

Chiếc kẹp của chị Lan màu gì?

- *Màu đỏ.*
 - *Màu tím.*
 - *Màu trắng.*
-

Hôm qua bố câu được con gì?

- *Cá chép.*
 - *Cá rô.*
 - *Cá vàng.*
-

Thêm Dấu

(Đọc cho các em thêm dấu. Sau đó cho các em đọc lại từng câu.)

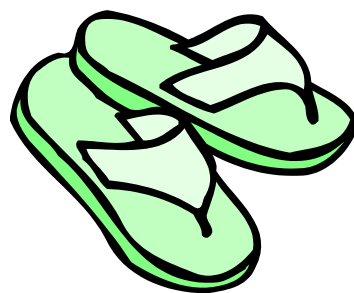
*Tháp Eiffel ở nước Pháp là
ngọn tháp nổi tiếng nhất thế
giới.*



*Nước Pháp có nhiều thắng
cảnh đẹp.*

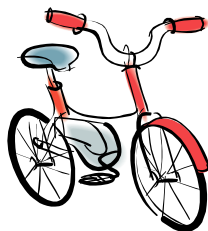


*Em phải mang dép vì không
muôn chân bị dơ.*



Chính Tả

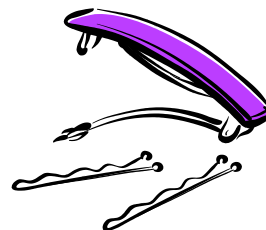
(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Chị Lan thích cái kếp màu tím nhất. (3 lỗi)



Hôm qua bồ câu được con cà chếp lớn. (3 lỗi)

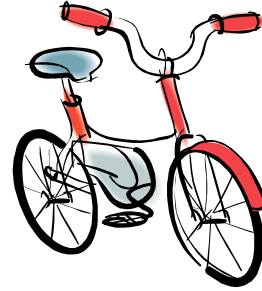


Điền Vào Chỗ Trống

(Dùng những từ sau, cho các em điền vào chỗ trống sao cho đúng.)

cái kẹp, nước Pháp, xe đạp

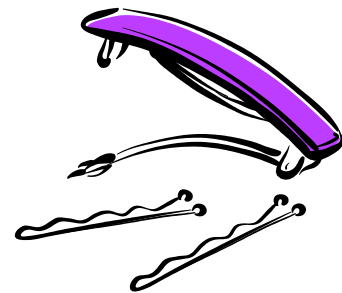
Mỗi buổi sáng Duy đạp
_____ đến trường.



_____ có nhiều
thắng cảnh đẹp.



Chị Lan thích _____
màu tím nhất.



Ráp Câu

(Sắp xếp lại những từ sau đây và viết lại thành một câu có ý nghĩa. Nhớ cách viết hoa và chấm câu.)

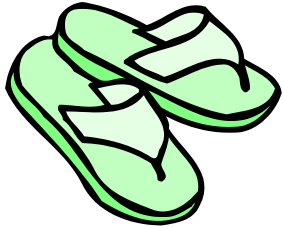
phải mang

chân bị dơ

vì không muốn

em

dép



bố

hôm qua

lớn

câu được

con cá chép



Kiểm Chữ

(Cho các em tìm và khoanh tròn những từ sau.)

p q o r s u r â g ê
h n h t h á p l c n
á u b ự l ô ú è á g
p e c ọ p a p u c i
đ k c ã v t ê l h ư
đ x e đ ạ p ì p é r
s k t h b u a v p s
r ẹ ư d é p c ừ n y
q p x t p i ơ n h i



**xe
đạp**



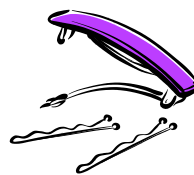
tháp



Pháp



đép



kẹp



**cá
chép**

Bài 5: ip, op, up

ip op up



cái nhíp



cái bóp



cái cúp



đánh nhíp



con cọp



chụp hình

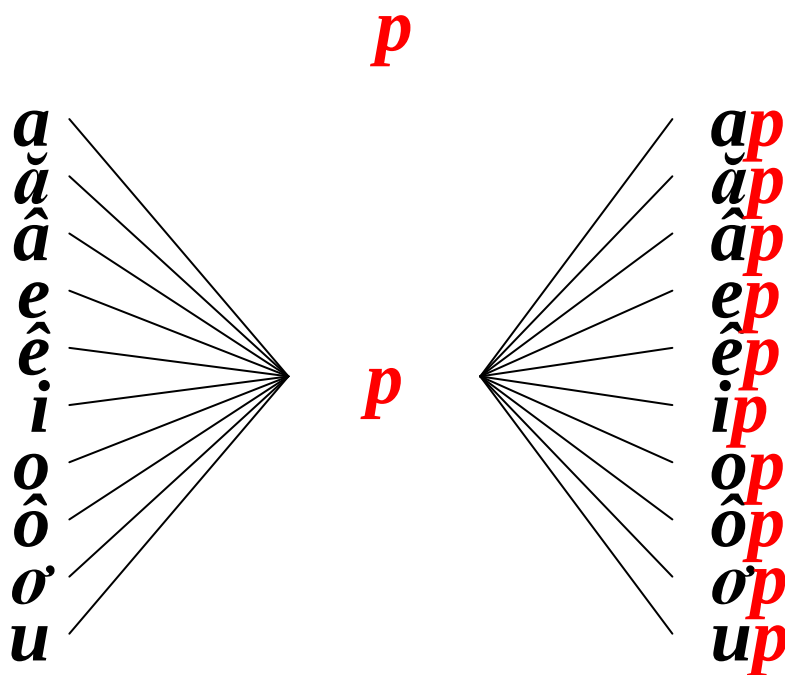
Ôn Bài

(Ôn lại các vần cho các em.)

+n	+m	+t		
<i>an</i>	<i>am</i>	<i>at</i>		
<i>ăn</i>	<i>ăm</i>	<i>ăt</i>		
<i>ân</i>	<i>âm</i>	<i>ât</i>		
<i>en</i>	<i>em</i>	<i>et</i>		
<i>ên</i>	<i>êm</i>	<i>êt</i>		
<i>in</i>	<i>im</i>	<i>it</i>		
<i>on</i>	<i>om</i>	<i>ot</i>		
<i>ôn</i>	<i>ôm</i>	<i>ôt</i>		
<i>on</i>	<i>om</i>	<i>ot</i>		
<i>un</i>	<i>um</i>	<i>ut</i>		
		<i>ut</i>		

Ghép Âm

(Giúp các em cách ghép âm.)



Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần.)

ip

íp	híp	kíp	líp	nhíp	típ
íp	bíp	díp	kip	nhíp	

op

óp	bóp	cóp	góp	móp	tóp
óp	cóp	hóp	móp	sóp	tóp

up

úp	cúp	đúp	lúp	núp	súp	túp
úp	cúp	đúp	lúp	thúp	xúp	

Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây để các em viết vào những chỗ trống.)

ip

op

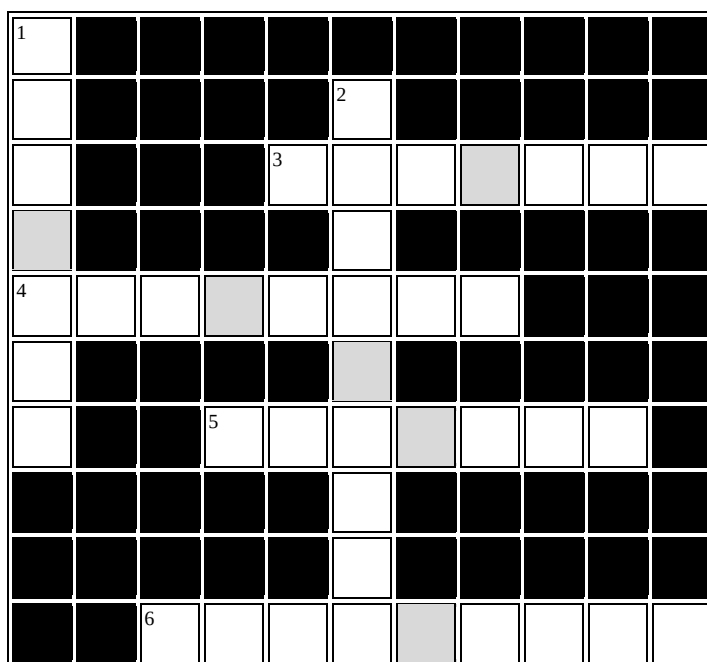
up



Ô Chữ

(Dùng những từ sau, cho các em điền vào các ô chữ sao cho đúng.)

<i>cái bóp</i> <i>chụp hình</i>	<i>cái cúp</i> <i>con cộp</i>	<i>cái nhíp</i> <i>đánh nhíp</i>
------------------------------------	----------------------------------	-------------------------------------



Ngang

3.



4.



5.



6.



Dọc

1.



2.



Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *ip*, gạch dưới những từ có vần *op* và đóng khung những từ có vần *up*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ này.)

Mẹ dùng nhíp nhỏ cái dằm ra khỏi ngón tay của Hòa.



Thầy Quang đánh nhịp cho các em học sinh hát.



Nga tặng mẹ cái bóp da màu trắng trong ngày sinh nhật của mẹ.



Mỗi lần đi sở thú, Tú đều đến ngắm nhìn con cọp màu trắng.



Trong kỳ thi đồ vui vừa qua, đội của Hồng đã lãnh được cúp hạng nhất.



Anh Hải chụp hình từng người trong gia đình để làm kỷ niệm.



Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em chọn câu trả lời thích hợp nhất.)

Mẹ dùng cái gì để nhổ cái dằm ra?

- Cái kéo.
 - Cái nhíp.
 - Con dao.
-

Thầy Quang làm gì?

- Đánh nhịp.
 - Hát.
 - Múa.
-

Nga tặng mẹ cái gì trong ngày sinh nhật?

- Bóp da.
 - Giày da.
 - Kẹp tóc.
-

Tú ngắm nhìn con cạp màu gì?

- Cam.
 - Đen.
 - Trắng.
-

Trong kỳ thi đồ vui vừa qua, đội của Hồng được cái gì?

- Bằng khen.
 - Cái cúp.
 - Hạng nhất.
-

Anh Hải chụp hình để làm gì?

- Để làm kỷ niệm.
- Để tặng cho từng người.
- Vì anh thích.

Thêm Dấu

(Đọc cho các em thêm dấu. Sau đó cho các em đọc lại từng câu.)

*Me dùng nhíp nhổ cái dằm ra
khỏi ngon tay của Hoa.*



*Nga tặng mẹ cái bóp da màu
trắng trong ngày sinh nhật
của mẹ.*



*Trong kỳ thi đô vui vừa qua,
đôi của Hồng đã giành được
cúp hạng nhất.*



Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

*Thầy Quang đánh nhịp cho các em học sinh hát.
(3 lỗi)*



*Anh Hải chụp hình từng người trong gia đình để
làm kỷ niệm. (3 lỗi)*



Điền Vào Chỗ Trống

(Dùng những từ sau, cho các em điền vào chỗ trống sao cho đúng.)

con cạp, chụp hình, nhíp

Mẹ dùng _____ nhỏ
cái dằm ra khỏi ngón tay của
Hòa.



Mỗi lần đi sở thú, Tú đều đến
ngắm nhìn _____
màu trắng.



Anh Hải _____ từng
người trong gia đình để làm kỷ
niệm.



Ráp Câu

(Sắp xếp lại những từ sau đây và viết lại thành một câu có ý nghĩa. Nhớ cách viết hoa và chấm câu.)

Tú

đều đến ngắm nhìn

màu trắng

mỗi lần đi sở thú

con cọp



thầy Quang

các em học sinh

cho

hát

đánh nhịp



Kiểm Chữ

(Cho các em tìm và khoanh tròn những từ sau.)

p q o r s u r â g ê
h n h í p n c l c n
ẽ u b ự l ô ú ề h g
u e c ọ p a p u ụ i
đ k c ă v t ê l p ư
đ á n h n h ị p h r
s x t h b u a v ì s
r ê ư y ó g c ừ n y
q p x t p i ơ n h i



nhíp



**đánh
nhịp**



bóp



cọp



cúp



**chụp
hình**

Bài 6: ăp, âp

ăp âp



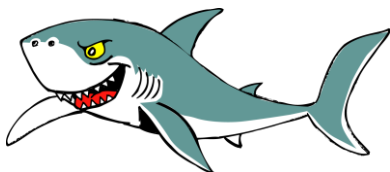
trái bắ



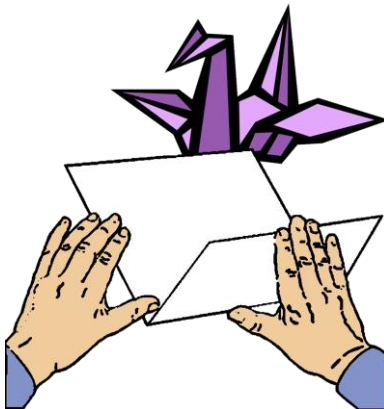
cái cắ



cái nắ



cá mắ



gắ hình



ản nắ

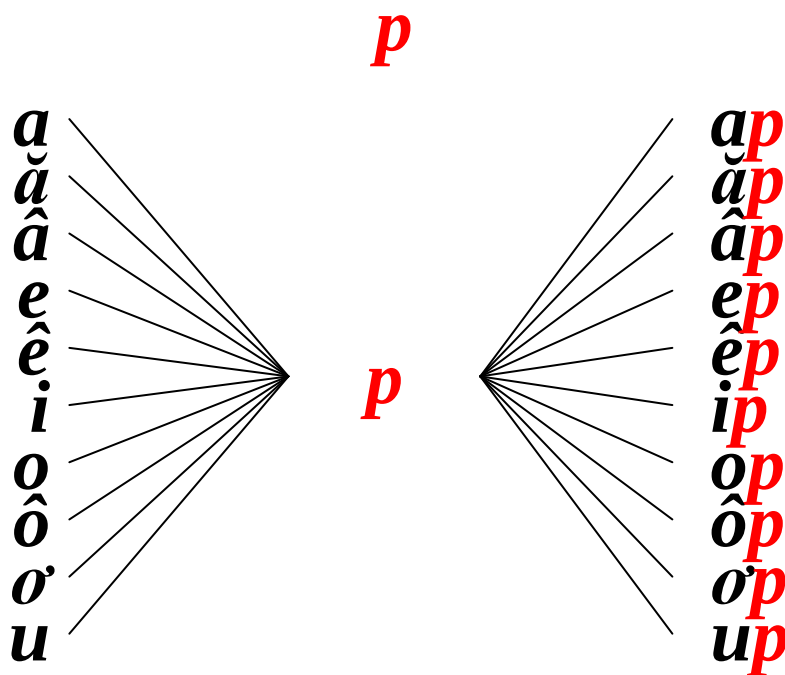
Ôn Bài

(Ôn lại các vần cho các em.)

+n	+m	+t		
<i>an</i>	<i>am</i>	<i>at</i>		
<i>ăn</i>	<i>ăm</i>	<i>ăt</i>		
<i>ân</i>	<i>âm</i>	<i>ât</i>		
<i>en</i>	<i>em</i>	<i>et</i>		
<i>ên</i>	<i>êm</i>	<i>êt</i>		
<i>in</i>	<i>im</i>	<i>it</i>		
<i>on</i>	<i>om</i>	<i>ot</i>		
<i>ôn</i>	<i>ôm</i>	<i>ôt</i>		
<i>on</i>	<i>om</i>	<i>ot</i>		
<i>un</i>	<i>um</i>	<i>ut</i>		
		<i>ut</i>		

Ghép Âm

(Giúp các em cách ghép âm.)



Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần.)

ăp

ấp	bấp	cấp	đấp	gấp	lấp	nấp
ặp	cặp	chặp	gặp	lặp		

âp

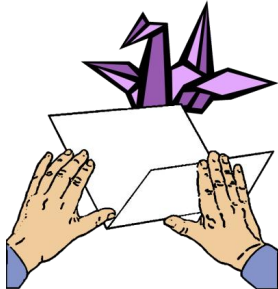
áp	báp	cáp	cháp	gáp	háp	láp
ạp	bạp	cạp	đạp	gạp	hạp	lạp

Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây để các em viết vào những chỗ trống.)

ấp



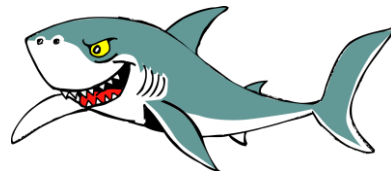




âp







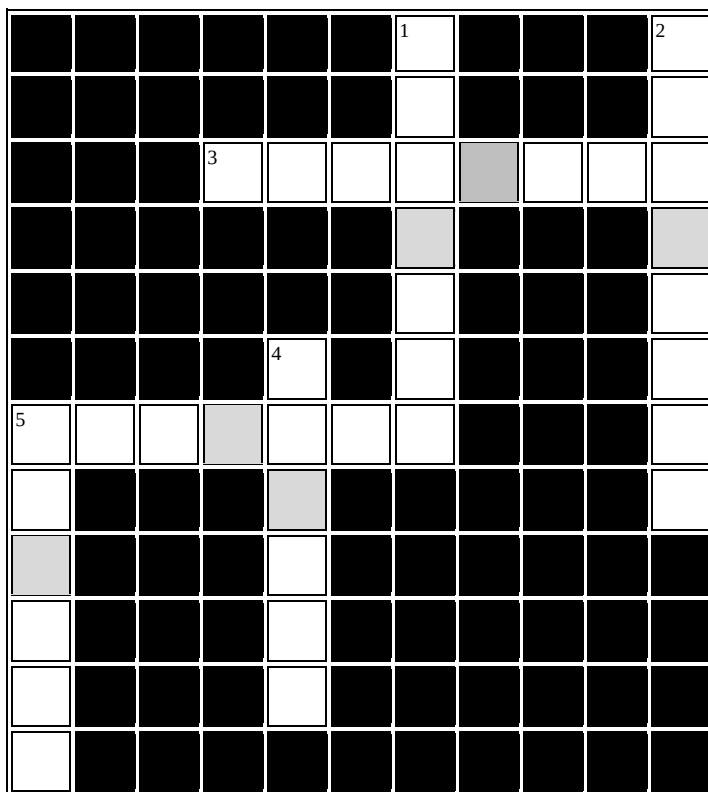
Ô Chữ

(Dùng những từ sau, cho các em điền vào các ô chữ sao cho đúng.)

ăn nắp
cái nắp

cá mập
gấp hình

cái cặp
trái bắp



Ngang

3.



5.

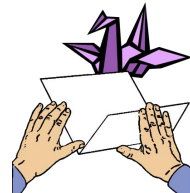


Dọc

1.



2.



4.



5.



Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *ăp* và gạch dưới những từ có vần *âp*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ này.)

Lan lựa những trái bắp màu vàng nhạt.



Đầu năm học, mẹ mua cho Lập cái cặp da màu đen.



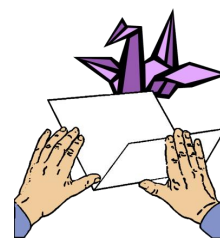
Bà dùng cái nắp nồi để đậy chảo bánh xèo.



Cá mập có hàm răng nhọn để xé mồi.



Bố dạy Vy gấp hình con hạc bằng giấy.



Khi chơi trốn tìm, Tí và Tú hay ẩn nấp sau bụi cây.



Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em chọn câu trả lời thích hợp nhất.)

Lan lựa những trái bắp như thế nào?

- *Lớn.*
 - *Màu vàng nhạt.*
 - *Màu xanh nhạt.*
-

Mẹ mua cho Lập cái cặp mới khi nào?

- *Đầu năm học.*
 - *Giữa năm học.*
 - *Cuối năm học.*
-

Bà dùng nắp nồi để đậy cái gì?

- *Chảo bánh xèo.*
 - *Nồi cháo.*
 - *Nồi cơm.*
-

Răng của cá mập như thế nào?

- *Cùn.*
 - *Nhọn.*
 - *Lớn.*
-

Bố dạy cho Vy làm gì?

- *Gấp hình.*
 - *Vẽ hình.*
 - *Viết chữ.*
-

Khi chơi trốn tìm, Tí thường nấp ở đâu?

- *Sau bụi cây.*
 - *Sau cánh cửa.*
 - *Trên cành cây.*
-

Thêm Dấu

(Đọc cho các em thêm dấu. Sau đó cho các em đọc lại từng câu.)

*Đâu năm học, mẹ mua cho
Lập cái cặp da màu đen.*



*Ba dùng cái nắp nồi để đây
chao bánh xèo.*



*Khi chơi trốn tìm, Ti và Tu
hay ẩn nấp sau bụi cây.*



Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



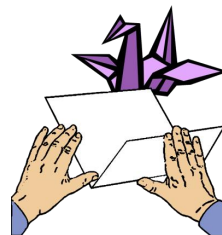
Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Cá mập có hàm răng nhọn để xé mồi. (3 lỗi)



Bố dạy Vy gấp hình con hạc bằng giấy. (2 lỗi)



Điền Vào Chỗ Trống

(Dùng những từ sau, cho các em điền vào chỗ trống sao cho đúng.)

cá mập, cái nắp nồi, trái bắp

*Lan lựa những _____
màu vàng nhạt.*



*Bà dùng _____ để
đậy chảo bánh xèo.*



*_____ có hàm răng
nhọn để xé mồi.*



Ráp Câu

(Sắp xếp lại những từ sau đây và viết lại thành một câu có ý nghĩa. Nhớ cách viết hoa và chấm câu.)

để đây

bà



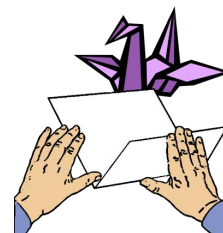
dùng

chảo bánh xèo

cái nắp nồi

bố dạy Vy

con hạc



bằng giấy

gấp hình

Kiểm Chữ

(Cho các em tìm và khoanh tròn những từ sau.)

p q o r c ă p â g ê
m ê g m i n ơ r c n
ầ n n á p c â y á g
y e ư y d a h p m g
n k c ă v b ê l ậ ậ
ắ c m á y ắ a y p y
p h t p q p a v t s
h g ắ p h ì n h i y
q y x t v i ơ n ê i



bắp



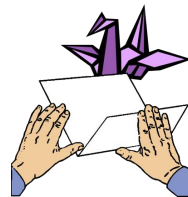
cặp



nắp



**cá
mập**



**gấp
hình**



ẩn nấp

Bài 7: êp, ôp, ơp

êp ôp ơp



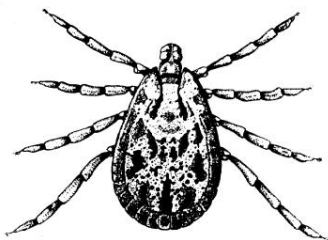
*cái **êp***



*vỏ **ôp***



***lớp** học*



*con **rêp***



***hộp** kẹo*



***lợp** mái*

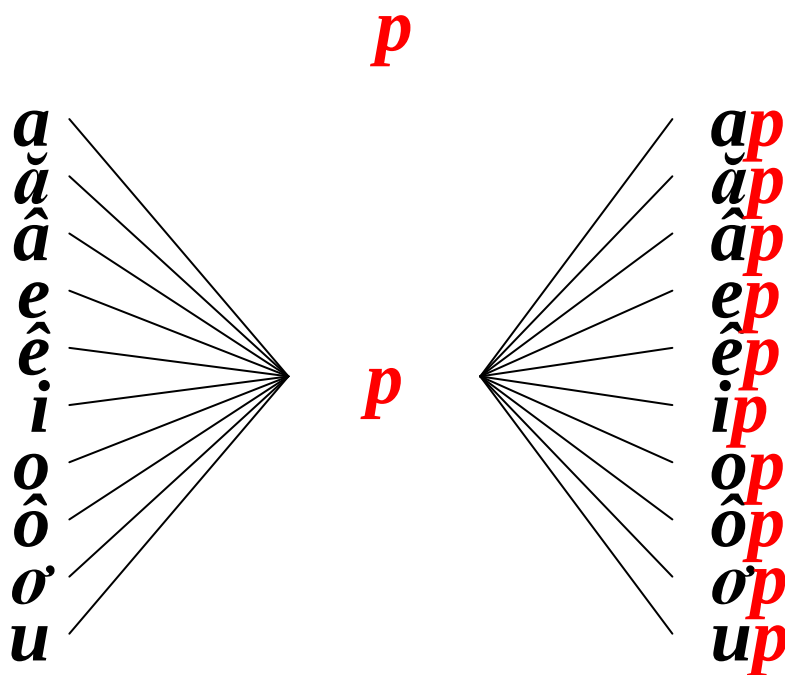
Ôn Bài

(Ôn lại các vần cho các em.)

+n	+m	+t		
<i>an</i>	<i>am</i>	<i>at</i>		
<i>ăn</i>	<i>ăm</i>	<i>ăt</i>		
<i>ân</i>	<i>âm</i>	<i>ât</i>		
<i>en</i>	<i>em</i>	<i>et</i>		
<i>ên</i>	<i>êm</i>	<i>êt</i>		
<i>in</i>	<i>im</i>	<i>it</i>		
<i>on</i>	<i>om</i>	<i>ot</i>		
<i>ôn</i>	<i>ôm</i>	<i>ôt</i>		
<i>on</i>	<i>om</i>	<i>ot</i>		
<i>un</i>	<i>um</i>	<i>ut</i>		
		<i>ut</i>		

Ghép Âm

(Giúp các em cách ghép âm.)



Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần.)

êp

ép
ệp

bép
rệp

nép

xép

ôp

óp
ộp

bóp
bộp

cóp
cộp

đóp
độp

lóp
lộp

sóp
gộp

hộp

ơp

óp
ợp

chóp
bợp

đóp
chợp

hóp
hợp

lóp
lợp

nhóp
rợp

Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây để các em viết vào những chỗ trống.)

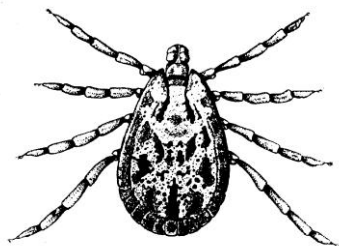
êp



ôp



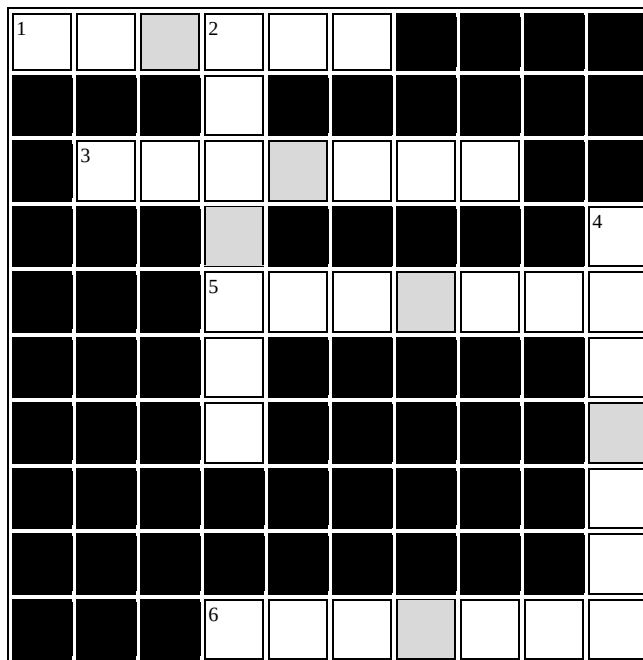
ơp



Ô Chữ

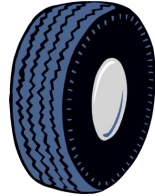
(Dùng những từ sau, cho các em điền vào các ô chữ sao cho đúng.)

<i>cái bếp</i>	<i>con rệp</i>	<i>hộp kẹo</i>
<i>lớp học</i>	<i>lợp mái</i>	<i>vỏ lớp</i>



Ngang

1.



3.



5.



6.



Dọc

2.



4.



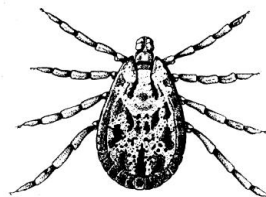
Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *êp*, gạch dưới những từ có vần *ôp* và đóng khung những từ có vần *ơp*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ này.)

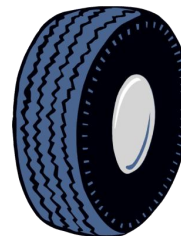
Bố mua cái bếp mới vì cái cũ đã bị hư.



Quần áo cũ trong nhà kho hay có nhiều con rệp.



Xe bị nổ lốp nên bố phải ngừng để thay vỏ lốp mới.



Vào ngày lễ Valentine, bố tặng mẹ một hộp kẹo hình trái tim.



Hôm nay trong lớp học, Hoa cho Hà mượn hộp bút màu.



Chú Hợp đã dùng hết hai hộp đinh để lợp lại mái nhà.



Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em chọn câu trả lời thích hợp nhất.)

Tại sao bố mua cái bếp mới?

- Vì bố không thích cái
 - Vì cái bếp cũ bị hư.
 - Vì cái bếp mới đẹp.
-

Quần áo cũ hay có những con gì?

- Con gián.
 - Con giun.
 - Con rệp.
-

Tại sao bố ngừng xe?

- Để đổ nhót.
 - Để đổ xăng.
 - Để thay vỏ lốp.
-

Bố tặng mẹ hộp kẹo khi nào?

- Giáng Sinh.
 - Valentine.
 - Tết.
-

Ở trong lớp, Hoa làm gì cho Hà?

- Cho mượn bút chì.
 - Cho mượn cục tẩy.
 - Cho mượn hộp bút màu.
-

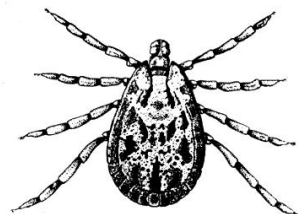
Chú Hợp dùng hết mấy hộp đinh để lợp mái nhà?

- Một.
- Hai.
- Ba.

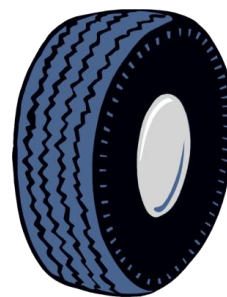
Thêm Dấu

(Đọc cho các em thêm dấu. Sau đó cho các em đọc lại từng câu.)

*Quân ao cu trong nhà kho
hay có nhiều con rệp.*



*Xe bị nổ lốp nên bố phải
ngừng để thay vỏ lốp mới.*



*Hôm nay trong lớp học, Hoa
cho Hà mượn hộp bút màu.*



Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Vào ngày lễ Valentine, bố tặng mẹ một hộp kẹo hình trái tim. (4 lỗi)



Chú Hợp đã dùng hết hai hộp đinh để lợp lại mái nhà. (3 lỗi)



Điền Vào Chỗ Trống

(Dùng những từ sau, cho các em điền vào chỗ trống sao cho đúng.)

cái bếp, hộp kẹo, lớp học

Bố mua _____ mới
vì cái cũ đã bị hư.



Vào ngày lễ Valentine, bố tặng
mẹ một _____ hình
trái tim.



Hôm nay trong _____,
Hoa cho Hà mượn hộp bút màu.

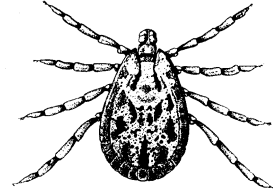


Ráp Câu

(Sắp xếp lại những từ sau đây và viết lại thành một câu có ý nghĩa. Nhớ cách viết hoa và chấm câu.)

quần áo cũ

trong nhà kho



hay có

nhiều

con rệp

chú Hợp

hai hộp đinh



đã dùng hết

để

lợp mái nhà

Kiểm Chữ

(Cho các em tìm và khoanh tròn những từ sau.)

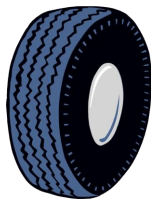
p h o r s u r â t ê
n u c h ù y ơ r h n
l y r v ỏ l ố p u g
ớ c ệ y d a h p ê i
p h p ă v t ê l ô ư
â ư n l ợ p m á i m
s ơ t p q h a v b s
r h ộ p k ẹ o q ế y
q g x t v ế ơ n p i



bếp



rệp



*vỏ
lốp*



*hộp
kẹo*



lớp



*lọp
mái*

Bài 8: ac, ec

ac ec



thác nước



khuân vác



hồng hạc



con kéc



con khẹc



dân tộc Xéc

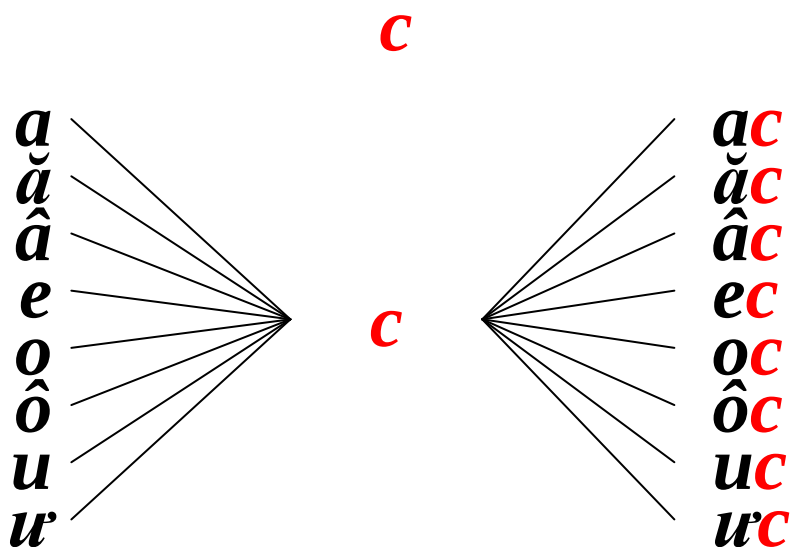
Ôn Bài

(Ôn lại các vần cho các em.)

+n	+m	+t	+p	
<i>an</i>	<i>am</i>	<i>at</i>	<i>ap</i>	
<i>ăn</i>	<i>ăm</i>	<i>ăt</i>	<i>ăp</i>	
<i>ân</i>	<i>âm</i>	<i>ât</i>	<i>âp</i>	
<i>en</i>	<i>em</i>	<i>et</i>	<i>ep</i>	
<i>ên</i>	<i>êm</i>	<i>êt</i>	<i>êp</i>	
<i>in</i>	<i>im</i>	<i>it</i>	<i>ip</i>	
<i>on</i>	<i>om</i>	<i>ot</i>	<i>op</i>	
<i>ôn</i>	<i>ôm</i>	<i>ôt</i>	<i>ôp</i>	
<i>on</i>	<i>om</i>	<i>ot</i>	<i>op</i>	
<i>un</i>	<i>um</i>	<i>ut</i>	<i>up</i>	
		<i>ut</i>		

Ghép Âm

(Giúp các em cách ghép âm.)



Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần.)

ac

ác	bác	các	đác	gác	khác	phác
ạc	bạc	hạc	lạc	mạc	nạc	tạc

ec

éc	léc	méc	néc	téc
ẹc	khẹc			

Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây để các em viết vào những chỗ trống.)

ac

ec



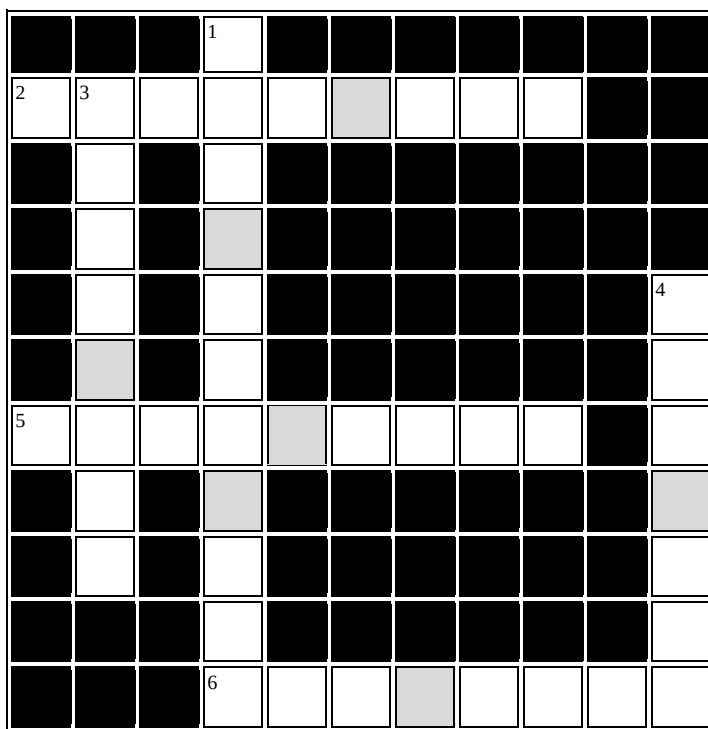
Ô Chữ

(Dùng những từ sau, cho các em điền vào các ô chữ sao cho đúng.)

con kéc
hồng hạc

con khế
khuân vác

dân tộc Xéc
thác nước



Ngang

2.



5.



6.



Dọc

1.



3.



4.



Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *ac* và gạch dưới những từ có vần *ec*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ này.)

Thác Cam Ly là một trong những thắng cảnh đẹp ở Đà Lạt.



Chú Hợp làm nghề khuôn vác rất mệt nhọc.



Chim hồng hạc có được bộ lông màu hồng vì chỉ ăn tôm và tép.



Con kéc nhà Tâm cất lên tiếng chào mỗi khi khách đến nhà.



Ở vài nơi, con khỉ còn được gọi là con khếch.



Dân tộc Xéc là một trong năm mươi bốn dân tộc của nước Việt Nam ta.



Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em chọn câu trả lời thích hợp nhất.)

Đà Lạt có thắng cảnh gì đẹp?

- *Chùa Một Cột.*
 - *Chùa Thiên Mụ.*
 - *Thác Cam Ly.*
-

Chú Hợp làm nghề gì?

- *Khuân vác.*
 - *Thu dọn.*
 - *Vác củ.*
-

Chim hồng hạc ăn gì để có bộ lông màu hồng?

- *Tép.*
 - *Tôm.*
 - *Cả hai đều đúng.*
-

Mỗi khi khách đến nhà, con kéc thường làm gì?

- *Chào hỏi.*
 - *Khóc.*
 - *Cả hai đều đúng.*
-

Ở vài nơi, con khỉ còn được gọi là gì?

- *Đười ươi.*
 - *Khế.*
 - *Vượn.*
-

Nước Việt nam ta có bao nhiêu dân tộc?

- *Hai mươi bốn.*
 - *Ba mươi bốn.*
 - *Năm mươi bốn.*
-

Thêm Dấu

(Đọc cho các em thêm dấu. Sau đó cho các em đọc lại từng câu.)

*Thác Cam Ly là một trong
những thắng cảnh đẹp ở Đà
Lat.*



*Chim hồng hạc có được bộ
lông mau hồng vì chỉ ăn tôm
và tép.*



*Dân tộc Xec là một trong
năm mươi bốn dân tộc của
nước Việt Nam ta.*



Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Chú Hợp làm nghề khuân vác rất mệt nhọc. (3 lỗi)



Con kéc nhà Tâm cất lên tiếng chào mỗi khi khách đến nhà. (3 lỗi)



Điền Vào Chỗ Trống

(Dùng những từ sau, cho các em điền vào chỗ trống sao cho đúng.)

con kéc, con khế, khuôn vác

*Chú Hợp làm nghề _____
rất mệt nhọc.*



_____ *nhà Tâm cất
lên tiếng chào mỗi khi khách
đến nhà.*



*Ở vài nơi, con khỉ còn được gọi
là _____.*



Ráp Câu

(Sắp xếp lại những từ sau đây và viết lại thành một câu có ý nghĩa. Nhớ cách viết hoa và chấm câu.)

một trong những

thắng cảnh đẹp



ở Đà Lạt

là

thác Cam Ly

một trong năm mươi bốn

là

dân tộc



của nước Việt Nam ta

dân tộc Xéc

Kiểm Chữ

(Cho các em tìm và khoanh tròn những từ sau.)

p q o r s u r â g ê
n ê h ồ n g h ạ c n
ơ u b x t n h í k g
x h i m h a h p é i
é k c ă á t t l c ư
c c g k c r k h ẹ c
s a t ì q r ả v t s
k h u â n v á c i y
q p x t v i ơ n ê i



thác



**khuân
vác**



**hồng
hạc**



kéc



khọc



Xéc

Bài 9: oc, uc

OC UC



con **cóc**



mái **tóc**



học bài



hoa **cúc**



húc đẩy



bục đọc

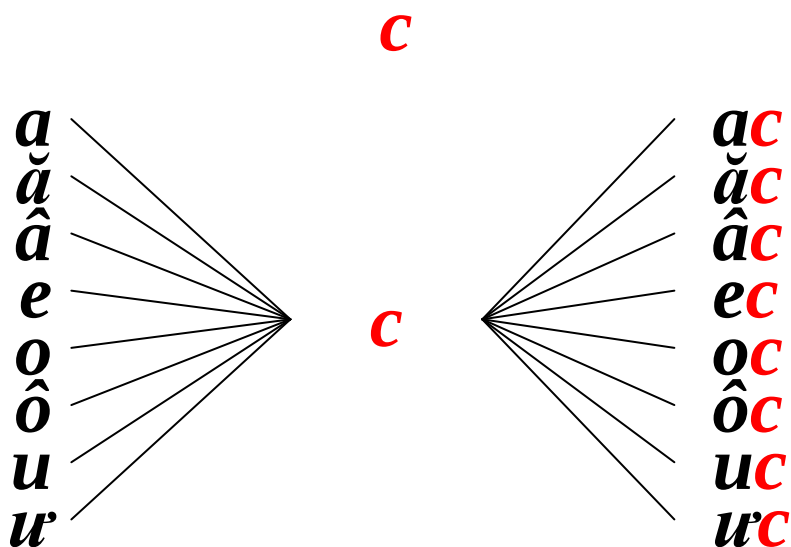
Ôn Bài

(Ôn lại các vần cho các em.)

+n	+m	+t	+p	
<i>an</i>	<i>am</i>	<i>at</i>	<i>ap</i>	
<i>ăn</i>	<i>ăm</i>	<i>ăt</i>	<i>ăp</i>	
<i>ân</i>	<i>âm</i>	<i>ât</i>	<i>âp</i>	
<i>en</i>	<i>em</i>	<i>et</i>	<i>ep</i>	
<i>ên</i>	<i>êm</i>	<i>êt</i>	<i>êp</i>	
<i>in</i>	<i>im</i>	<i>it</i>	<i>ip</i>	
<i>on</i>	<i>om</i>	<i>ot</i>	<i>op</i>	
<i>ôn</i>	<i>ôm</i>	<i>ôt</i>	<i>ôp</i>	
<i>on</i>	<i>om</i>	<i>ot</i>	<i>op</i>	
<i>un</i>	<i>um</i>	<i>ut</i>	<i>up</i>	
		<i>ut</i>		

Ghép Âm

(Giúp các em cách ghép âm.)



Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần.)

oc

óc	bóc	cóc	dóc	góc	hóc	lóc
ọc	bọc	cọc	dọc	đọc	học	lọc

uc

úc	cúc	đúc	húc	khúc	lúc	múc
ục	bục	cục	dục	đục	gục	hục

Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây để các em viết vào những chỗ trống.)

oc

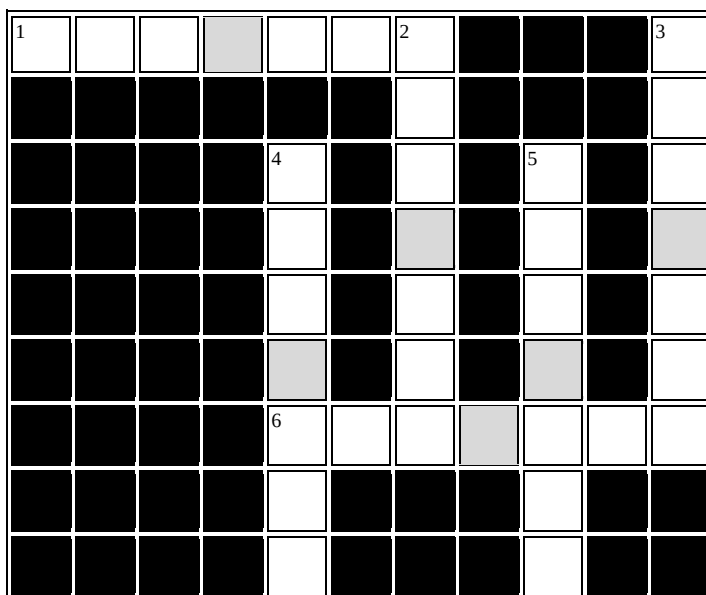
uc



Ô Chữ

(Dùng những từ sau, cho các em điền vào các ô chữ sao cho đúng.)

<i>bục đọc</i>	<i>con cóc</i>	<i>hoa cúc</i>
<i>học bài</i>	<i>húc đẩy</i>	<i>mái tóc</i>



Ngang

1.



6.



Dọc

2.



3.



4.



5.



Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *oc* và gạch dưới những từ có vần *uc*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ này.)

Con cóc mập và có da sần sùi hơn con ếch.



Mái tóc của dì Ngọc dài và óng ả.



Tí luôn chăm chỉ học bài Việt Ngữ.



Hoa cúc trắng có nhụy màu vàng.



Hai chú dê đang húc nhau ở trên chiếc cầu.



Trí bước lên bục đọc bài văn chia tay cuối năm học.



Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em chọn câu trả lời thích hợp nhất.)

Da cóc như thế nào?

- *Sần sùi.*
 - *Trơn.*
 - *Xanh.*
-

Mái tóc dì Ngọc như thế nào?

- *Dài, óng ả.*
 - *Ngắn.*
 - *Thắng mượt.*
-

Tí học bài Việt Ngữ ra sao?

- *Chăm chỉ.*
 - *Chia trí.*
 - *Lười biếng.*
-

Nhụy của hoa cúc như thế nào?

- *Có mùi thơm.*
 - *Héo úa.*
 - *Màu vàng.*
-

Hai chú dê đang húc nhau ở đâu?

- *Trên chiếc cầu.*
 - *Trên đồng bằng.*
 - *Trên núi.*
-

Trí đọc bài văn viết về điều gì?

- *Chia tay cuối năm học.*
- *Lễ phát thưởng.*
- *Ngày khai giảng.*

Thêm Dấu

(Đọc cho các em thêm dấu. Sau đó cho các em đọc lại từng câu.)

*Con cóc mập và co da sần sùi
hơn con ếch.*



*Ti luôn chăm chỉ học bài Viết
Ngư.*



*Tri bước lên bục đọc bài văn
chia tay cuối năm học.*



Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Hoa cúc trắng có nhũ màu vàng. (3 lỗi)



Hai chú dê đang hục nhau ở trên chiếc cầu. (3 lỗi)



Điền Vào Chỗ Trống

(Dùng những từ sau, cho các em điền vào chỗ trống sao cho đúng.)

hoa cúc, học bài, mái tóc

_____ của dì Ngọc
dài và óng ả.



Tí luôn chăm chỉ _____
Viết Ngữ.



_____ trắng có nhụy
màu vàng.



Ráp Câu

(Sắp xếp lại những từ sau đây và viết lại thành một câu có ý nghĩa. Nhớ cách viết hoa và chấm câu.)

con ếch

và

mập



da sần sùi hơn

có

con cóc

đang húc nhau

ở trên



chiếc cầu

hai chú dê

Kiểm Chữ

(Cho các em tìm và khoanh tròn những từ sau.)

p q o r s u r â g ô
n c h h m n h ú c n
é u b ọ l ô g q k g
m n ư c o m đ ó t n
c ú c ã v t b l ó h
â m g h t r ụ n c ò
s v t p q r c v t m
r ú ư c ó c r q i y
q p x t v i k e m i



cóc



tóc



học



cúc



húc



bục

Bài 10: ăc, âc

ăc âc



tiền **căc**



*m***ăc** áo



*m***ặc** áo



trái **găc**



*b***ậc** thang



*nh***ắc** tạ

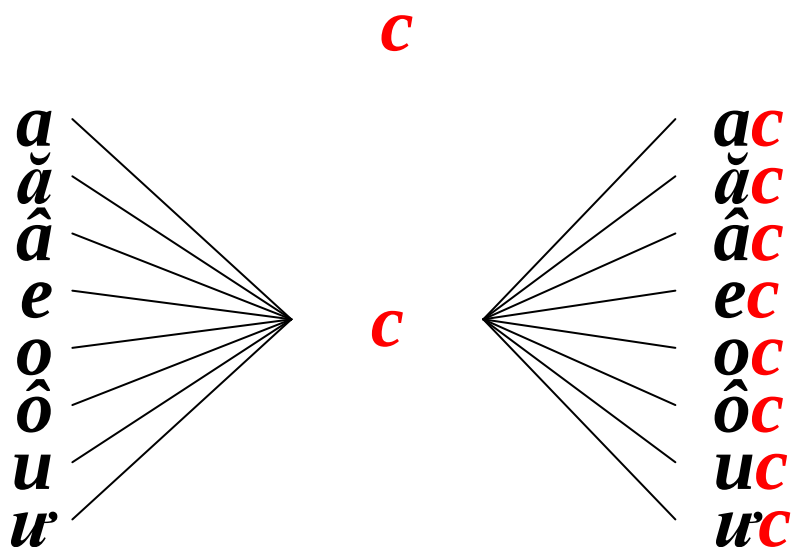
Ôn Bài

(Ôn lại các vần cho các em.)

+n	+m	+t	+p	
<i>an</i>	<i>am</i>	<i>at</i>	<i>ap</i>	
<i>ăn</i>	<i>ăm</i>	<i>ăt</i>	<i>ăp</i>	
<i>ân</i>	<i>âm</i>	<i>ât</i>	<i>âp</i>	
<i>en</i>	<i>em</i>	<i>et</i>	<i>ep</i>	
<i>ên</i>	<i>êm</i>	<i>êt</i>	<i>êp</i>	
<i>in</i>	<i>im</i>	<i>it</i>	<i>ip</i>	
<i>on</i>	<i>om</i>	<i>ot</i>	<i>op</i>	
<i>ôn</i>	<i>ôm</i>	<i>ôt</i>	<i>ôp</i>	
<i>on</i>	<i>om</i>	<i>ot</i>	<i>op</i>	
<i>un</i>	<i>um</i>	<i>ut</i>	<i>up</i>	
		<i>ut</i>		

Ghép Âm

(Giúp các em cách ghép âm.)



Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần.)

ăc

ắc	bắc	cắc	đắc	hắc	lắc	mắc
ặc	ặc	giặc	mặc	nặc	sặc	tặc

âc

ắc	bắc	gắc	nhắc	nắc	tắc	xắc
ặc	bặc					

Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây để các em viết vào những chỗ trống.)

ăc







âc



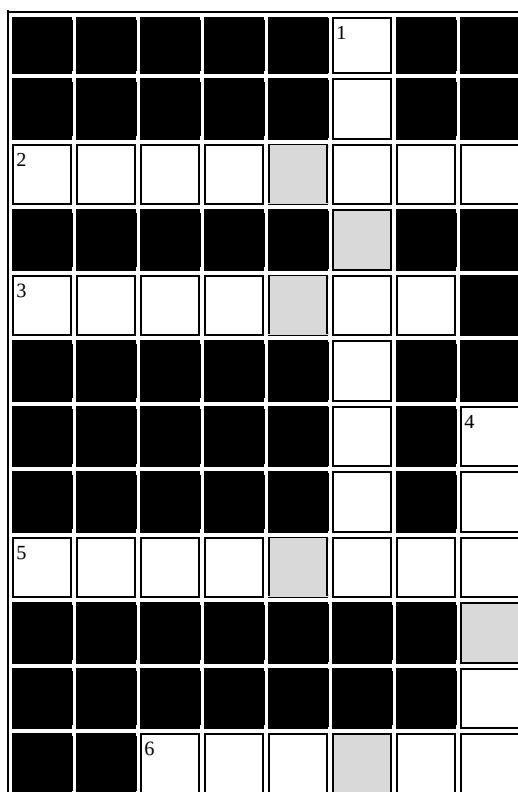




Ô Chữ

(Dùng những từ sau, cho các em điền vào các ô chữ sao cho đúng.)

<i>bạc thang nhấc tạ</i>	<i>mắc áo tiền cắc</i>	<i>mặc áo trái gấc</i>
------------------------------	----------------------------	----------------------------



Ngang

2.



3.



5.



6.



Dọc

1.



4.



Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *ăc* và gạch dưới những từ có vần *âc*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ này.)

Trúc bỏ những đồng tiền cắc để dành được vào ống heo.



Mẹ dùng cái mắc áo bằng gỗ để treo áo sơ-mi của bố.



Quân đã tự mặc quần áo khi mới năm tuổi.



Bà ngoại Mai dùng trái gấc để nấu xôi.



Bé Chúc thích đi lên đi xuống các bậc thang.



Đắc dùng hết sức mình mới nhắc được quả tạ.



Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em chọn câu trả lời thích hợp nhất.)

Trúc bỏ những đồng tiền cúc vào đâu?

- Vào hộp giấy.
 - Vào ngân hàng.
 - Vào ống heo.
-

Mẹ dùng cái mắc áo bằng gỗ để treo cái gì?

- Áo sơ-mi.
 - Cà-vạt.
 - Quần.
-

Khi năm tuổi, Quân đã tự làm gì?

- Mang giày.
 - Mặc quần áo.
 - Tắm.
-

Bà ngoại Mai dùng trái gì để nấu xôi?

- Trái dừa.
 - Trái gấc.
 - Trái mít.
-

Bé Chúc thích làm gì ở các bậc thang?

- Chạy lên chạy xuống.
 - Đi lên đi xuống.
 - Lăn từ trên xuống.
-

Đắc làm gì mới nhắc nỗi quả tạ?

- Dùng hết sức mình.
 - Đứng thẳng.
 - Khom lưng.
-

Thêm Dấu

(Đọc cho các em thêm dấu. Sau đó cho các em đọc lại từng câu.)

*Trúc bỏ nhưng đồng tiền các
đê danh được vào ông heo.*



*Me dùng cái mắc áo bằng gỗ
đê treo áo sơ-mi của bố.*



*Bé Chúc thích đi lên đi xuống
các bậc thang.*



Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Bà ngoài Mai dùng trái gấc để nấu xôi. (3 lỗi)



Đắc đúng hết sức mình mỗi nhấc được quà tạ. (3 lỗi)



Điền Vào Chỗ Trống

(Dùng những từ sau, cho các em điền vào chỗ trống sao cho đúng.)

bạc thang, mặc, tiền các

Trúc bỏ những đồng
_____ để dành được
vào ống heo.



Quân đã tự _____
quần áo khi mới năm tuổi.



Bé Chúc thích đi lên đi xuống
các _____.



Ráp Câu

(Sắp xếp lại những từ sau đây và viết lại thành một câu có ý nghĩa. Nhớ cách viết hoa và chấm câu.)

áo sơ-mi của bố

mẹ

để treo

dùng

bằng gỗ



cái mắc áo

bà ngoại Mai

dùng

để nấu xôi



trái gấc

Kiểm Chữ

(Cho các em tìm và khoanh tròn những từ sau.)

p q o r s u r n g ê
b â c t h a n g s m
ơ u b x l ô g m k ă
h e ư y d a h t n c
đ g ấ m ấ c á o h ư
â ấ g h t đ u ă ấ r
s c t p q ầ a m c s
r n ấ t i ề n c ấ c
q p x t v i ơ n ê i



*tiền
cắc*



mắc áo



mặc



gác



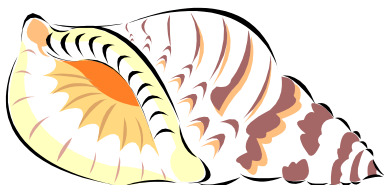
*bậc
thang*



nhắc

Bài 11: ôc, ưc

ôc ưc



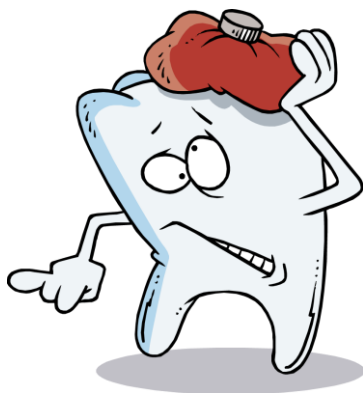
vỏ **ốc**



cơn **lốc**



thợ **mộc**



nh**ức** răng



t**ức** giận



v**ực** thẳm

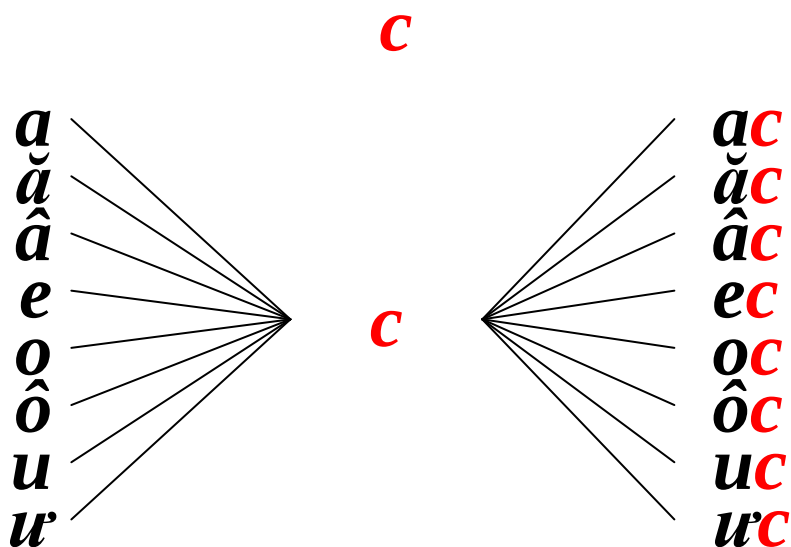
Ôn Bài

(Ôn lại các vần cho các em.)

+n	+m	+t	+p	
<i>an</i>	<i>am</i>	<i>at</i>	<i>ap</i>	
<i>ăn</i>	<i>ăm</i>	<i>ăt</i>	<i>ăp</i>	
<i>ân</i>	<i>âm</i>	<i>ât</i>	<i>âp</i>	
<i>en</i>	<i>em</i>	<i>et</i>	<i>ep</i>	
<i>ên</i>	<i>êm</i>	<i>êt</i>	<i>êp</i>	
<i>in</i>	<i>im</i>	<i>it</i>	<i>ip</i>	
<i>on</i>	<i>om</i>	<i>ot</i>	<i>op</i>	
<i>ôn</i>	<i>ôm</i>	<i>ôt</i>	<i>ôp</i>	
<i>on</i>	<i>om</i>	<i>ot</i>	<i>op</i>	
<i>un</i>	<i>um</i>	<i>ut</i>	<i>up</i>	
		<i>ut</i>		

Ghép Âm

(Giúp các em cách ghép âm.)



Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần.)

ôc

ốc	bốc	chốc	cốc	dốc	đốc	gốc
ộc	bộc	cộc	gộc	hộc	lộc	mộc

ưc

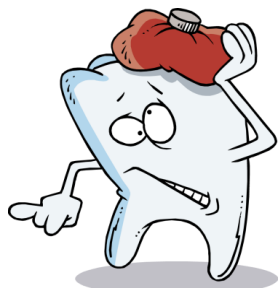
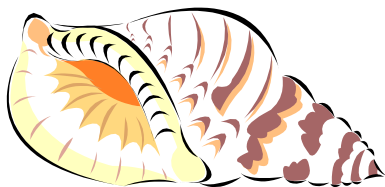
ức	bức	chức	dức	đức	hức	lức
ực	bực	cực	đực	hực	lực	mực

Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây để các em viết vào những chỗ trống.)

ôc

ưc



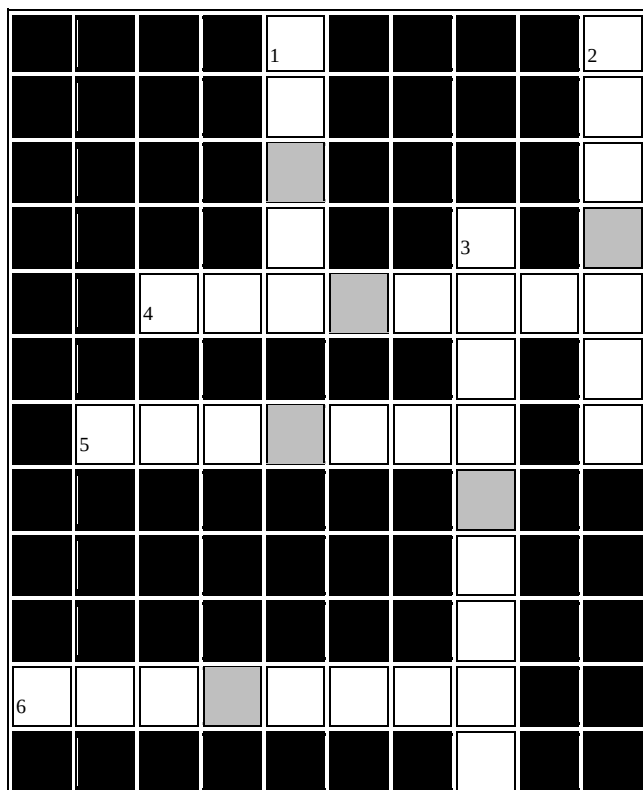
Ô Chữ

(Dùng những từ sau, cho các em điền vào các ô chữ sao cho đúng.)

cơn lốc
tức giận

nhức răng
vỏ ốc

thợ mộc
vực thẳm



Ngang

4.



5.



6.



Dọc

1.



2.



3.



Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần ôc và gạch dưới những từ có vần ưc. Sau đó, cho các em đọc lại những từ này.)

Đức thích nhặt những vỏ ốc có nhiều màu sắc.



Ở Texas và Oklahoma hay có những cơn lốc to đáng sợ.



Nghề nghiệp của bố tôi trước đây là thợ mộc.



Hợp ham ăn kẹo nên bị nhức răng.



Khi tức giận, mặt của Lập đỏ như quả cà chua.



Chiếc xe ngừng gấp lại khi vừa đến bờ vực thẳm.



Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em chọn câu trả lời thích hợp nhất.)

Đức thích nhất gì?

- *Cái lọ.*
 - *Nắp chai.*
 - *Vỏ ốc.*
-

Ở Texas và Oklahoma hay có những điều gì đáng sợ?

- *Con lóc to.*
 - *Nắng gay gắt.*
 - *Trận lụt lớn.*
-

Trước đây bố tôi làm nghề gì?

- *Thợ cắt tóc.*
 - *Thợ sơn.*
 - *Thợ mộc.*
-

Vì sao Hợp bị nhức răng?

- *Vì đi nha sĩ.*
 - *Vì ham ăn kẹo.*
 - *Vì không đánh răng.*
-

Mặt của Lập nhìn ra sao khi tức giận?

- *Đỏ như quả cà chua.*
 - *Méo miệng.*
 - *Nhăn nheo.*
-

Chiếc xe làm gì khi vừa đến bờ vực thẳm?

- *Lao vun vút.*
- *Ngừng lại.*
- *Rớt xuống vực thẳm.*

Thêm Dấu

(Đọc cho các em thêm dấu. Sau đó cho các em đọc lại từng câu.)

*Ở Texas và Oklahoma hay có
nhưng cơn lốc to đang sợ.*



*Nghề nghiệp của bố tôi trước
đây là thợ mộc.*

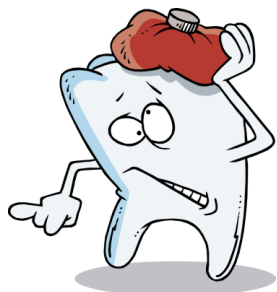


*Chiếc xe ngưng gấp lại khi
vừa đến bờ vực thẳm.*



Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Đức thích nhất những vỏ ốc có nhiều màu sắc.
(3 lỗi)



Khi tức giận, mắt của Lập đỏ như quả cà chua.
(3 lỗi)

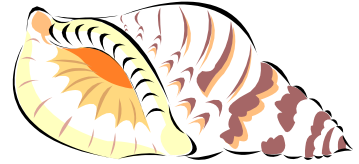


Điền Vào Chỗ Trống

(Dùng những từ sau, cho các em điền vào chỗ trống sao cho đúng.)

thợ mộc, tức giận, vỏ ốc

*Đức thích nhặt những _____
có nhiều màu sắc.*



*Nghề nghiệp của Bố tôi trước
đây là _____.*



*Khi _____, mặt của
Lập đỏ như quả cà chua.*

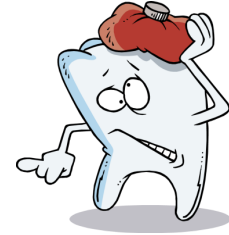


Ráp Câu

(Sắp xếp lại những từ sau đây và viết lại thành một câu có ý nghĩa. Nhớ cách viết hoa và chấm câu.)

ham ăn kẹo

bị



nên

Hộp

nhức răng

khi vừa đến

ngừng gấp lại



chiếc xe

bờ vực thẳm

Kiểm Chữ

(Cho các em tìm và khoanh tròn những từ sau.)

p c o r s u r â g ê
n ơ t h ợ m ô c s t
v n b x l ô ế q k ứ
ỏ l ư y d a m p u c
ố ố t v ự c t h ẳ m
c c g h t r u n ò r
s x t p q ơ a v m s
n h ứ c r ắ n g i y
q p x t v i ơ n ê i



vỏ ốc



cơn lốc



*thợ
mộc*



*nhức
răng*



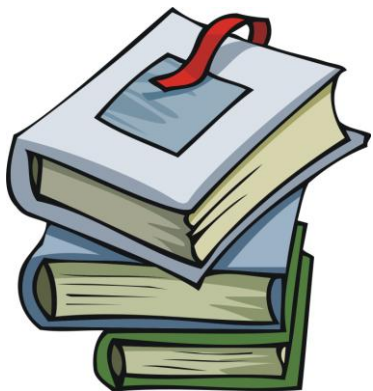
tức



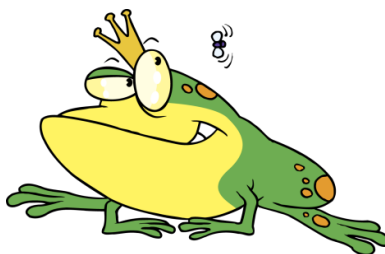
*vực
thẳm*

Bài 12: ach, êch, ich

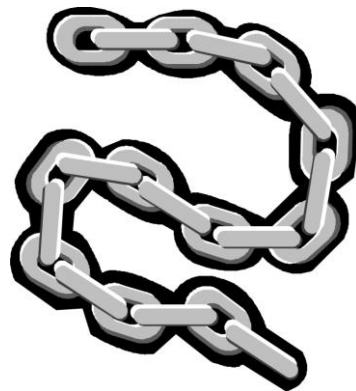
ach êch ich



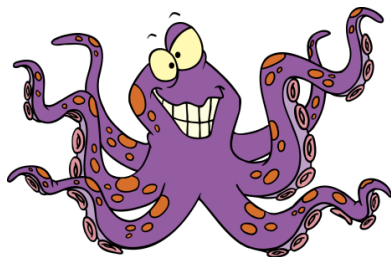
chồng sách



con êch



dây xích



bạch tuộc



mũ lịch



tấm lịch

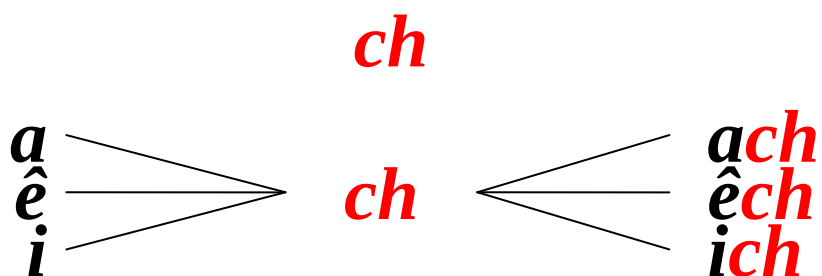
Ôn Bài

(Ôn lại các vần cho các em.)

[illegible]

Ghép Âm

(Giúp các em cách ghép âm.)



Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần.)

ach

ách	bách	cách	hách	lách	mách	nách
ạch	bach	cach	gach	hach	lach	mach

êch

éch	héch	léch	nghech	théch	xéch
êch	bêch	kêch	lêch		

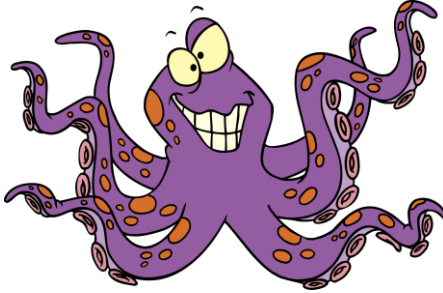
ich

ích	bích	đích	mích	ních	phích	tích
ịch	bịch	dịch	địch	hịch	mịch	lịch

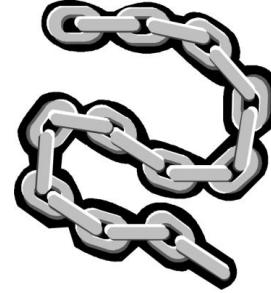
Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây để các em viết vào những chỗ trống.)

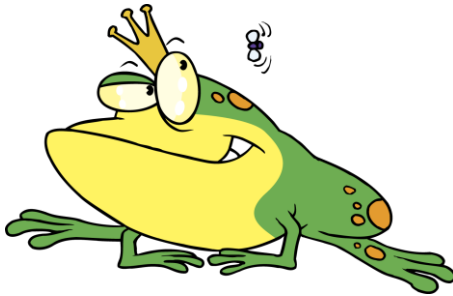
ach



êch



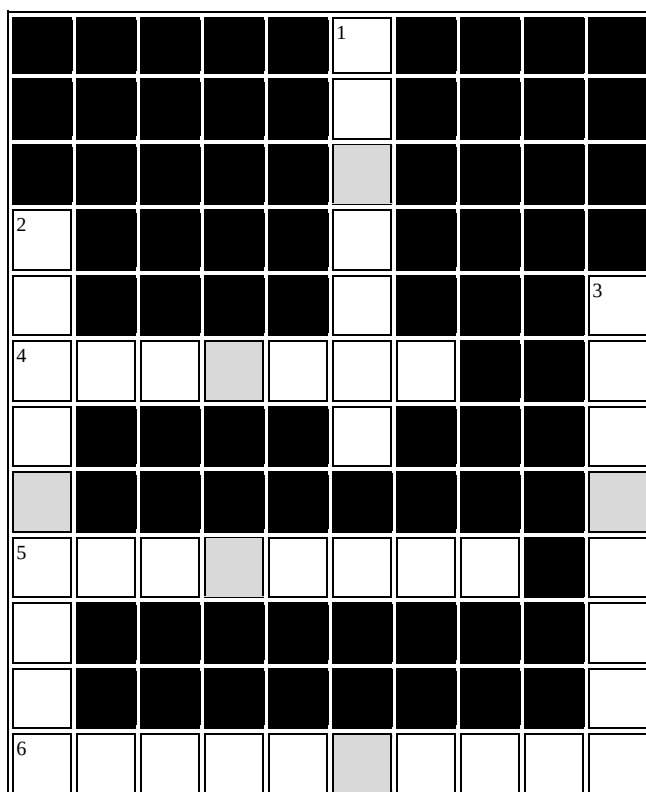
ich



Ô Chữ

(Dùng những từ sau, cho các em điền vào các ô chữ sao cho đúng.)

<i>bạch tuộc</i>	<i>chồng sách</i>	<i>con ếch</i>
<i>dây xích</i>	<i>mũ lệch</i>	<i>tấm lịch</i>



Ngang

4.



5.



6.



Dọc

1.



2.



3.



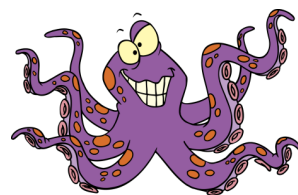
Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *ach*, gạch dưới những từ có vần *êch* và đóng khung những từ có vần *ich*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ này.)

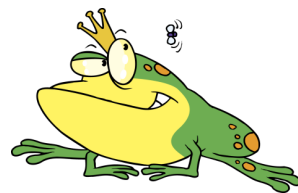
Vào mỗi năm học, tôi lại có sách Việt Ngữ mới.



Con bạch tuộc có tám cái vòi rất dài.



Lũ trẻ ở quê thường đi bắt ếch sau mỗi cơn mưa.



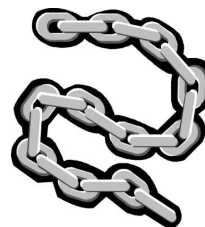
Anh Lân rất thích đội mũ lệch sang một bên.



Người Việt Nam dùng hai loại lịch: dương lịch và âm lịch.



Mỗi tối ông nội Duy dùng dây xích khóa cổng vườn.



Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em chọn câu trả lời thích hợp nhất.)

Tôi có gì mới vào mỗi năm học?

- Áo mới.
 - Giày mới.
 - Sách Việt Ngữ mới.
-

Con bạch tuộc có mấy cái vòi?

- Tám.
 - Chín.
 - Mười.
-

Lũ trẻ ở quê thường làm gì sau mỗi cơn mưa?

- Đi bắt ếch.
 - Nhặt rác.
 - Quét nhà.
-

Anh Lân thường đội mũ như thế nào?

- Che hết trán.
 - Lệch sang một bên.
 - Ngược.
-

Người Việt Nam dùng loại lịch nào?

- Âm lịch.
 - Dương lịch.
 - Cả hai loại.
-

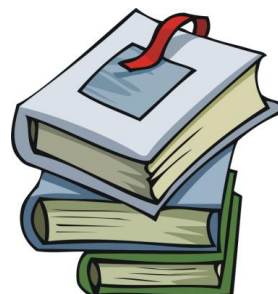
Ông nội Duy dùng gì để khóa cổng vườn?

- Dây thun.
- Dây thừng.
- Dây xích.

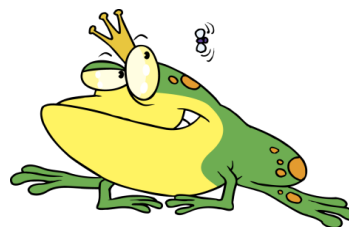
Thêm Dấu

(Đọc cho các em thêm dấu. Sau đó cho các em đọc lại từng câu.)

Vào mỗi năm học, tôi lại có sách Việt Ngữ mới.



Lu tre ở quê hương đi bắtếch sau mỗi cơn mưa.

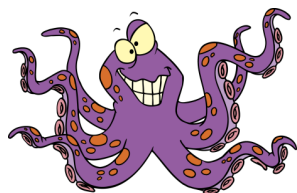


Người Việt Nam dùng hai loại lịch: dương lịch và âm lịch.



Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



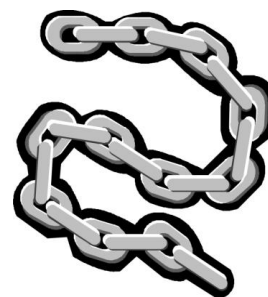
Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Anh Lân rất thích đôi mũ lệch sang một bên. (3 lỗi)



Mỗi tôi ông nội Duy dùng dây xích khóa cổng vườn. (3 lỗi)

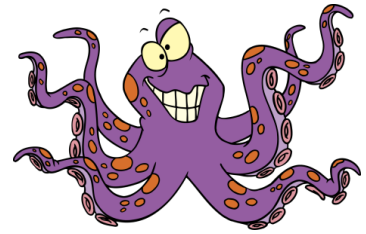


Điền Vào Chỗ Trống

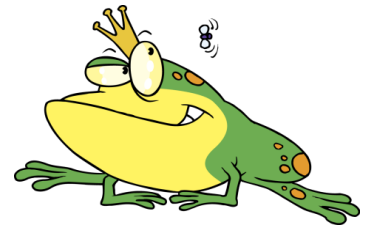
(Dùng những từ sau, cho các em điền vào chỗ trống sao cho đúng.)

bạch tuộc, ếch, lịch

Con _____ có tám
cái vòi rất dài.



Lũ trẻ ở quê thường đi bắt
_____ sau mỗi cơn mưa.



Người Việt Nam dùng hai loại
_____: dương lịch
và âm lịch.



Ráp Câu

(Sắp xếp lại những từ sau đây và viết lại thành một câu có ý nghĩa. Nhớ cách viết hoa và chấm câu.)

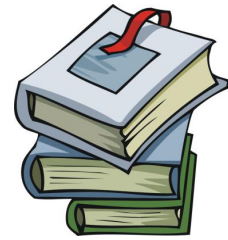
tôi

lại có

vào mỗi năm học

Việt Ngữ

mới



sách

thường đi

lũ trẻ ở quê

bắt

sau mỗi cơn mưa



ếch

Kiểm Chữ

(Cho các em tìm và khoanh tròn những từ sau.)

p q o r s u r â g ê
x e x í c h ơ r s n
ơ s c x l p h á p g
h á á y d a h p u i
l c c ă ế t l ệ c h
ị h h h c r u n s r
c á é p h r a v t s
h b ạ c h t u ộ c y
q p x t v i ơ n ê i



sách



**bạch
tuộc**



ếch



lệch



lịch



xích

Bài 13: anh, ênh, inh

anh ênh inh



trái chanh



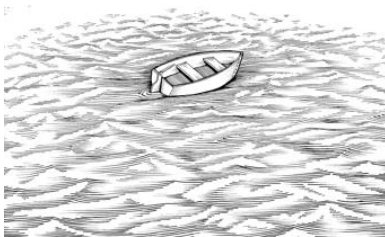
khám bệnh



cây đinh



củ hành



lênh đênh



bình hoa

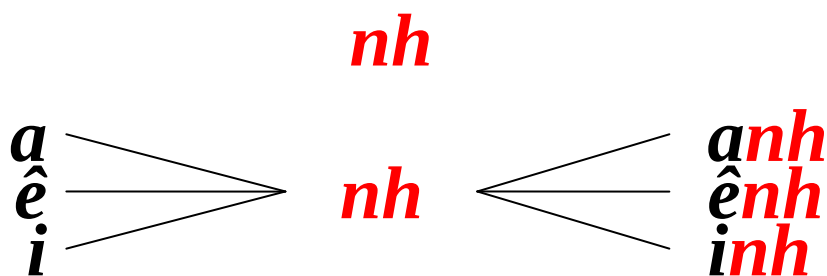
Ôn Bài

(Ôn lại các vần cho các em.)

+n	+m	+t	+p	+c
<i>an</i>	<i>am</i>	<i>at</i>	<i>ap</i>	<i>ac</i>
<i>ăn</i>	<i>ăm</i>	<i>ăt</i>	<i>ăp</i>	<i>ăc</i>
<i>ân</i>	<i>âm</i>	<i>ât</i>	<i>âp</i>	<i>âc</i>
<i>en</i>	<i>em</i>	<i>et</i>	<i>ep</i>	<i>ec</i>
<i>ên</i>	<i>êm</i>	<i>êt</i>	<i>êp</i>	<i>oc</i>
<i>in</i>	<i>im</i>	<i>it</i>	<i>ip</i>	<i>ôc</i>
<i>on</i>	<i>om</i>	<i>ot</i>	<i>op</i>	<i>uc</i>
<i>ôn</i>	<i>ôm</i>	<i>ôt</i>	<i>ôp</i>	<i>ưc</i>
<i>ơn</i>	<i>ơm</i>	<i>ơt</i>	<i>ơp</i>	
<i>un</i>	<i>um</i>	<i>ut</i>	<i>up</i>	
		<i>ưt</i>		
+ch				
<i>ach</i>				
<i>êch</i>				
<i>ich</i>				

Ghép Âm

(Giúp các em cách ghép âm.)



Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần.)

anh

anh	banh	canh	chanh	danh	ganh	nanh
ánh	bánh	cánh	đánh	gánh	lánh	mánh
ành	cành	dành	đành	hành	lành	mành
ảnh	bảnh	cảnh	chảnh	lảnh	mảnh	khảnh
ãnh	hãnh	lãnh	mãnh	rãnh		
ạnh	cạnh	chạnh	hạnh	lạnh	mạnh	nạnh

ênh

ênh	bênh	kênh	khênh	lênh	mênh	tênh
ềnh	bềnh	dềnh	đềnh	kềnh	lềnh	tềnh
ễnh	chễnh	dễnh	khễnh	vễnh		
ễnh	đễnh	tễnh				
ệnh	bệnh	lệnh	mệnh	khệnh		

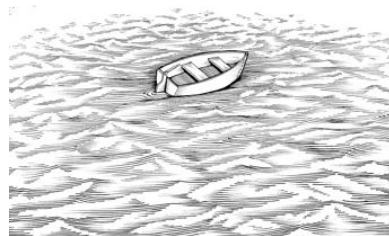
inh

inh	binh	dinh	đinh	kinh	linh	minh
ính	bính	chính	đính	kính	lính	sính
ình	bình	đình	hình	lình	mình	sình
ỉnh	chỉnh	đỉnh	lĩnh	khỉnh	rỉnh	tỉnh
ĩnh	chĩnh	lĩnh	tĩnh	vĩnh		
ịnh	bịnh	định	lịnh	nịnh	tịnh	thịnh

Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây để các em viết vào những chỗ trống.)

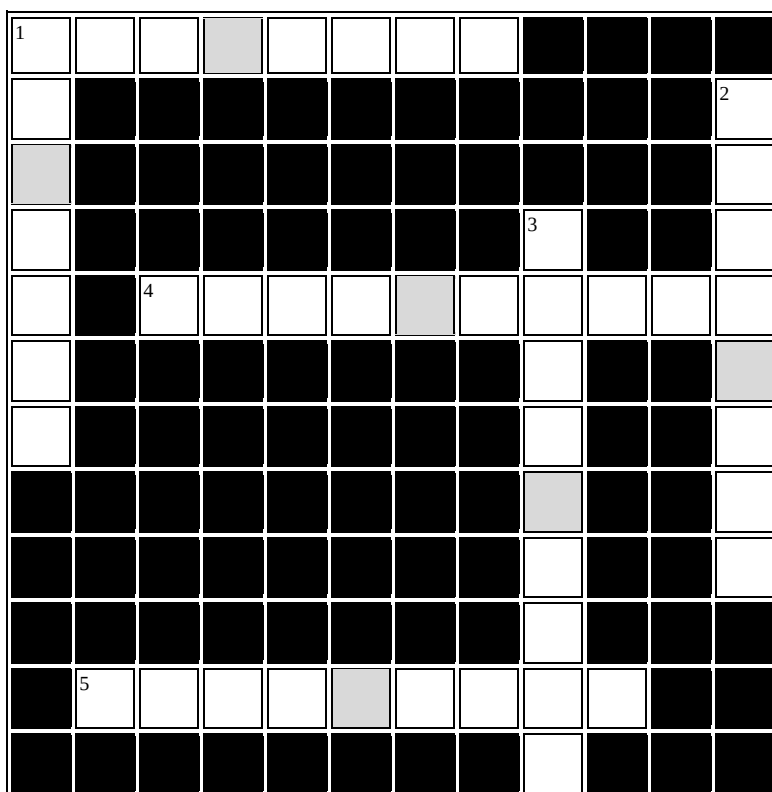
anh ênh inh



Ô Chữ

(Dùng những từ sau, cho các em điền vào các ô chữ sao cho đúng.)

<i>bình hoa</i> <i>khám bệnh</i>	<i>cây đinh</i> <i>lênh đênh</i>	<i>củ hành</i> <i>trái chanh</i>
-------------------------------------	-------------------------------------	-------------------------------------



Ngang

1.



4.



5.



Dọc

1.



2.



3.



Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *anh*, gạch dưới những từ có vần *ênh* và đóng khung những từ có vần *inh*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ này.)

Anh Thành vắt một ít chanh tươi vào tô phở.



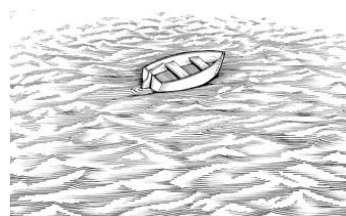
Bác Linh rất thích ăn bánh cuốn với hành phi.



Bố mẹ đưa Minh đến văn phòng bác sĩ để khám bệnh.



Chiếc thuyền con trôi lênh đênh trên biển cả.



Thầy Khanh đóng đinh vào tường để treo tấm lịch.



Mẹ đặt bình hoa tươi mới cắm lên bàn thờ.



Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em chọn câu trả lời thích hợp nhất.)

Anh Thành cho gì vào tô phở?

- Chanh.
 - Hành.
 - Ngò.
-

Bác Linh thích ăn bánh cuốn với gì?

- Hành phi.
 - Nước mắm.
 - Xì dầu.
-

Bố mẹ đưa Minh đi đâu?

- Đi học Việt Ngữ.
 - Đi khám bệnh.
 - Đi picnic.
-

Cái gì trôi lênh đênh trên biển cả?

- Cái phao.
 - Chiếc lá.
 - Chiếc thuyền.
-

Thầy Khanh đóng đinh vào tường để làm gì?

- Treo mũ.
 - Treo tấm lịch.
 - Treo tranh ảnh.
-

Mẹ đặt bình hoa mới cắm ở đâu?

- Trên bàn.
- Trên bàn thờ.
- Trên kệ.

Thêm Dầu

(Đọc cho các em thêm dầu. Sau đó cho các em đọc lại từng câu.)

*Anh Thanh vắt một ít chanh
tươi vào tô phở.*



*Bô me đưa Minh đến văn
phòng bác sĩ để khám bệnh.*



*Me đặt bình hoa tươi mới
cắm lên bàn thờ.*



Chính Tả

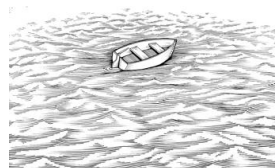
(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Chiếc thuyền con trôi lênh đênh trên biển cả. (3 lỗi)



Thầy Khanh đóng đinh vào tường để treo tấm lịch. (3 lỗi)



Điền Vào Chỗ Trống

(Dùng những từ sau, cho các em điền vào chỗ trống sao cho đúng.)

chanh, đóng đinh, khám bệnh

*Anh Thành vắt một ít
_____ tươi vào tô
phở.*



*Bố mẹ đưa Minh đến văn phòng
bác sĩ để _____.*



*Thầy Khanh _____
vào tường để treo tấm lịch.*



Ráp Câu

(Sắp xếp lại những từ sau đây và viết lại thành một câu có ý nghĩa. Nhớ cách viết hoa và chấm câu.)

rất thích ăn bánh cuốn

với



phi

bác Linh

hành

mới cắm

tươi

mẹ

đặt



lên bàn thờ

bình hoa

Kiểm Chữ

(Cho các em tìm và khoanh tròn những từ sau.)

c k h á m b ệ n h ê
n đ g b i n ơ r s n
ơ i b ó l n h í c g
h n ư p d a h p h i
đ h c ă v t ê l a ư
c n g h t c ọ p n b
l ê n h đ ê n h h ì
p ì ư y n g r q i n
q p x t v h à n h h



chanh



hành



**khám
bệnh**



**lênh
đênh**



đinh



bình

Bài 14: ang, ung

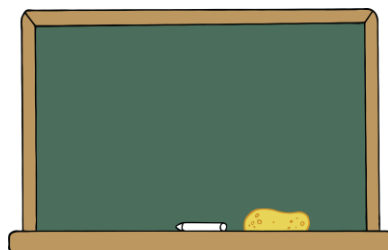
ang ung



đại bàng



cái thang



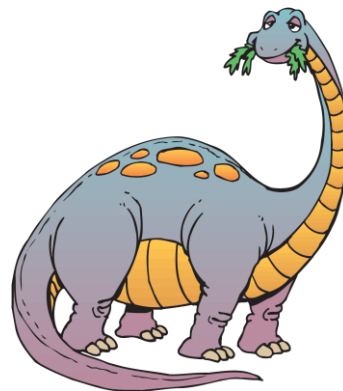
cái bảng



húng quế



cái thùng



khủng long

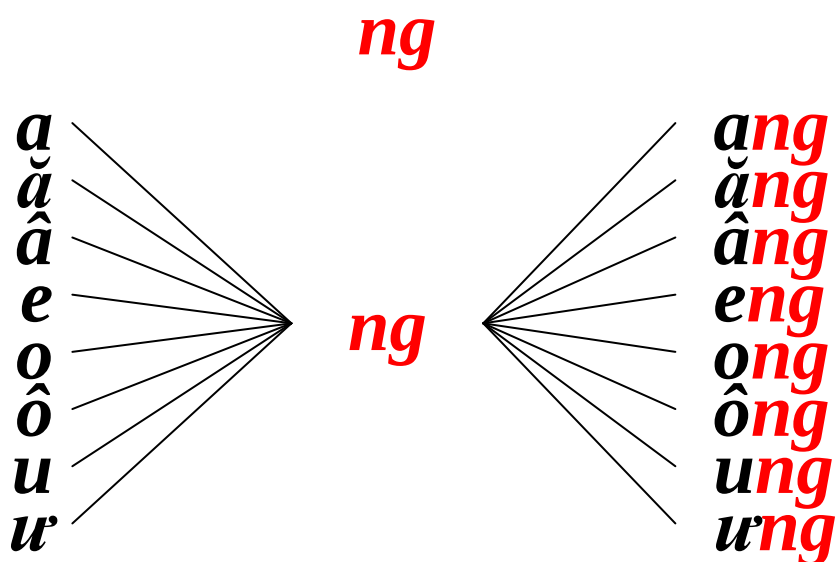
Ôn Bài

(Ôn lại các vần cho các em.)

+n	+m	+t	+p	+c
<i>an</i>	<i>am</i>	<i>at</i>	<i>ap</i>	<i>ac</i>
<i>ăn</i>	<i>ăm</i>	<i>ăt</i>	<i>ăp</i>	<i>ăc</i>
<i>ân</i>	<i>âm</i>	<i>ât</i>	<i>âp</i>	<i>âc</i>
<i>en</i>	<i>em</i>	<i>et</i>	<i>ep</i>	<i>ec</i>
<i>ên</i>	<i>êm</i>	<i>êt</i>	<i>êp</i>	<i>oc</i>
<i>in</i>	<i>im</i>	<i>it</i>	<i>ip</i>	<i>ôc</i>
<i>on</i>	<i>om</i>	<i>ot</i>	<i>op</i>	<i>uc</i>
<i>ôn</i>	<i>ôm</i>	<i>ôt</i>	<i>ôp</i>	<i>ưc</i>
<i>ơn</i>	<i>ơm</i>	<i>ot</i>	<i>ơp</i>	
<i>un</i>	<i>um</i>	<i>ut</i>	<i>up</i>	
		<i>ưt</i>		
+ch	+nh			
<i>ach</i>	<i>anh</i>			
<i>êch</i>	<i>ênh</i>			
<i>ich</i>	<i>inh</i>			

Ghép Âm

(Giúp các em cách ghép âm.)



Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần.)

ang

ang	đang	gang	khang	hang	mang	sang
áng	cáng	đáng	kháng	láng	máng	sáng
àng	càng	dàng	đàng	hàng	màng	nàng
ảng	bảng	cảng	lảng	mảng	sảng	tảng
ãng	đãng	hãng	lãng	vãng		
ạng	dạng	hạng	lạng	mạng	nạng	tạng

ung

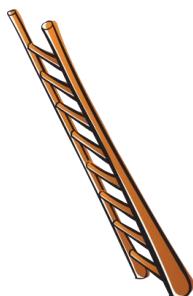
ung	cung	dung	đung	khung	lung	nung
úng	búng	cúng	đúng	nhúng	phúng	súng
ùng	cùng	dùng	đùng	hùng	mùng	phùng
ủng	bủng	đủng	khủng	lủng	rủng	sủng
ũng	cũng	dũng	đũng	lũng	sũng	trũng
ụng	cụng	dụng	đụng	rụng	tụng	trụng

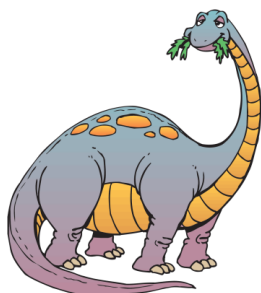
Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây để các em viết vào những chỗ trống.)

ang



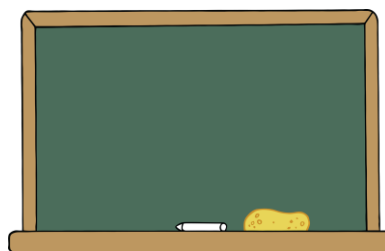




ung







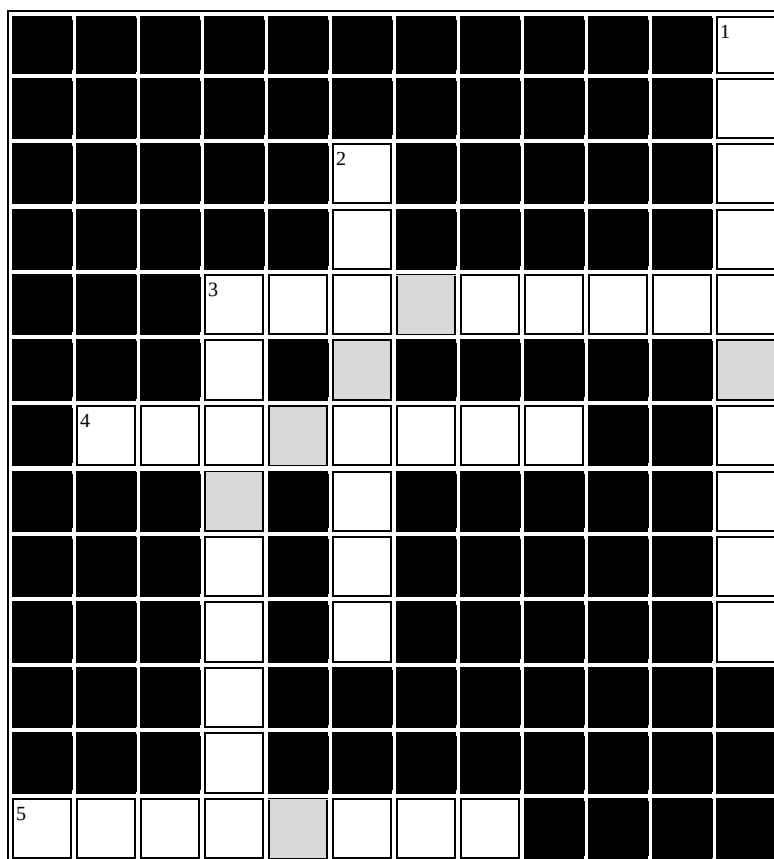
Ô Chữ

(Dùng những từ sau, cho các em điền vào các ô chữ sao cho đúng.)

cái bảng
đại bàng

cái thang
húng quế

cái thùng
khủng long

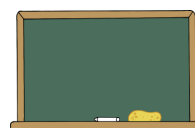


Ngang

3.



4.

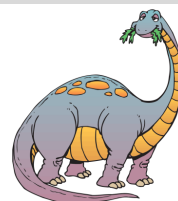


5.



Dọc

1.



2.



3.



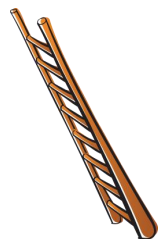
Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *ang* và gạch dưới những từ có vần *ung*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ này.)

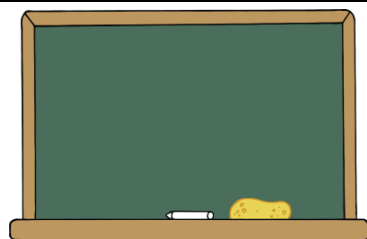
Chim đại bàng thường sinh sống ở trên núi cao.



Bố bắc thang để leo lên mái nhà.



Cô giáo viết trên bảng để giúp các em tập đọc.



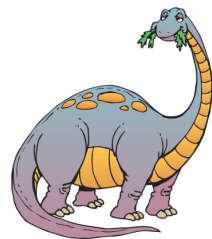
Hùng bỏ một ít húng quế vào tô phở.



Minh cắt sách vở cũ vô thùng giấy cho gọn gàng.



Anh Trung dẫn Dũng đi xem phim khủng long.



Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em chọn câu trả lời thích hợp nhất.)

Chim đại bàng thường sinh sống ở đâu?

- *Dưới biển.*
 - *Trong nhà.*
 - *Trên núi.*
-

Bố bắc thang để làm gì?

- *Leo lên cây.*
 - *Leo lên cột điện.*
 - *Leo lên mái nhà.*
-

Cô giáo viết trên bảng để giúp các em làm gì?

- *Tập đọc.*
 - *Tập hát.*
 - *Tập viết.*
-

Hùng bỏ gì vào tô phở?

- *Hành.*
 - *Húng quế.*
 - *Tiêu.*
-

Minh cắt sách vở cũ vô đâu?

- *Ngăn kéo.*
 - *Thùng giấy.*
 - *Tủ.*
-

Anh Trung dẫn Dũng đi xem phim gì?

- *Chim cánh cụt.*
- *Khủng long.*
- *Sư tử.*

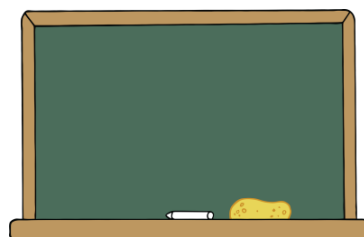
Thêm Dấu

(Đọc cho các em thêm dấu. Sau đó cho các em đọc lại từng câu.)

*Chim đại bàng thương sinh
sông ở trên núi cao.*



*Cô giáo viết trên bảng để
giúp các em tập đọc.*

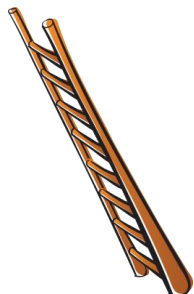


*Minh cất sách vở cu vô thùng
giấy cho gọn gàng.*



Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



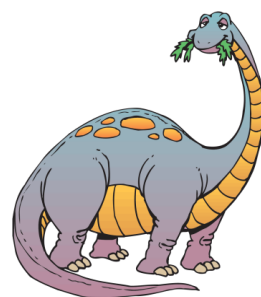
Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Hùng bỏ một ít húng quế vào tô phở. (3 lỗi)



Anh Trung dẫn Dũng đi xem phim khổng long. (2 lỗi)

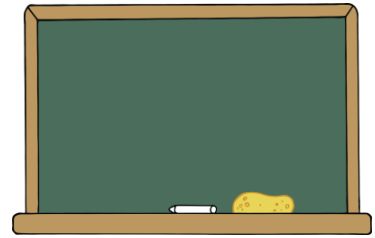


Điền Vào Chỗ Trống

(Dùng những từ sau, cho các em điền vào chỗ trống sao cho đúng.)

bảng, khủng long, thùng giấy

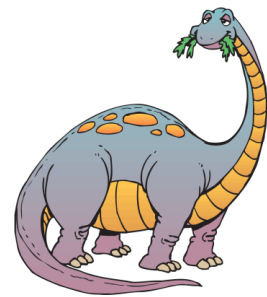
*Cô giáo viết trên _____
để giúp các em tập đọc.*



*Minh cắt sách vở cũ vào
_____ cho gọn gàng.*



*Anh Trung dẫn Dũng đi xem
phim _____.*

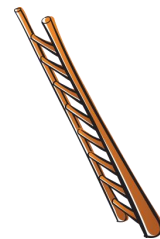


Ráp Câu

(Sắp xếp lại những từ sau đây và viết lại thành một câu có ý nghĩa. Nhớ cách viết hoa và chấm câu.)

để leo

lên mái nhà



bố

bắt

thang

một ít

Hùng

bỏ



vào tô phở

húng quế

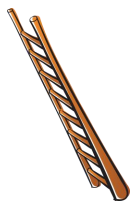
Kiểm Chữ

(Cho các em tìm và khoanh tròn những từ sau.)

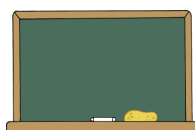
p q o r s u r â c ê
n đ ạ i b à n g ă b
ơ c b x t ô á q p ả
h h ư y h a p c u n
đ ú c ă ù t h a n g
â n ấ p n r u m s r
s g t p g r a ậ t s
r k h ủ n g l o n g
q p x t v i ơ n ê i



**đại
bàng**



thang



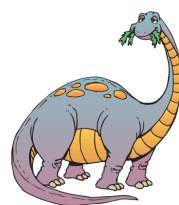
bảng



húng



thùng



**khủng
long**

Bài 15: ong, ông, ung

ong ông ung



cái võng



cái cổng



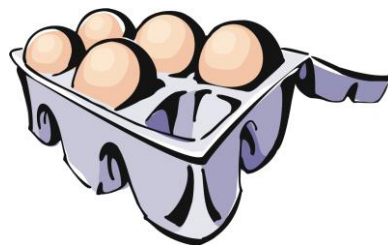
củ gừng



bong bóng



con rồng



vỏ trứng

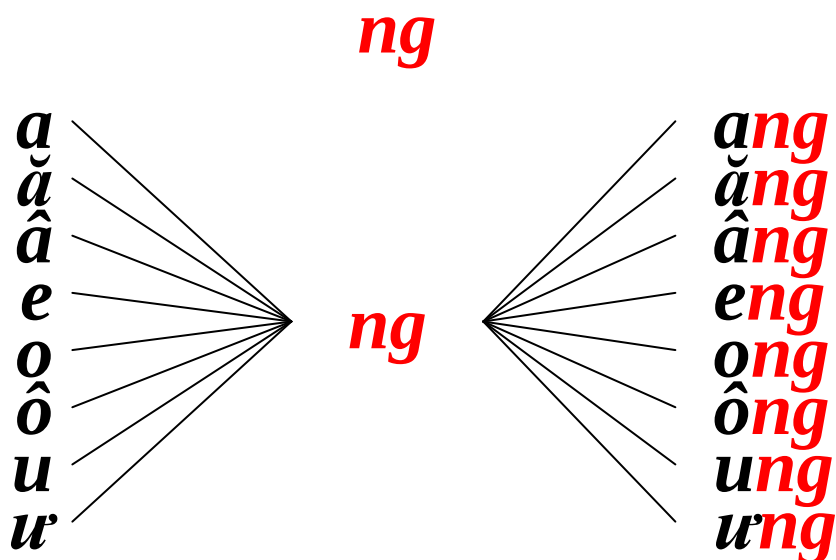
Ôn Bài

(Ôn lại các vần cho các em.)

+n	+m	+t	+p	+c
<i>an</i>	<i>am</i>	<i>at</i>	<i>ap</i>	<i>ac</i>
<i>ăn</i>	<i>ăm</i>	<i>ăt</i>	<i>ăp</i>	<i>ăc</i>
<i>ân</i>	<i>âm</i>	<i>ât</i>	<i>âp</i>	<i>âc</i>
<i>en</i>	<i>em</i>	<i>et</i>	<i>ep</i>	<i>ec</i>
<i>ên</i>	<i>êm</i>	<i>êt</i>	<i>êp</i>	<i>oc</i>
<i>in</i>	<i>im</i>	<i>it</i>	<i>ip</i>	<i>ôc</i>
<i>on</i>	<i>om</i>	<i>ot</i>	<i>op</i>	<i>uc</i>
<i>ôn</i>	<i>ôm</i>	<i>ôt</i>	<i>ôp</i>	<i>ưc</i>
<i>ơn</i>	<i>ơm</i>	<i>ot</i>	<i>ơp</i>	
<i>un</i>	<i>um</i>	<i>ut</i>	<i>up</i>	
	<i>ưt</i>			
+ch	+nh			
<i>ach</i>	<i>anh</i>			
<i>êch</i>	<i>ênh</i>			
<i>ich</i>	<i>inh</i>			

Ghép Âm

(Giúp các em cách ghép âm.)



Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần.)

ong

ong	bong	cong	đong	long	mong	nong
óng	bóng	cóng	đóng	lóng	móng	nóng
òng	còng	dòng	đòng	lòng	mòng	nòng
ởng	bởng	hởng	lởng	mởng	phởng	
õng	bõng	cõng	chõng	dõng	nhõng	tõng
ọng	bọng	cọng	đọng	họng	lọng	trọng

ông

ông	bông	công	đông	đông	hông	lông
ổng	bổng	cổng	đổng	hổng	mổng	sổng
òng	bòng	hông	lòng	mòng	nòng	ròng
ởng	bởng	cởng	hởng	khởng	sởng	
õng	bõng	rõng	trõng			
ộng	cộng	dộng	động	lộng	mộng	rộng

*ư*ng

ư	ng	bư	ng	cư	ng	đư	ng	hư	ng	lư	ng	như	ng
ứ	ng	bứ	ng	cứ	ng	đứ	ng	hứ	ng	khứ	ng	trứ	ng
ừ	ng	bừ	ng	dừ	ng	đừ	ng	gừ	ng	mừ	ng	rừ	ng
ử	ng	dử	ng	lử	ng	rử	ng	tử	ng				
ũ	ng	chũ	ng	hũ	ng	lũ	ng	nhũ	ng	sũ	ng	thũ	ng
ự	ng	dự	ng	đự	ng	lự	ng	nự	ng	vự	ng		

Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây để các em viết vào những chỗ trống.)

*ơ*ng



*ô*ng



*ư*ng



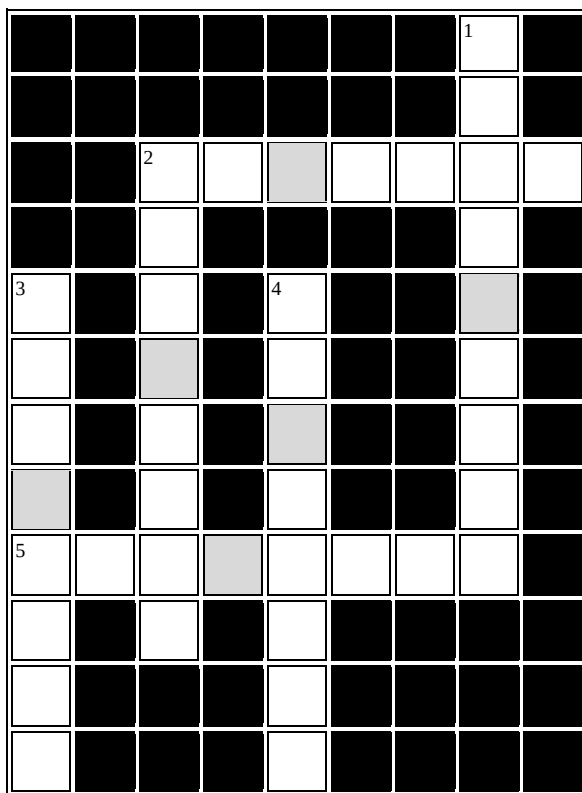
Ô Chữ

(Dùng những từ sau, cho các em điền vào các ô chữ sao cho đúng.)

bong bóng
con rồng

cái cổng
củ gừng

cái võng
vỉ trứng



Ngang

2.



5.



Dọc

1.



2.



3.



4.



Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *ong*, gạch dưới những từ có vần *ông* và đóng khung những từ có vần *ung*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ này.)

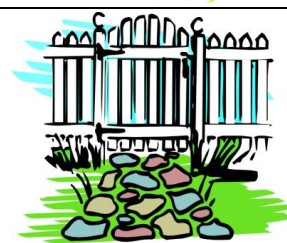
Sau khi cắt cỏ, bố nghỉ mệt trên chiếc võng sau vườn.



Mẹ mua bong bóng cho ngày sinh nhật của Long.



Trước sân nhà Thông có một cái cổng bằng gỗ.



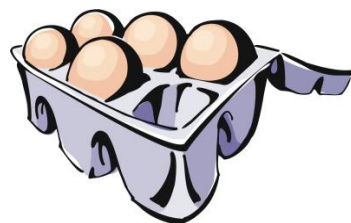
Dân tộc Việt Nam được gọi là “Con Rồng Cháu Tiên”.



Mẹ nướng chín mấy củ gừng rồi bỏ vào nồi phở cho thơm.



Long giúp mẹ cất vỉ trứng mới mua vào tủ lạnh.



Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em chọn câu trả lời thích hợp nhất.)

Sau khi cắt cỏ, bố nghỉ mệt ở đâu?

- Trên ghế.
 - Trên giường.
 - Trên võng.
-

Mẹ mua gì trong ngày sinh nhật của Long?

- Bánh sinh nhật.
 - Bong bóng.
 - Quà.
-

Trước sân nhà Thông có cái gì?

- Cái cổng.
 - Cột điện.
 - Thùng thư.
-

Dân tộc nào được gọi là “Con Rồng Cháu Tiên”?

- Mỹ.
 - Trung Quốc.
 - Việt Nam.
-

Mẹ thường bỏ gì vào nồi phở?

- Củ gừng nướng.
 - Muối.
 - Nước mắm.
-

Long cất vĩ trùng mới mua ở đâu?

- Trên kệ.
- Trong ngăn kéo.
- Trong tủ lạnh.

Thêm Dấu

(Đọc cho các em thêm dấu. Sau đó cho các em đọc lại từng câu.)

*Sau khi cắt co, bô nghi mêt
trên chiếc vong sau vườn.*



*Dân tộc Việt Nam được gọi là
“Con Rồng Cháu Tiên”.*



*Me nướng chín máy cu gừng
rôi bỏ vào nồi phở cho thơm.*



Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



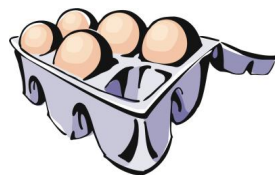
Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

*Trước sân nhà Thông cò một cái cổng bằng gỗ.
(3 lỗi)*



*Long giúp mẹ cất vỉ trứng mới mua vào tủ lạnh.
(3 lỗi)*



Điền Vào Chỗ Trống

(Dùng những từ sau, cho các em điền vào chỗ trống sao cho đúng.)

bong bóng, củ gừng, rồng

Mẹ mua _____ cho
ngày sinh nhật của Long.



Dân tộc Việt Nam được gọi là
“Con _____ Cháu Tiên”.



Mẹ nướng chín mấy _____
rồi bỏ vào nồi phở cho thơm.



Ráp Câu

(Sắp xếp lại những từ sau đây và viết lại thành một câu có ý nghĩa. Nhớ cách viết hoa và chấm câu.)

một

trước sân nhà Thông

bằng gỗ

có



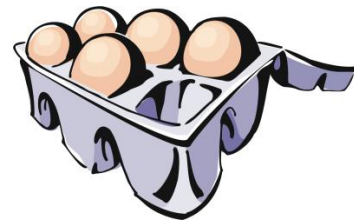
cái cổng

mới mua

Long giúp mẹ

cắt

vào tủ lạnh



vỉ trứng

Kiểm Chữ

(Cho các em tìm và khoanh tròn những từ sau.)

p q o r s u r â g ê
n ê b o n g b ó n g
ơ u b x l ô g q ế g
h r ò n g p h p p i
đ k t ă v t ê l ô v
â c r l c r h n s ã
s x ứ ợ ỏ g ừ n g n
r ệ n p n g p q i g
q p g t g i ơ n ê i



võng



**bong
bóng**



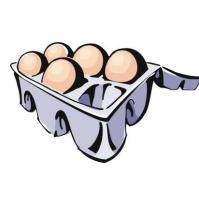
cổng



rồng



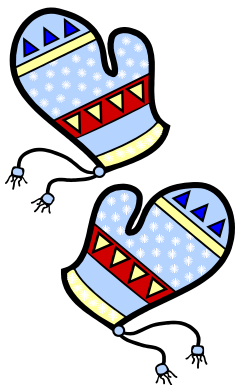
gừng



trứng

Bài 16: ăng, âng, eng

ăng âng eng



đôi găng



vàng trắng



cái xẻng



lắng nghe



nâng đỡ



xà-beng

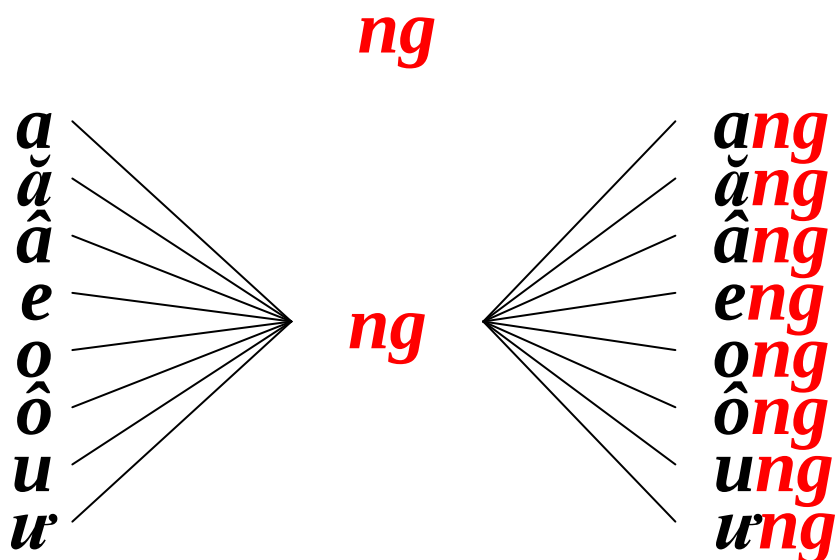
Ôn Bài

(Ôn lại các vần cho các em.)

+n	+m	+t	+p	+c
<i>an</i>	<i>am</i>	<i>at</i>	<i>ap</i>	<i>ac</i>
<i>ăn</i>	<i>ăm</i>	<i>ăt</i>	<i>ăp</i>	<i>ăc</i>
<i>ân</i>	<i>âm</i>	<i>ât</i>	<i>âp</i>	<i>âc</i>
<i>en</i>	<i>em</i>	<i>et</i>	<i>ep</i>	<i>ec</i>
<i>ên</i>	<i>êm</i>	<i>êt</i>	<i>êp</i>	<i>oc</i>
<i>in</i>	<i>im</i>	<i>it</i>	<i>ip</i>	<i>ôc</i>
<i>on</i>	<i>om</i>	<i>ot</i>	<i>op</i>	<i>uc</i>
<i>ôn</i>	<i>ôm</i>	<i>ôt</i>	<i>ôp</i>	<i>ưc</i>
<i>ơn</i>	<i>ơm</i>	<i>ot</i>	<i>ơp</i>	
<i>un</i>	<i>um</i>	<i>ut</i>	<i>up</i>	
		<i>ưt</i>		
+ch	+nh			
<i>ach</i>	<i>anh</i>			
<i>êch</i>	<i>ênh</i>			
<i>ich</i>	<i>inh</i>			

Ghép Âm

(Giúp các em cách ghép âm.)



Tập Đánh vần

(Cho các em đánh vần.)

ăng

ăng	căng	dăng	găng	hăng	măng	năng
ắng	đắng	gắng	hắng	lắng	mắng	nắng
ằng	bằng	chằng	dằng	đằng	hằng	rằng
ẳng	cẳng	chẳng	lẳng	phẳng	vẳng	
ẫng	bẫng	sẫng				
ặng	đặng	gặng	lặng	nặng	nhặng	rặng

âng

âng	bâng	dâng	lâng	nâng	vâng
ắng	đắng	hắng	khắng	nắng	
ằng	tằng	vằng			
ẳng	ngẳng				
ẫng	cẫng	hẫng			

eng

eng	beng	leng	keng
èng	lèng	phèng	
ẻng	kẻng	xẻng	

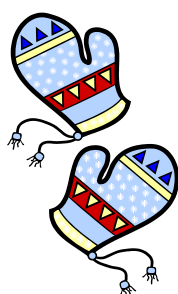
Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây để các em viết vào những chỗ trống.)

ăng



âng



eng









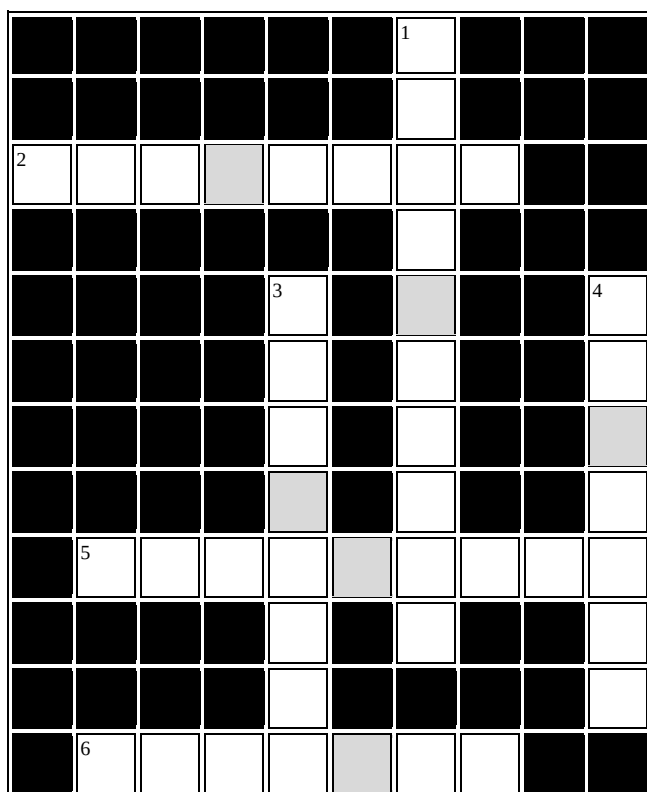
Ô Chữ

(Dùng những từ sau, cho các em điền vào các ô chữ sao cho đúng.)

cái xẻng
nâng đỡ

đôi găng
vàng trắng

lắng nghe
xà-beng



Ngang

2.



5.



6.



Dọc

1.



3.



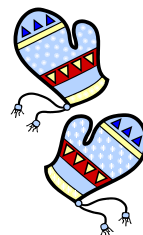
4.



Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *ăng*, gạch dưới những từ có vần *âng* và đóng khung những từ có vần *eng*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ này.)

Dì Lan đan cho Tâm một đôi găng tay thật đẹp.



Thằng đang lắng nghe cô giáo giảng bài.



Vàng trăng đêm nay nhìn giống cái lưỡi liềm.



Thấy bé Thiên bị té, chị Kim chạy vội tới và nâng bé dậy.



Bác Thành qua nhà chú Khang để mượn cái xẻng.



Hiếu dùng xà-beng để nạy miếng xi-măng lên.



Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em chọn câu trả lời thích hợp nhất.)

Dì Lan đã làm gì cho Tâm?

- Đan đôi găng.
 - Đan mũ.
 - May áo.
-

Thắng đang lắng nghe ai?

- Bố mẹ.
 - Cô giáo.
 - Thầy giáo.
-

Vàng trắng đêm nay nhìn giống cái gì?

- Cái chảo.
 - Cái lưỡi liềm.
 - Con dao.
-

Chị Kim làm gì khi thấy bé Thiên bị té?

- Bỏ chạy.
 - Bỏ đi chỗ khác.
 - Chạy tới và nâng bé dậy.
-

Bác Thành qua nhà chú Khang để làm gì?

- Cho cái xẻng.
 - Giấu cái xẻng.
 - Mượn cái xẻng.
-

Hiếu dùng cái gì để nạy miếng xi-măng lên?

- Cái búa.
- Cái xà-beng.
- Cái xẻng.

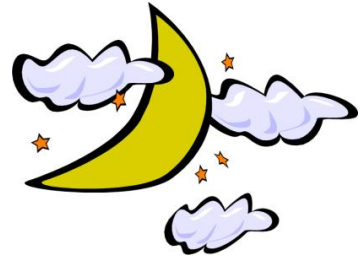
Thêm Dấu

(Đọc cho các em thêm dấu. Sau đó cho các em đọc lại từng câu.)

*Thằng đang lắng nghe cô
giao giang bai.*



*Vầng trăng đêm nay nhìn
giông cai lơi liêm.*



*Hiêu dung xa-beng đê nay
miêng xi-măng lên.*



Chính Tả

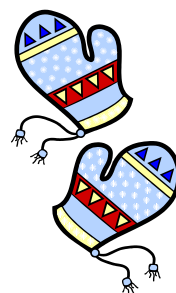
(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

*Dĩ Lan đan cho Tâm một đôi găng tay thật đẹp.
(3 lỗi)*



*Thấy bé Thiên bị ngã, chị Kim chạy vội tới và nâng
bé dậy. (3 lỗi)*

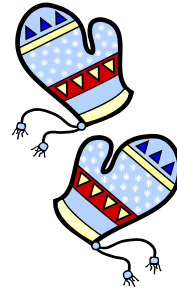


Điền Vào Chỗ Trống

(Dùng những từ sau, cho các em điền vào chỗ trống sao cho đúng.)

găng tay, vàng trắng, xà-beng

*Dì Lan đan cho Tâm một đôi
_____ thật đẹp.*



*_____ đêm nay nhìn
giống cái lưỡi liềm.*



*Hiếu dùng _____ để
nạy miếng xi-măng lên.*



Ráp Câu

(Sắp xếp lại những từ sau đây và viết lại thành một câu có ý nghĩa. Nhớ cách viết hoa và chấm câu.)

cô giáo

Thằng

đang



giảng bài

lắng nghe

qua nhà

bác Thành



chú Khang

để mượn

cái xẻng

Kiểm Chữ

(Cho các em tìm và khoanh tròn những từ sau.)

v à n g t r ă n g ê
n ê g m i ạ ơ r l n
b g ă n g t g v ắ g
n e ư y d đ h ẹ n i
â k c ă v i ê t g ư
n x à b e n g n n r
g ẻ t p q u a v g s
r n á n h t é t h y
q g x t v i ơ n e i



găng



***lắng
nghe***



***vàng
trắng***



nâng



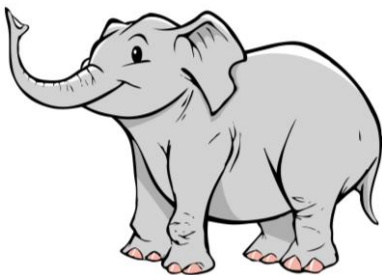
xẻng



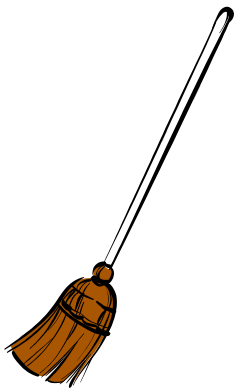
***xà
beng***

Bài 17: oi, ôi, ời

oi ôi ời



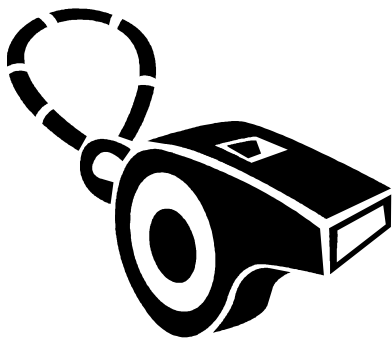
con voi



cái chổi



bơi lội



cái còi



đôi môi



con dơi

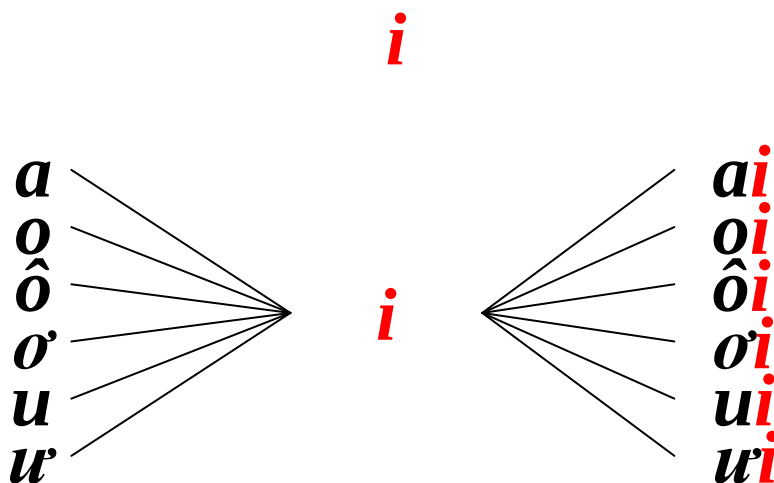
Ôn Bài

(Ôn lại các vần cho các em.)

+n	+m	+t	+p	+c
<i>an</i>	<i>am</i>	<i>at</i>	<i>ap</i>	<i>ac</i>
<i>ăn</i>	<i>ăm</i>	<i>ăt</i>	<i>ăp</i>	<i>ăc</i>
<i>ân</i>	<i>âm</i>	<i>ât</i>	<i>âp</i>	<i>âc</i>
<i>en</i>	<i>em</i>	<i>et</i>	<i>ep</i>	<i>ec</i>
<i>ên</i>	<i>êm</i>	<i>êt</i>	<i>êp</i>	<i>oc</i>
<i>in</i>	<i>im</i>	<i>it</i>	<i>ip</i>	<i>ôc</i>
<i>on</i>	<i>om</i>	<i>ot</i>	<i>op</i>	<i>uc</i>
<i>ôn</i>	<i>ôm</i>	<i>ôt</i>	<i>ôp</i>	<i>ưc</i>
<i>ơn</i>	<i>ơm</i>	<i>ot</i>	<i>ơp</i>	
<i>un</i>	<i>um</i>	<i>ut</i>	<i>up</i>	
		<i>ưt</i>		
+ch	+nh	+ng		
<i>ach</i>	<i>anh</i>	<i>ang</i>		
<i>êch</i>	<i>ênh</i>	<i>ăng</i>		
<i>ich</i>	<i>inh</i>	<i>âng</i>		
		<i>eng</i>		
		<i>ong</i>		
		<i>ông</i>		
		<i>ung</i>		
		<i>ưng</i>		

Ghép Âm

(Giúp các em cách ghép âm.)



Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần.)

oi

oi	coi	moi	ngoi	nhoi	toi	thoi
ói	bói	cói	đói	gói	ngói	nhói
ò<i>i</i>	còi	chòi	đòi	giòi	lòi	ngòi
ỏ<i>i</i>	gỏi	giỏi	hỏi	mỏi	sỏi	tỏi
õ<i>i</i>	cõi	dõi	lõi	ngõ <i>i</i>	sõi	
ọi	chọi	gọi	lọi	mọi	trọi	

ôi

ôi	bôi	côi	đôi	hôi	khôi	môi
ối	bối	cối	chối	đối	gối	tối
ò<i>i</i>	bòi	chòi	đòi	hòi	mòi	ngòi
ỏ<i>i</i>	bỏi	chỏi	đỏi	nỏi	sỏi	thỏi
õ<i>i</i>	cỏi	dỏi	đỏi	lỏi	mỏi	rỏi
ội	bội	cội	dội	đội	gội	hội

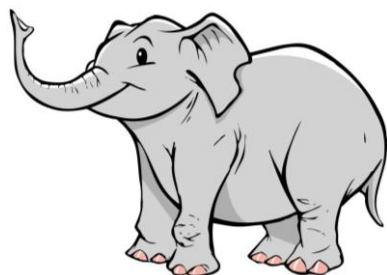
oi

oi	bơi	chơi	dơi	khơi	nơi	phơi
ói	bới	chới	mới	nới	phới	tới
ời	dời	đời	hời	lời	ngời	thời
ởi	bởi	cởi	gởi	hởi	khởi	sởi
ỡi	cỡi	hỡi				
ợi	đợi	giợi	hợi	lợi	ngợi	sợi

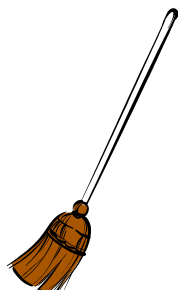
Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây để các em viết vào những chỗ trống.)

oi



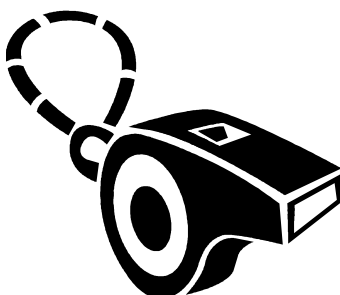
ôi



ơ





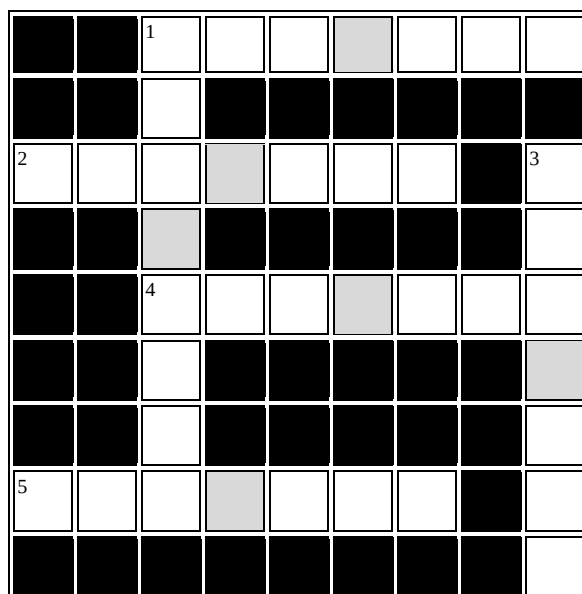




Ô Chữ

(Dùng những từ sau, cho các em điền vào các ô chữ sao cho đúng.)

<i>bơi lội</i>	<i>cái chổi</i>	<i>cái còi</i>
<i>con dơi</i>	<i>con voi</i>	<i>đôi môi</i>



Ngang

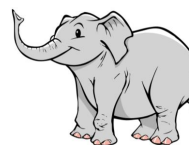
1.



2.



4.

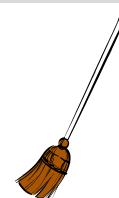


5.



Dọc

1.



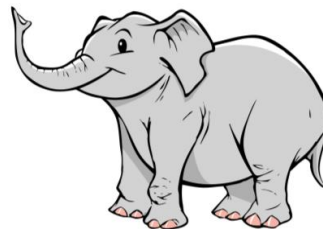
3.



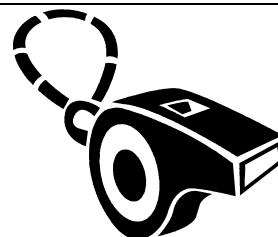
Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *oi*, gạch dưới những từ có vần *ôi* và đóng khung những từ có vần *ơ*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ này.)

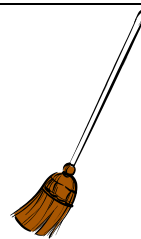
Chị Mai dẫn Tí đi coi voi ở sở thú.



Thầy Quân thổi còi cho các em học sinh xếp hàng.



Mẹ bảo Mai: “Con lấy chổi quét nhà giúp mẹ.”



Bé Hoa có đôi môi thật đẹp.



Mỗi ngày Khôi tới hồ để tập bơi.



Đêm đêm con dơi bay ra khỏi hang để tìm mồi.



Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em chọn câu trả lời thích hợp nhất.)

Chị Mai dẫn Tí đi đâu?

- Chợ.
 - Sở thú.
 - Tiệm ăn.
-

Thầy Quân làm gì để các em học sinh xếp hàng?

- Đánh trống.
 - Thổi còi.
 - Vỗ tay.
-

Mẹ bảo Mai làm gì?

- Hút bụi.
 - Lau nhà.
 - Quét nhà.
-

Môi của bé Hoa như thế nào?

- Dày.
 - Đẹp.
 - Nhỏ.
-

Mỗi ngày Sơn tới hồ để làm gì?

- Đi bộ.
 - Nhảy dây.
 - Tập bơi.
-

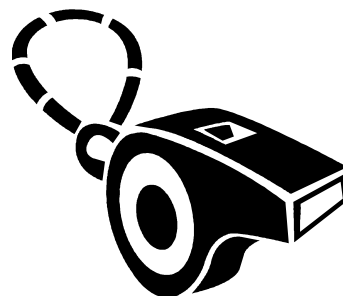
Đêm đêm con dơi bay ra khỏi hang để làm gì?

- Tìm bạn.
 - Tìm hang.
 - Tìm mồi.
-

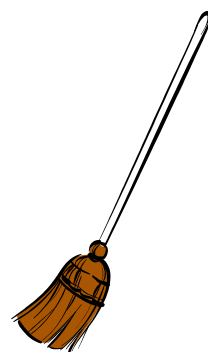
Thêm Dấu

(Đọc cho các em thêm dấu. Sau đó cho các em đọc lại từng câu.)

Thầy Quân thôi coi cho các em học sinh xếp hàng.



Me bao Mai: “Con lấy chổi quét nhà giúp mẹ.”

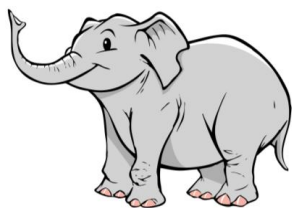


Đêm đêm con dơi bay ra khỏi hang để tìm mồi.



Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Bé Hoa cò đôi môi thật đẹp. (2 lỗi)



Mỗi ngày Khôi tới hồ để tập bơi. (3 lỗi)

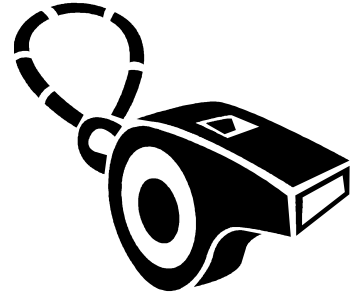


Điền Vào Chỗ Trống

(Dùng những từ sau, cho các em điền vào chỗ trống sao cho đúng.)

con dơi, tập bơi, thổi còi

Thầy Quân _____
cho các em học sinh xếp hàng.



Mỗi ngày Khôi tới hồ để
_____.

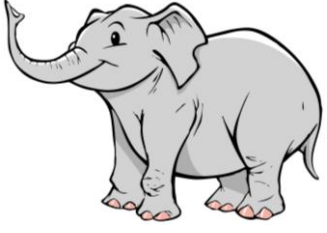


Đêm đêm _____ bay
ra khỏi hang để tìm mồi.



Ráp Câu

(Sắp xếp lại những từ sau đây và viết lại thành một câu có ý nghĩa. Nhớ cách viết hoa và chấm câu.)

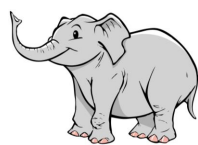
*dẫn**Tí**chị Mai**ở sở thú**đi coi**voi*

thật đẹp*bé Hoa**có**đôi môi*

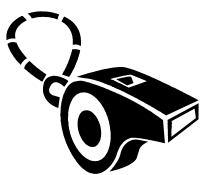
Kiểm Chữ

(Cho các em tìm và khoanh tròn những từ sau.)

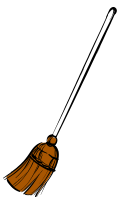
p q o r s u r â g ê
n ê g m ắ c h ồ i n
ơ c ò i l ô g ậ k g
h b n g n d á t u i
đ ơ c ắ v ơ ê m ô ư
r i g h t i u ô s r
ế x t p q r a i t s
t m á v o i ặ t ế y
q p x t v i ơ n t i



voi



còi



chổi



môi



bơi



dơi

Bài 18: ai, ui, ưi

ai ui ưi

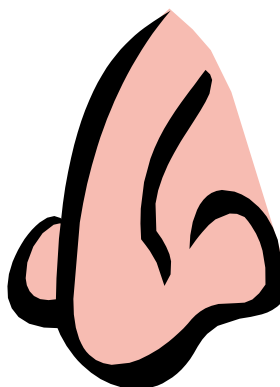
2



số **hai**

ngọn **núi**

ng**ười** hoa



con **nai**

lỗ **mũi**

g**ửi** thư

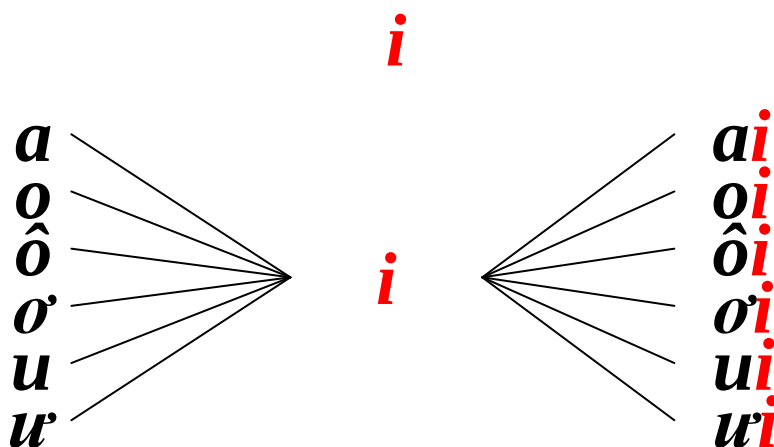
Ôn Bài

(Ôn lại các vần cho các em.)

+n	+m	+t	+p	+c
<i>an</i>	<i>am</i>	<i>at</i>	<i>ap</i>	<i>ac</i>
<i>ăn</i>	<i>ăm</i>	<i>ăt</i>	<i>ăp</i>	<i>ăc</i>
<i>ân</i>	<i>âm</i>	<i>ât</i>	<i>âp</i>	<i>âc</i>
<i>en</i>	<i>em</i>	<i>et</i>	<i>ep</i>	<i>ec</i>
<i>ên</i>	<i>êm</i>	<i>êt</i>	<i>êp</i>	<i>oc</i>
<i>in</i>	<i>im</i>	<i>it</i>	<i>ip</i>	<i>ôc</i>
<i>on</i>	<i>om</i>	<i>ot</i>	<i>op</i>	<i>uc</i>
<i>ôn</i>	<i>ôm</i>	<i>ôt</i>	<i>ôp</i>	<i>ưc</i>
<i>ơn</i>	<i>ơm</i>	<i>ot</i>	<i>ơp</i>	
<i>un</i>	<i>um</i>	<i>ut</i>	<i>up</i>	
		<i>ưt</i>		
+ch	+nh	+ng		
<i>ach</i>	<i>anh</i>	<i>ang</i>		
<i>êch</i>	<i>ênh</i>	<i>ăng</i>		
<i>ich</i>	<i>inh</i>	<i>âng</i>		
		<i>eng</i>		
		<i>ong</i>		
		<i>ông</i>		
		<i>ung</i>		
		<i>ưng</i>		

Ghép Âm

(Giúp các em cách ghép âm.)



Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần.)

ai

ai	cai	dai	đai	gai	hai	nai
ái	bái	cái	gái	hái	lái	mái
àì	bàì	càì	chàì	dàì	đàì	gàì
ảì	cảì	hảì	lảì	nảì	phảì	thảì
ãì	bãì	cãì	đãì	gãì	hãì	nhãì
ạì	bạì	dạì	đạì	hạì	lạì	ngạì

ui

ui	chui	lui	mui	nui	sui	tui
úi	búi	cúi	chúi	múi	núi	thúi
ùì	bùì	cùì	chùì	lùì	mùì	sùì
ủì	củì	lủì	mủì	nhủì	phủì	rủì
ũì	cũì	chũì	mũì			
ụì	bụì	cụì	lụì	rụì	thụì	trụì

ưi

ưi	chưi	cưi	gưi	ngưi
----	------	-----	-----	------

Chính Tả

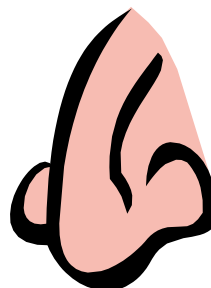
(Đọc cho các em tên của những hình sau đây để các em viết vào những chỗ trống.)

ai

ui

ưi

2







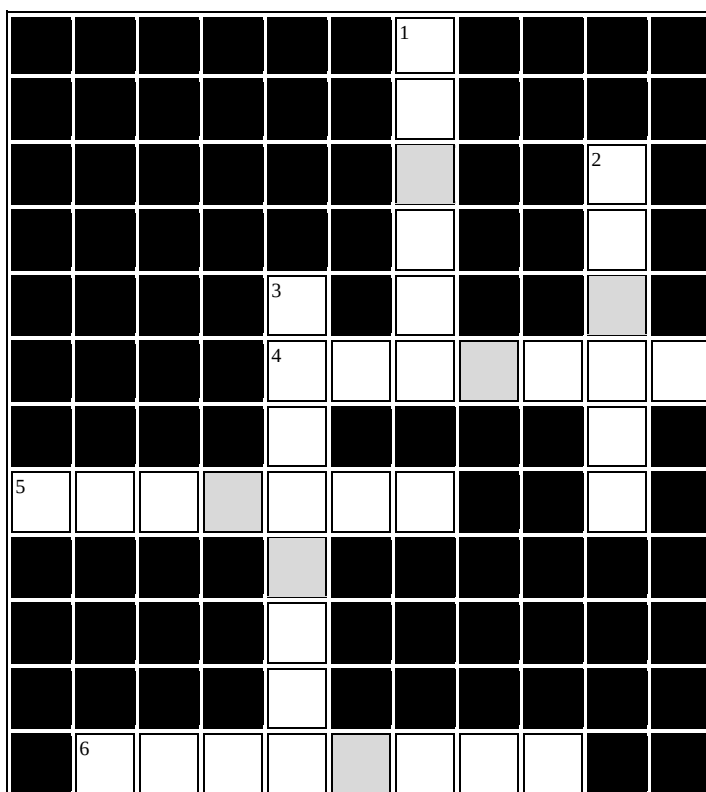
Ô Chữ

(Dùng những từ sau, cho các em điền vào các ô chữ sao cho đúng.)

con nai
ngọn núi

gửi thư
người hoa

lỗ mũi
số hai



Ngang

4.



5.



6.



Dọc

1.



2.



3.



Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *ai*, gạch dưới những từ có vần *ui* và đóng khung những từ có vần *ui*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ này.)

Em đang học lớp hai. Năm tới em sẽ lên lớp ba.

2

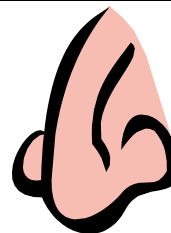
Con nai phóng như bay vào rừng để thoát thân.



Thầy hỏi: “Ai biết ngọn núi nào cao nhất thế giới?”



Trời ban cho ta cái mũi để ngửi.



Mai đưa đóa hoa hồng lên mũi để ngửi.



Khôi nhờ bố đem thư đi gửi cho bà nội.



Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em chọn câu trả lời thích hợp nhất.)

Em đang học lớp mấy?

- *Lớp một.*
 - *Lớp hai.*
 - *Lớp ba.*
-

Để thoát thân, con nai chạy vào đâu?

- *Vào hang.*
 - *Vào rừng.*
 - *Vào vườn.*
-

Thầy hỏi gì?

- *Đồi nào cao nhất.*
 - *Núi nào cao nhất.*
 - *Sông nào dài nhất.*
-

Trời ban cho ta cái mũi để làm gì?

- *Nghe.*
 - *Ngửi.*
 - *Nhìn.*
-

Mai đưa đóa hoa lên mũi để làm gì?

- *Nghe.*
 - *Ngửi.*
 - *Nhìn.*
-

Khôi nhờ bố làm gì?

- *Gửi thư.*
 - *Kèm bài.*
 - *Viết thư.*
-

Thêm Dấu

(Đọc cho các em thêm dấu. Sau đó cho các em đọc lại từng câu.)

*Con nai phong như bay vào
rừng để thoát thân.*



*Thầy hỏi: “Ai biết ngon núi
nao cao nhất thế giới.”*



*Khôi nhớ cô đem thư đi gửi
cho ba nội.*



Chính Tả

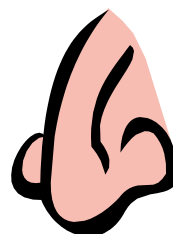
(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)

2

Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Trời ban cho ta cái mũi để ngửi. (3 lỗi)



Mai đưa đóa hoa hồng lên mũi để ngửi. (3 lỗi)



Điền Vào Chỗ Trống

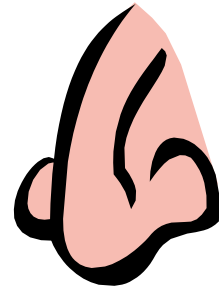
(Dùng những từ sau, cho các em điền vào chỗ trống sao cho đúng.)

con nai, gửi, mũi

_____ phóng như
bay vào rừng để thoát thân.



Trời ban cho ta cái _____
để ngửi.



Khôi nhờ bố đem thư đi
_____ cho bà nội.



Ráp Câu

(Sắp xếp lại những từ sau đây và viết lại thành một câu có ý nghĩa. Nhớ cách viết hoa và chấm câu.)

em đang học

lớp

năm tới

em sẽ lên lớp ba

2

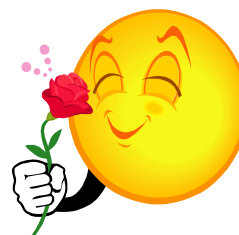
hai

lên mũi

đưa đóa hoa hồng

để

Mai



ngửi

Kiểm Chữ

(Cho các em tìm và khoanh tròn những từ sau.)

p q o r s u r â g ê
n m g ử i g ơ h a i
ơ ũ b x l i g q k g
h i ư y n g ử i u i
đ t c ă v t ê l ô ư
â c g n t n u n ú t
s b ú ú q ư a n t s
r ê ư i n ớ t a ị t
q p x t v c ơ i ê i

2

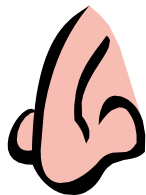
hai



nai



núi



mũi



người



gửi

Bài 19: ay, ây, uy

ay *ây* *uy*



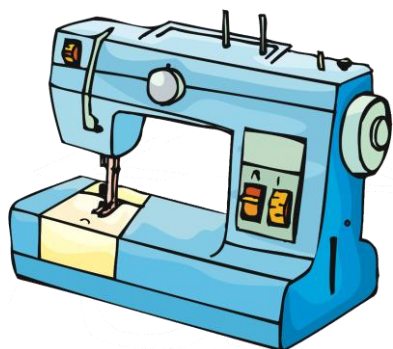
máy bay



cây gậy



nguy hiểm



máy may



cục tẩy



huy chương

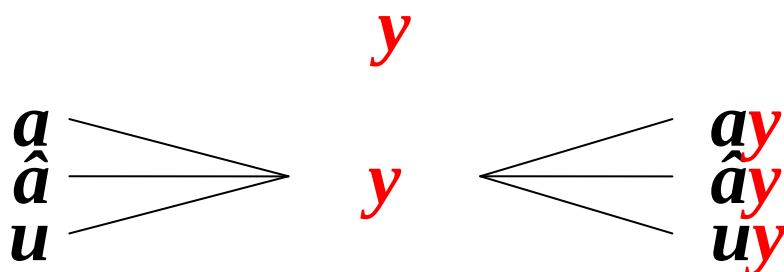
Ôn Bài

(Ôn lại các vần cho các em.)

+n	+m	+t	+p	+c
<i>an</i>	<i>am</i>	<i>at</i>	<i>ap</i>	<i>ac</i>
<i>ăn</i>	<i>ăm</i>	<i>ăt</i>	<i>ăp</i>	<i>ăc</i>
<i>ân</i>	<i>âm</i>	<i>ât</i>	<i>âp</i>	<i>âc</i>
<i>en</i>	<i>em</i>	<i>et</i>	<i>ep</i>	<i>ec</i>
<i>ên</i>	<i>êm</i>	<i>êt</i>	<i>êp</i>	<i>oc</i>
<i>in</i>	<i>im</i>	<i>it</i>	<i>ip</i>	<i>ôc</i>
<i>on</i>	<i>om</i>	<i>ot</i>	<i>op</i>	<i>uc</i>
<i>ôn</i>	<i>ôm</i>	<i>ôt</i>	<i>ôp</i>	<i>ưc</i>
<i>ơn</i>	<i>ơm</i>	<i>ot</i>	<i>ơp</i>	
<i>un</i>	<i>um</i>	<i>ut</i>	<i>up</i>	
		<i>ưt</i>		
+ch	+nh	+ng	+i	
<i>ach</i>	<i>anh</i>	<i>ang</i>	<i>ai</i>	
<i>êch</i>	<i>ênh</i>	<i>ăng</i>	<i>oi</i>	
<i>ich</i>	<i>inh</i>	<i>âng</i>	<i>ôi</i>	
		<i>eng</i>	<i>ơi</i>	
		<i>ong</i>	<i>ui</i>	
		<i>ông</i>	<i>ưi</i>	
		<i>ung</i>		
		<i>ưng</i>		

Ghép Âm

(Giúp các em cách ghép âm.)



Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần.)

ay

ay	bay	cay	đay	hay	lay	may
áy	cáy	đáy	láy	máy	váy	
ày	bày	cày	đày	mày	này	tày
ẳy	bẳy	nẳy	xẳy			
ãy	hãy	nãy				
ạy	cạy	chạy	lạy			

ây

ây	bây	cây	dây	đây	gây	mây
áy	báy	cáy	đáy	láy	máy	táy
ày	bày	cày	đày	gày	lày	rày
ẳy	bẳy	đẳy	gẳy	khẳy	lẳy	mẳy
ãy	bãy	dãy	đãy	gãy	lãy	nãy
ạy	bạy	cạy	dạy	đạy	gạy	lạy

uy

uy	duy	huy	nguy	suy	tuy	truy
úy	húy	túy	thúy			
ùý	chùý	tùý	thùý			
ủý	hủý	tủý	thủý			
ũý	lũý					
ụý	lụý	tụý	thụý			

Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây để các em viết vào những chỗ trống.)

ay

ây

uy



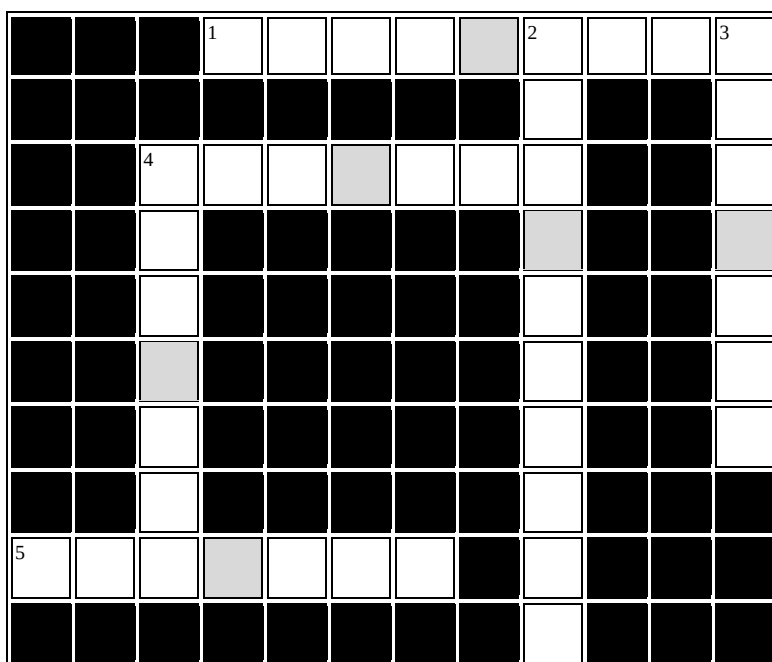
Ô Chữ

(Dùng những từ sau, cho các em điền vào các ô chữ sao cho đúng.)

cây gậy
máy bay

cục tẩy
máy may

huy chương
nguy hiểm



Ngang

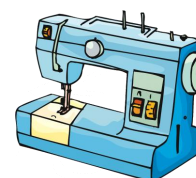
1.



4.



5.



Dọc

2.



3.



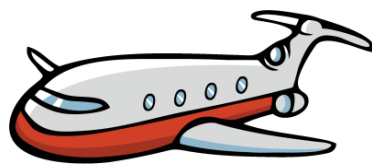
4.



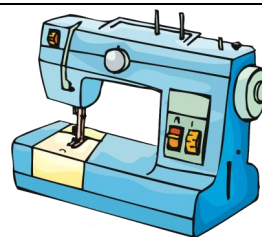
Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *ay*, gạch dưới những từ có vần *ây* và đóng khung những từ có vần *uy*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ này.)

Huy rất thích ra phi trường nhìn máy bay cất cánh.



Bố mua cho mẹ một cái máy may mới.



Ông em đã già nên phải chống gậy.



Em dùng cục tẩy để xóa những lỗi sai.



Em không nên chơi ở những nơi nguy hiểm.



Lớp hai có ba em được lãnh huy chương.



Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em chọn câu trả lời thích hợp nhất.)

Huy thích ra phi trường để làm gì?

- Để đón ông bà.
 - Để nhìn máy bay cất cánh.
 - Để nhìn máy bay đáp.
-

Ai mua cho mẹ cái máy may?

- Bà.
 - Bố.
 - Ông.
-

Vì sao ông em chống gậy?

- Vì ông đã già.
 - Vì ông còn trẻ.
 - Vì ông thích cầm gậy.
-

Em dùng cục tẩy để làm gì?

- Xóa những câu đúng.
 - Xóa những lỗi sai.
 - Xóa vết dơ trên áo.
-

Khi gặp những nơi nguy hiểm, em phải làm gì?

- Đến gần để chơi.
 - Không nên chơi gần nơi đó.
 - Cả hai đều đúng.
-

Có bao nhiêu em học sinh lớp hai được lãnh huy chương?

- Hai.
 - Ba.
 - Bốn.
-

Thêm Dấu

(Đọc cho các em thêm dấu. Sau đó cho các em đọc lại từng câu.)

*Huy rất thích ra phi trường
nhìn máy bay cất cánh.*



*Em dùng cục tẩy để xóa
nhưng lỗi sai.*



*Em không nên chơi ở những
nơi nguy hiểm.*



Chính Tả

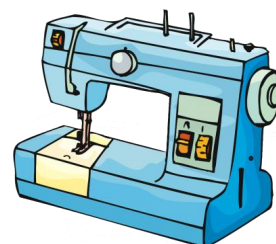
(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Bố mua cho mẹ một cái máy may mới. (3 lỗi)



Lớp hai còn ba em được lãnh huy chương. (2 lỗi)

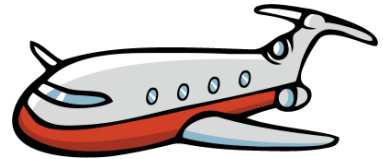


Điền Vào Chỗ Trống

(Dùng những từ sau, cho các em điền vào chỗ trống sao cho đúng.)

chống gậy, huy chương, máy bay

*Huy rất thích ra phi trường nhìn
_____ cất cánh.*



*Ông em đã già nên phải
_____.*



*Lớp hai có ba em được lãnh
_____.*

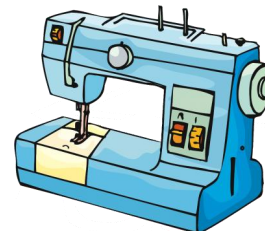


Ráp Câu

(Sắp xếp lại những từ sau đây và viết lại thành một câu có ý nghĩa. Nhớ cách viết hoa và chấm câu.)

một

bố mua cho mẹ



mới

cái máy may

không nên chơi

em



ở những nơi

nguy hiểm

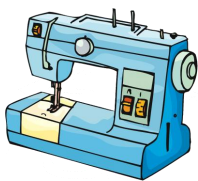
Kiểm Chữ

(Cho các em tìm và khoanh tròn những từ sau.)

m q n g u y h i ê m
á ê g m i n đ ứ t n
y u g ô l t t q ả g
b e â t d h h p y i
a k y ă m á y m a y
y c g h t t u n s r
đ ố t p q r ớ t t s
r ê ư m ứ t r q i y
q h u y c h ư ơ n g



*máy
bay*



*máy
may*



gậy



tẩy



*nguy
hiểm*



*huy
chương*

Bài 20: ia, oa

ia oa



cái thìa



cái đĩa



cái nĩa



đóa hoa



ổ khóa



cặp loa

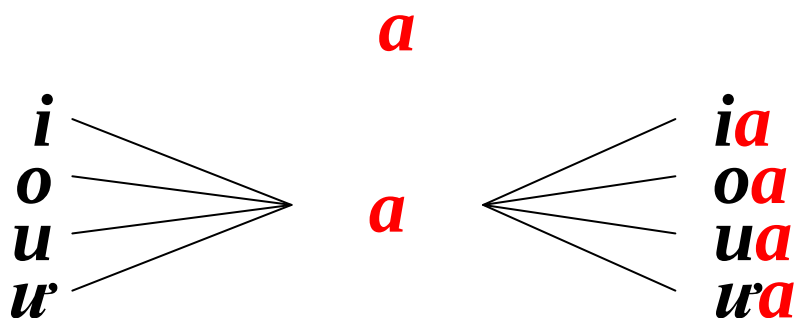
Ôn Bài

(Ôn lại các vần cho các em.)

+n	+m	+t	+p	+c
<i>an</i>	<i>am</i>	<i>at</i>	<i>ap</i>	<i>ac</i>
<i>ăn</i>	<i>ăm</i>	<i>ăt</i>	<i>ăp</i>	<i>ăc</i>
<i>ân</i>	<i>âm</i>	<i>ât</i>	<i>âp</i>	<i>âc</i>
<i>en</i>	<i>em</i>	<i>et</i>	<i>ep</i>	<i>ec</i>
<i>ên</i>	<i>êm</i>	<i>êt</i>	<i>êp</i>	<i>oc</i>
<i>in</i>	<i>im</i>	<i>it</i>	<i>ip</i>	<i>ôc</i>
<i>on</i>	<i>om</i>	<i>ot</i>	<i>op</i>	<i>uc</i>
<i>ôn</i>	<i>ôm</i>	<i>ôt</i>	<i>ôp</i>	<i>ưc</i>
<i>ơn</i>	<i>ơm</i>	<i>ot</i>	<i>ơp</i>	
<i>un</i>	<i>um</i>	<i>ut</i>	<i>up</i>	
		<i>ưt</i>		
+ch	+nh	+ng	+i	+y
<i>ach</i>	<i>anh</i>	<i>ang</i>	<i>ai</i>	<i>ay</i>
<i>êch</i>	<i>ênh</i>	<i>ăng</i>	<i>oi</i>	<i>ây</i>
<i>ich</i>	<i>inh</i>	<i>âng</i>	<i>ôi</i>	<i>uy</i>
		<i>eng</i>	<i>ơi</i>	
		<i>ong</i>	<i>ui</i>	
		<i>ông</i>	<i>ưi</i>	
		<i>ung</i>		
		<i>ưng</i>		

Ghép Âm

(Giúp các em cách ghép âm.)



Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần.)

ia

ia	bia	chia	hia	kia	nia	ria
ía	bía	đía	mía	ngaría	tía	vía
ìa	bìa	chìa	đìa	kìa	lìa	thìa
ỉa	chỉa	đỉa	khỉa	mỉa	rỉa	tỉa
ĩa	chĩa	đĩa	đĩa	nĩa	ngĩa	
ịa	bịa	địa	lịa			

oa

oa	hoa	khoa	loa	ngoa	toa	thoa
óa	đóa	góa	hóa	khóa	lóa	tóa
òa	hòa	lòa	nhòa	tòa	xòa	
ỏa	hỏa	khỏa	tỏa	thỏa	xỏa	
õa	lõa	xõa				
ọa	dọa	đọa	họa	tọa		

Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây để các em viết vào những chỗ trống.)

ia







oa







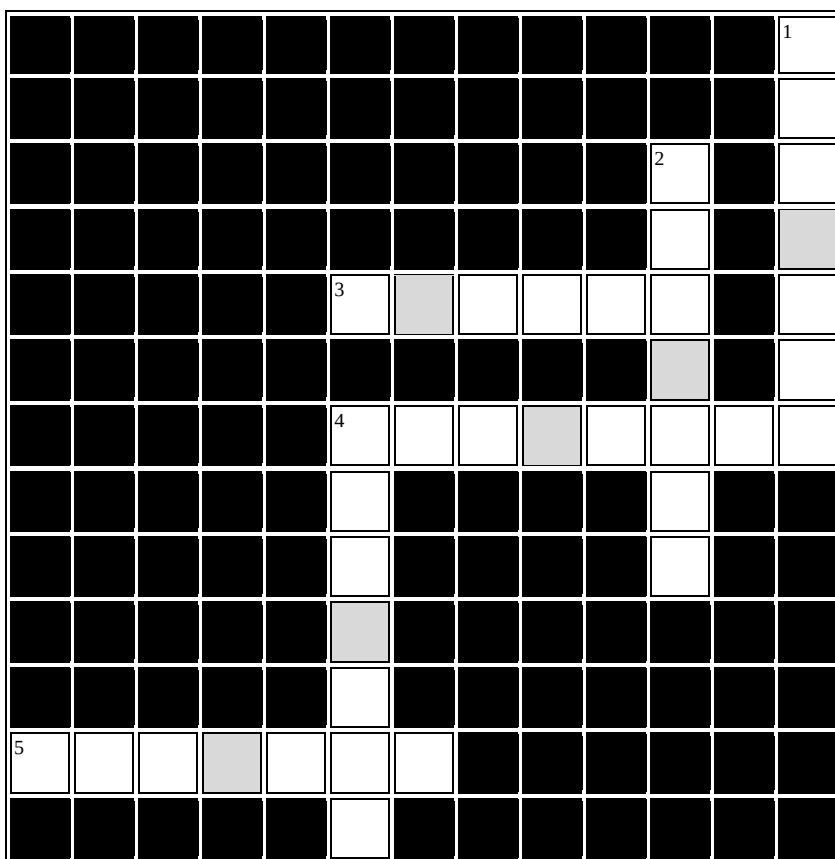
Ô Chữ

(Dùng những từ sau, cho các em điền vào các ô chữ sao cho đúng.)

cái đĩa
cặp loa

cái nĩa
đóa hoa

cái thìa
ổ khóa



Ngang

3.



4.



5.



Dọc

1.



2.



4.



Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *ia* và gạch dưới những từ có vần *oa*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ này.)

Cái thìa còn được gọi là cái muỗng.



Mẹ nhờ Hoa bày mấy đĩa sứ lên bàn ăn.



Bé Thoa ăn mì bằng nĩa vì bé chưa biết dùng đũa.



Hoa hồng đẹp nhưng lại có nhiều gai.



Khoa cẩn thận gắn ổ khóa vào chiếc xe đạp.



Bố gắn dây vào cặp loa để cho cả nhà nghe nhạc.



Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em chọn câu trả lời thích hợp nhất.)

Cái thìa còn được gọi là gì?

- *Muỗng.*
 - *Nĩa.*
 - *Vá.*
-

Mẹ nhờ Hoa làm gì?

- *Bày đĩa trên bàn ăn.*
 - *Cất đĩa vào trong tủ.*
 - *Rửa đĩa.*
-

Bé Thoa ăn mì bằng gì?

- *Đũa.*
 - *Muỗng.*
 - *Nĩa.*
-

Hoa hồng đẹp nhưng có nhiều gì?

- *Gai.*
 - *Lá.*
 - *Rể.*
-

Khoa làm gì với chiếc xe đạp?

- *Cất trong nhà.*
 - *Gắn ổ khóa.*
 - *Lái xe đạp.*
-

Tại sao bố gắn dây vào cặp loa?

- *Để cả nhà được nghe nhạc.*
 - *Để cất cặp loa đi.*
 - *Vì cặp loa cần phải có dây.*
-

Thêm Dấu

(Đọc cho các em thêm dấu. Sau đó cho các em đọc lại từng câu.)

*Me nhớ Hoa bay mây đĩa sứ
lên bàn ăn.*



*Bé Thoa ăn mì bằng nĩa vì bé
chưa biết dùng đũa.*



*Bô gắn dây vào cặp loa để
cho ca nhà nghe nhạc.*



Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Hoa hồng đẹp nhưng lõi có nhiều gai. (3 lỗi)



Khoa cần thận gắn ổ khóa vào chiếc xe đạp. (3 lỗi)



Điền Vào Chỗ Trống

(Dùng những từ sau, cho các em điền vào chỗ trống sao cho đúng.)

cái thìa, đĩa sứ, nĩa

_____ còn được gọi
là cái muỗng.



Mẹ nhờ Hoa bày mấy _____
lên bàn ăn.



Bé Thoa ăn mì bằng _____
vì bé chưa biết dùng đũa.



Ráp Câu

(Sắp xếp lại những từ sau đây và viết lại thành một câu có ý nghĩa. Nhớ cách viết hoa và chấm câu.)

nhưng

đẹp

lại có nhiều gai



hoa hồng

được

gọi là

cái muỗng

còn



cái thìa

Kiểm Chữ

(Cho các em tìm và khoanh tròn những từ sau.)

p q o t s u r â g ê
n k g h i x é c s n
ơ h b ì l o a v k ã
h o a a d a h á u a
đ c c g v t ê c ô ư
ĩ c t h á c u n s r
a x t ồ k h ó a t s
r ê ư c n k é c i y
q p x t v i ơ n ê i



thìa



đĩa



nĩa



hoa



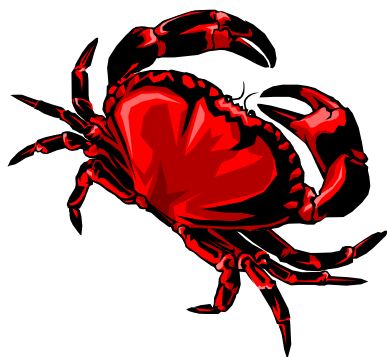
ổ khóa



loa

Bài 21: ua, ư

ua ư



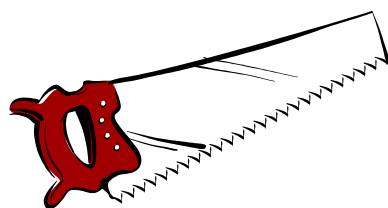
con **cua**



cái **búa**



con **rùa**



cái **cưa**



trái **dứa**



cánh **cửa**

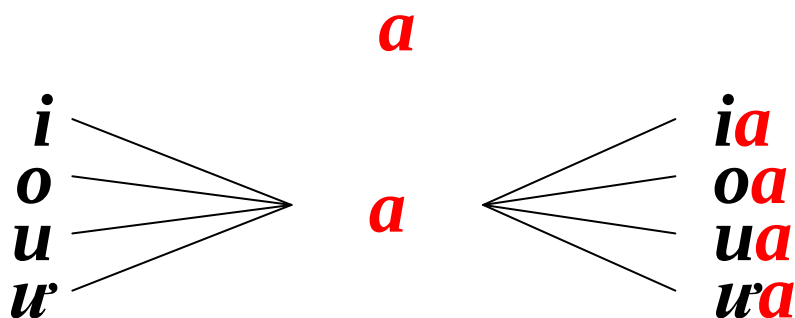
Ôn Bài

(Ôn lại các vần cho các em.)

+n	+m	+t	+p	+c
<i>an</i>	<i>am</i>	<i>at</i>	<i>ap</i>	<i>ac</i>
<i>ăn</i>	<i>ăm</i>	<i>ăt</i>	<i>ăp</i>	<i>ăc</i>
<i>ân</i>	<i>âm</i>	<i>ât</i>	<i>âp</i>	<i>âc</i>
<i>en</i>	<i>em</i>	<i>et</i>	<i>ep</i>	<i>ec</i>
<i>ên</i>	<i>êm</i>	<i>êt</i>	<i>êp</i>	<i>oc</i>
<i>in</i>	<i>im</i>	<i>it</i>	<i>ip</i>	<i>ôc</i>
<i>on</i>	<i>om</i>	<i>ot</i>	<i>op</i>	<i>uc</i>
<i>ôn</i>	<i>ôm</i>	<i>ôt</i>	<i>ôp</i>	<i>ưc</i>
<i>ơn</i>	<i>ơm</i>	<i>ơt</i>	<i>ơp</i>	
<i>un</i>	<i>um</i>	<i>ut</i>	<i>up</i>	
		<i>ưt</i>		
+ch	+nh	+ng	+i	+y
<i>ach</i>	<i>anh</i>	<i>ang</i>	<i>ai</i>	<i>ay</i>
<i>êch</i>	<i>ênh</i>	<i>ăng</i>	<i>oi</i>	<i>ây</i>
<i>ich</i>	<i>inh</i>	<i>âng</i>	<i>ôi</i>	<i>uy</i>
		<i>eng</i>	<i>ơi</i>	
		<i>ong</i>	<i>ui</i>	
		<i>ông</i>	<i>ưi</i>	
		<i>ung</i>		
		<i>ưng</i>		

Ghép Âm

(Giúp các em cách ghép âm.)



Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần.)

ua

ua	bua	cua	chua	đua	khua	mua
úa	búa	chúa	lúa	múa		
ùa	bùa	chùa	đùa	hùa	lùa	mùa
ủa	bủa	của	tủa			
ũa	dũa	đũa				
ụa	bụa	lụa				

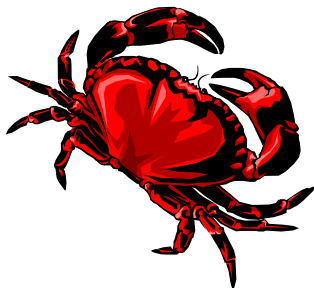
ưa

ưa	cư	chư	dư	đư	mư	tư
úra	cúra	chúra	dúra	đúra	húra	núra
ừa	bừa	chừa	dừa	lừa	ngừa	thừa
ử	cử	chử	lử	mử	nử	rử
ữ	bữ	chữ	nữ	sữ	vữ	
ự	bự	cự	dự	lự	ngự	rự

Chính Tả

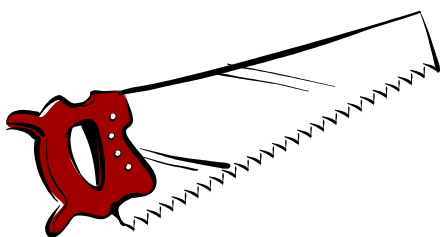
(Đọc cho các em tên của những hình sau đây để các em viết vào những chỗ trống.)

ua



ưà







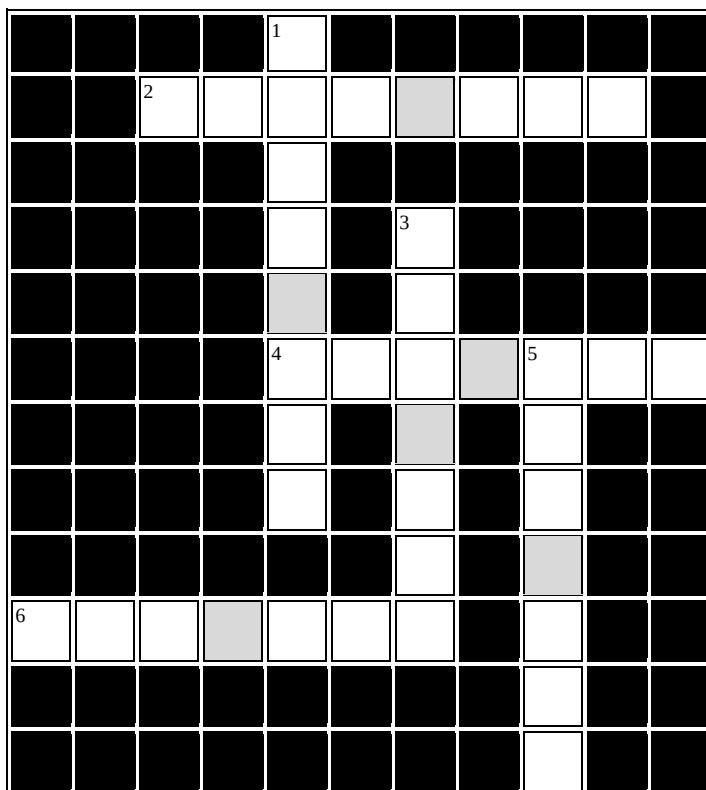




Ô Chữ

(Dùng những từ sau, cho các em điền vào các ô chữ sao cho đúng.)

<i>cái búa</i>	<i>cái cưa</i>	<i>cánh cửa</i>
<i>con cua</i>	<i>con rùa</i>	<i>trái dừa</i>



Ngang

2.



4.



6.



Dọc

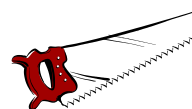
1.



3.



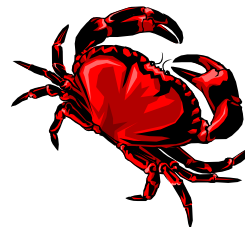
5.



Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây. Khoanh tròn những từ có vần *ua* và gạch dưới những từ có vần *ư*. Sau đó, cho các em đọc lại những từ này.)

Con cua đang núp sâu trong kẽ đá.



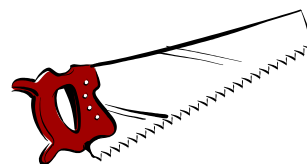
Anh Hải cầm búa đóng lại cái bàn đã bị hư.



Rùa biển có thể sống hơn một trăm năm.



Bố nhờ Quang vào nhà kho để tìm cái cưa.



Hoa và Hà thích ăn dứa chấm với muối ớt.



Mẹ dặn không được mở cửa cho người lạ vào.



Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em chọn câu trả lời thích hợp nhất.)

Con cua đang núp ở đâu?

- *Dưới cát.*
 - *Dưới hòn đá.*
 - *Trong kẽ đá.*
-

Anh Hải dùng gì để đóng lại cái bàn?

- *Cái búa.*
 - *Cái kéo.*
 - *Con dao.*
-

Rùa biển có thể sống được bao lâu?

- *Hơn mười năm.*
 - *Hơn trăm năm.*
 - *Hơn ngàn năm.*
-

Bố nhờ Quang vào nhà kho tìm cái gì?

- *Cái búa.*
 - *Cái cửa.*
 - *Cái kìm.*
-

Hoa và Hà thích ăn dừa chấm với gì?

- *Muối ớt.*
 - *Tương ớt.*
 - *Xì dầu.*
-

Mẹ dặn không được mở cửa cho ai vào?

- *Bạn bè.*
 - *Người lạ.*
 - *Ông bà.*
-

Thêm Dấu

(Đọc cho các em thêm dấu. Sau đó cho các em đọc lại từng câu.)

*Anh Hai cầm búa đóng lại
cái bàn đã bị hư.*



*Hoa và Ha thích ăn dứa
châm với muối ớt.*

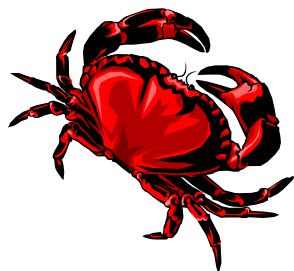


*Me dặn không được mở cửa
cho người lạ vào.*



Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



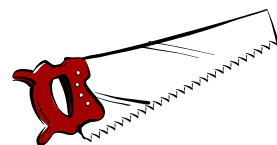
Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Rùa biển có thể sống hơn một trăm năm. (3 lỗi)



Bố nhớ Quang vào nhà kho để tìm cái cưa. (3 lỗi)

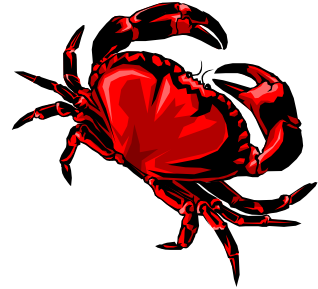


Điền Vào Chỗ Trống

(Dùng những từ sau, cho các em điền vào chỗ trống sao cho đúng.)

con cua, cửa, rùa biển

_____ đang núp sâu
trong kẽ đá.



_____ có thể sống
hơn một trăm năm.



Mẹ dặn không được mở
_____ cho người lạ vào.



Ráp Câu

(Sắp xếp lại những từ sau đây và viết lại thành một câu có ý nghĩa. Nhớ cách viết hoa và chấm câu.)

cầm

anh Hải

cái bàn đã bị hư

đóng lại

búa



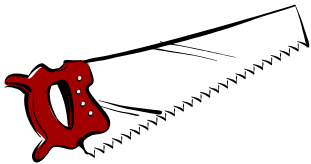
nhờ Quang

vào nhà kho

tìm

bố

cái cưa



Kiểm Chữ

(Cho các em tìm và khoanh tròn những từ sau.)

p q o r s u r â g ê
n ê h ọ c ư a r s n
ơ u ú x l ô t q b g
h e d ứ a a ó p ú i
đ k c ă v t c l a ư
r ù a c t r u n s r
s x t ử q r a v t s
r ê ư a n g c ú c y
q p x t v i ơ n ê i



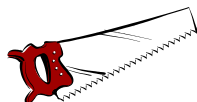
cua



búa



rùa



cưa



dứa



cửa

Phụ Lục

Bài Tập

Bài 1: Bài Ôn

Thứ Hai: Chính Tả

Đọc các từ sau đây cho các em viết chính tả vào sách Bài Tập:

- bàn, đàn, rắ*n*, khắ*n*, lắ*n*, phắ*n*.

Thứ Ba: Chính Tả

Đọc các từ sau đây cho các em viết chính tả vào sách Bài Tập:

- ché*n*, kè*n*, se*n*, nế*n*, nhệ*n*, sê*n*.

Thứ Tư: Chính Tả

Đọc các từ sau đây cho các em viết chính tả vào sách Bài Tập:

- nố*n*, trồ*n*, bố*n*, bồ*n*, sồ*n*, lố*n*.

Thứ Năm: Chính Tả

Đọc các từ sau đây cho các em viết chính tả vào sách Bài Tập:

- chắ*n*, nhắ*n*, pắ*n*, giắ*n*, bắ*n*, bằ*n*.

Bài 2: Bài Ôn

Thứ Hai: Chính Tả

Đọc các từ sau đây cho các em viết chính tả vào sách Bài Tập:

- *cam, tám, tắm, năm, đầm, nắm.*

Thứ Ba: Chính Tả

Đọc các từ sau đây cho các em viết chính tả vào sách Bài Tập:

- *kem, ném, kềm, nệm, đếm, đêm.*

Thứ Tư: Chính Tả

Đọc các từ sau đây cho các em viết chính tả vào sách Bài Tập:

- *khóm, mồm, tôm, môm, com, rom.*

Thứ Năm: Chính Tả

Đọc các từ sau đây cho các em viết chính tả vào sách Bài Tập:

- *chim, kìm, nhím, chum, hùm, chùm.*

Bài 3: Bài Ôn

Thứ Hai: Chính Tả

Đọc các từ sau đây cho các em viết chính tả vào sách Bài Tập:

- *bát, hát, mắt, cắt, mật, nhát.*

Thứ Ba: Chính Tả

Đọc các từ sau đây cho các em viết chính tả vào sách Bài Tập:

- *vẹt, sét, tét, rét, mệt, Tết.*

Thứ Tư: Chính Tả

Đọc các từ sau đây cho các em viết chính tả vào sách Bài Tập:

- *sọt, gọt, một, đốt, nhót, thót.*

Thứ Năm: Chính Tả

Đọc các từ sau đây cho các em viết chính tả vào sách Bài Tập:

- *thịt, vịt, bút, nút, mít, đút.*

Bài 4: ap, ep

Thứ Hai: Chính Tả

Đọc các từ sau đây cho các em viết chính tả vào sách Bài Tập:

- *xe đạp, ngọn tháp, đôi dép, cái kẹp, nước Pháp, cá chép.*

Thứ Năm: Thêm Dấu

Đọc các câu sau đây cho các em thêm dấu vào sách Bài Tập:

- *Lan tìm được một chiếc giỏ.*
- *Lan bỏ bánh mì vào giỏ.*
- *Hậu bỏ khoai tây chiên vào giỏ.*
- *Lan bỏ nước ngọt vào giỏ.*
- *Lan bỏ bánh quy vào giỏ.*
- *“Ai đã bỏ con chuột này vào giỏ thế?”*

Chính Tả

Đọc các câu sau đây cho các em viết chính tả vào sách Bài Tập:

- *Lan bỏ bánh mì vào giỏ.*
- *Hậu bỏ táo vào giỏ.*
- *Lan bỏ bánh quy vào giỏ.*

Bài 5: ip, op, up

Thứ Hai: Chính Tả

Đọc các từ sau đây cho các em viết chính tả vào sách Bài Tập:

- *cái nhíp, con cọp, cái cúp, đánh nhịp, chụp hình, cái bóp.*

Thứ Năm: Thêm Dấu

Đọc các câu sau đây cho các em thêm dấu vào sách Bài Tập:

- *“Tôi giỏi hơn,” Gấu nói.*
- *“Tôi có thể bơi xa hơn,” Gấu nói.*
- *“Tôi có thể bắt nhiều cá hơn,” Gấu nói.*
- *“Tôi có thể ăn nhiều hơn,” Gấu nói.*
- *“Tôi có thể leo cao hơn,” Gấu nói.*
- *“Tôi có thể hát hay hơn,” Gấu nói.*

Chính Tả

Đọc các câu sau đây cho các em viết chính tả vào sách Bài Tập:

- *“Tôi có thể ăn nhiều hơn,” Gấu nói.*
- *“Tôi có thể leo cao hơn,” Gấu nói.*
- *“Ồ, tôi không thể nhảy cao bằng,” Gấu nói.*

Bài 6: ắp, ập

Thứ Hai: Chính Tả

Đọc các từ sau đây cho các em viết chính tả vào sách Bài Tập:

- *cái cặp, trái bắp, gấp hình, cái nắp, ắp nắp, cá mập.*

Thứ Năm: Thêm Dấu

Đọc các câu sau đây cho các em thêm dấu vào sách Bài Tập:

- *Con đã tìm thấy chiếc giày của mình chưa?*
- *Con đã tìm khắp nơi nhưng không thấy.*
- *Con đã tìm dưới gầm giường chưa?*
- *Con đã tìm trong thùng đồ chơi chưa?*
- *Con đã tìm trong tủ của con chưa?*
- *Con đã không tìm khắp nơi. Con chưa tìm ở đó.*

Chính Tả

Đọc các câu sau đây cho các em viết chính tả vào sách Bài Tập:

- *Con đã tìm thấy chiếc giày của mình chưa?*
- *Con đã tìm khắp nơi nhưng không thấy.*
- *Con đã tìm trong tủ của con chưa?*

Bài 7: êp, ôp, ơp

Thứ Hai: Chính Tả

Đọc các từ sau đây cho các em viết chính tả vào sách Bài Tập:

- *cái bếp, lớp học, con rệp, lợp mái, hộp kẹo, vỏ lớp.*

Thứ Năm: Thêm Dấu

Đọc các câu sau đây cho các em thêm dấu vào sách Bài Tập:

- *Cảm xúc của mình thay đổi theo từng lúc.*
- *Đôi khi mình cảm thấy vui.*
- *Đôi khi mình cảm thấy rất vui.*
- *Đôi khi mình cảm thấy rất buồn.*
- *Đôi khi mình cảm thấy rất giận.*
- *Bạn cũng có những cảm xúc khác nhau chứ?*

Chính Tả

Đọc các câu sau đây cho các em viết chính tả vào sách Bài Tập:

- *Cảm xúc của mình thay đổi theo từng lúc.*
- *Đôi khi mình cảm thấy vui.*
- *Bạn cũng có những cảm xúc khác nhau chứ?*

Bài 8: ac, ec

Thứ Hai: Chính Tả

Đọc các từ sau đây cho các em viết chính tả vào sách Bài Tập:

- *con kéc, thác nước, khuôn vác, con khếch, hồng hạc, dân tộc Xéc.*

Thứ Năm: Thêm Dấu

Đọc các câu sau đây cho các em thêm dấu vào sách Bài Tập:

- *Loài bò thích ăn cỏ. Chúng nhai trệu trạo.*
- *Loài chim thích ăn các loại hạt. Chúng mổ lách chách.*
- *Loài gấu trúc thích ăn lá cây. Chúng nhai trếu tráo.*
- *Loài ếch thích ăn côn trùng. Chúng tấp tặc tặc.*
- *Loài khỉ thích ăn trái cây. Chúng nhai nhóp nhép.*
- *Loại hải cẩu thích ăn cá. Chúng nuốt ừng ực.*

Chính Tả

Đọc các câu sau đây cho các em viết chính tả vào sách Bài Tập:

- *Loài bò thích ăn cỏ. Chúng nhai trệu trạo.*
- *Loài dê thích ăn mọi thứ.*
- *Này dừng lại! Đó là chiếc giày của tôi.*

Bài 9: ọc, ục

Thứ Hai: Chính Tả

Đọc các từ sau đây cho các em viết chính tả vào sách Bài Tập:

- *con cóc, hoa cúc, húc đẩy, bực dọc, mái tóc, học bài.*

Thứ Năm: Thêm Dấu

Đọc các câu sau đây cho các em thêm dấu vào sách Bài Tập:

- *Chị em bị sốt. Hãy đưa chị ấy đến bác sĩ Như.*
- *Anh em bị đau bụng. Hãy đưa anh ấy đến bác sĩ Như.*
- *Bố em bị ho. Hãy đưa bố đến bác sĩ Như.*
- *Mẹ em bị đau cổ họng. Hãy đưa mẹ đến bác sĩ Như.*
- *Ông nội bị đau đầu gối. Hãy đưa ông nội đến bác sĩ Như.*
- *Bà ngoại bị đau tai không thể nghe rõ. Hãy đưa bà ngoại đến bác sĩ Như.*

Chính Tả

Đọc các câu sau đây cho các em viết chính tả vào sách Bài Tập:

- *Bố em bị ho. Hãy đưa bố đến bác sĩ Như.*
- *Mẹ em bị đau cổ họng. Hãy đưa mẹ đến bác sĩ Như.*
- *Ôi thôi! Con chó của em bị đau chân.*

Bài 10: ăc, ăc

Thứ Hai: Chính Tả

Đọc các từ sau đây cho các em viết chính tả vào sách Bài Tập:

- *tiền cắc, trái gấc, bậc thang, mắc áo, nhắc tạ, mặc áo.*

Thứ Năm: Thêm Dấu

Đọc các câu sau đây cho các em thêm dấu vào sách Bài Tập:

- *Gấu xám bị lạnh.*
- *Nó chui vào chiếc găng tay len cùng với Gấu.*
- *Oái! Chật chội quá!*
- *Chim sẻ cũng bị lạnh.*
- *Nó cũng chui vào chiếc găng tay ấm áp nọ.*
- *Bụp! Chiếc găng tay rách bươm.*

Chính Tả

Đọc các câu sau đây cho các em viết chính tả vào sách Bài Tập:

- *Cáo già cũng bị lạnh.*
- *Nó cũng chui vào chiếc găng tay ấm áp nọ.*
- *Nó chui vào chiếc găng tay len sau Thỏ.*

Bài 11: ôc, ưc

Thứ Hai: Chính Tả

Đọc các từ sau đây cho các em viết chính tả vào sách Bài Tập:

- *vỏ ốc, cơn lốc, nhức răng, tức giận, thợ mộc, vực thẳm.*

Thứ Năm: Thêm Dấu

Đọc các câu sau đây cho các em thêm dấu vào sách Bài Tập:

- *“Mùa xuân đến rồi. Chúng mình cùng chơi nhạc nào!”*
- *Hươu xuất hiện. “Mình sẽ thổi kèn,” Hươu nói.*
- *Cú xuất hiện. “Mình sẽ kéo vĩ cầm,” Cú nói.*
- *Thỏ xuất hiện. “Mình sẽ thổi sáo,” Thỏ nói.*
- *Chồn xuất hiện. “Mình sẽ đánh trống,” Chồn nói.*
- *Cáo xuất hiện. “Mình sẽ hát,” Cáo nói.*

Chính Tả

Đọc các câu sau đây cho các em viết chính tả vào sách Bài Tập:

- *“Mùa xuân đến rồi. Chúng mình cùng chơi nhạc nào!”*
- *Cáo xuất hiện. “Mình sẽ hát,” Cáo nói.*
- *Chúng mình sẽ chơi nhạc thật hay.*

Bài 12: ach, êch, ich

Thứ Hai: Chính Tả

Đọc các từ sau đây cho các em viết chính tả vào sách Bài Tập:

- *bạch tuộc, dây xích, con ếch, chồng sách, tấm lịch, mũ lệch.*

Thứ Năm: Thêm Dấu

Đọc các câu sau đây cho các em thêm dấu vào sách Bài Tập:

- *Tôi đi học. Tôi đi bằng xe đạp.*
- *Chị tôi qua nhà người bạn. Chị đi bằng xe xích-lô.*
- *Mẹ tôi đi chợ. Mẹ đi bằng xe hơi.*
- *Bố tôi đi làm. Bố đi bằng xe điện.*
- *Dì tôi đi thư viện. Dì đi bằng xe buýt.*
- *Chú tôi đi chơi. Chú đi bằng phà.*

Chính Tả

Đọc các câu sau đây cho các em viết chính tả vào sách Bài Tập:

- *Mẹ tôi đi chợ. Mẹ đi bằng xe hơi.*
- *Ông tôi ra phi trường. Ông đi bằng taxi.*
- *Tất cả chúng tôi cùng ra công viên.*

Bài 13: anh, ênh, inh

Thứ Hai: Chính Tả

Đọc các từ sau đây cho các em viết chính tả vào sách Bài Tập:

- *cây đinh, khám bệnh, trái chanh, củ hành, bình hoa, lênh đênh.*

Thứ Năm: Thêm Dấu

Đọc các câu sau đây cho các em thêm dấu vào sách Bài Tập:

- *Con cá voi xanh to lớn sống dưới biển.*
- *Con cá mập đói săn mồi dưới biển.*
- *Con rùa biển khổng lồ nổi dưới biển.*
- *Những bầy cá bơi dưới biển.*
- *Con bạch tuộc tám vòi di chuyển dưới biển.*
- *Con hải cẩu sữa ăng ăng lướt đi dưới biển.*

Chính Tả

Đọc các câu sau đây cho các em viết chính tả vào sách Bài Tập:

- *Những bầy cá bơi dưới biển.*
- *Những con cua và những con tôm hùm bò dưới biển.*
- *Có rất nhiều động vật sống dưới biển.*

Bài 14: ang, ung

Thứ Hai: Chính Tả

Đọc các từ sau đây cho các em viết chính tả vào sách Bài Tập:

- *đại bàng, húng quế, cái thang, cái thùng, khủng long, cái bảng.*

Thứ Năm: Thêm Dấu

Đọc các câu sau đây cho các em thêm dấu vào sách Bài Tập:

- *Động vật sống ở nhiều nơi khác nhau.*
- *Chú chim này sống ở trên cây.*
- *Chú ếch này sống ở dưới ao.*
- *Chú gấu này cũng sống trong hang động.*
- *Chú bạch tuộc này sống dưới biển.*
- *Sơn và Mai sống trong một ngôi nhà.*

Chính Tả

Đọc các câu sau đây cho các em viết chính tả vào sách Bài Tập:

- *Chú khỉ này cũng sống trên cây.*
- *Chú rùa này cũng sống dưới ao.*
- *Chú cáo này cũng sống trong rừng.*

Bài 15: ong, ông, ưng

Thứ Hai: Chính Tả

Đọc các từ sau đây cho các em viết chính tả vào sách Bài Tập:

- *bong bóng, con rồng, cái võng, cái cổng, củ gừng, vĩ trướng.*

Thứ Năm: Thêm Dấu

Đọc các câu sau đây cho các em thêm dấu vào sách Bài Tập:

- *“Khi nào con có thể thức khuya?” tôi hỏi.*
- *“Khi nào con có thể ăn bất cứ thứ gì con muốn?” tôi hỏi.*
- *“Khi nào con có thể tự mình đi mua sắm?” tôi hỏi.*
- *“Khi nào con có thể đi xem phim một mình?” tôi hỏi.*
- *“Khi nào con có thể đi làm như mẹ?” tôi hỏi.*
- *“Khi nào con có thể đi chơi vào buổi tối?” tôi hỏi.*

Chính Tả

Đọc các câu sau đây cho các em viết chính tả vào sách Bài Tập:

- *“Khi nào con có thể lái xe hơi?” tôi hỏi.*
- *“Khi nào con có thể đi làm như mẹ?” tôi hỏi.*
- *“Khi nào con lớn,” bố đáp.*

Bài 16: ăng, âng, eng

Thứ Hai: Chính Tả

Đọc các từ sau đây cho các em viết chính tả vào sách Bài Tập:

- *lắng nghe, đôi găng, cái xẻng, nâng đỡ, vàng trắng, xà-beng.*

Thứ Năm: Thêm Dấu

Đọc các câu sau đây cho các em thêm dấu vào sách Bài Tập:

- *Hôm nay chúng em có một buổi tiệc sinh nhật.*
- *Chúng em mua một tấm thiệp.*
- *Chúng em mua khá nhiều bong bóng.*
- *Chúng em mua một chiếc bánh sinh nhật.*
- *Chúng em mua một ít kem.*
- *Chúng em mua một món đồ chơi.*

Chính Tả

Đọc các câu sau đây cho các em viết chính tả vào sách Bài Tập:

- *Chúng em đến tiệm bánh ngọt.*
- *Chúng em đến tiệm bán đồ chơi.*
- *Chúng em đến dự buổi tiệc sinh nhật.*

Bài 17: ời, ời, ời

Thứ Hai: Chính Tả

Đọc các từ sau đây cho các em viết chính tả vào sách Bài Tập:

- *con voi, cái chổi, đôi môi, bơi lội, cái còi, con dơi.*

Thứ Năm: Thêm Dấu

Đọc các câu sau đây cho các em thêm dấu vào sách Bài Tập:

- *Vân rất thích đến các cửa tiệm.*
- *Vân theo mẹ đến tiệm sách. Cô bé mua một quyển sách.*
- *Vân theo bố đến tiệm tạp hóa. Cô bé mua một ít thức ăn.*
- *Vân theo ông đến tiệm đồ chơi. Cô bé mua một con gấu bông.*
- *Vân theo bà đến tiệm giày. Cô bé mua một đôi giày mới.*
- *Vân đến tiệm bán thú nuôi. Cô bé tìm một con thú nuôi.*

Chính Tả

Đọc các câu sau đây cho các em viết chính tả vào sách Bài Tập:

- *Cô bé mua một con gấu bông.*
- *Vân theo mẹ đến tiệm quần áo.*
- *Cô bé mua cho mình một chú chó con thật dễ thương.*

Bài 18: ai, ui, ưi

Thứ Hai: Chính Tả

Đọc các từ sau đây cho các em viết chính tả vào sách Bài Tập:

- *số hai, lỗ mũi, ngọn núi, ngửi hoa, con nai, gửi thư.*

Thứ Năm: Thêm Dấu

Đọc các câu sau đây cho các em thêm dấu vào sách Bài Tập:

- *Chúa Nhật, ông và tôi đi câu cá.*
- *Thứ Hai, chúng tôi đi coi bóng chày.*
- *Tôi đã nhìn thấy một con khủng long.*
- *Chúng tôi đã nhìn thấy ba con hà mã.*
- *Chúng tôi đã chơi đùa dưới sóng.*
- *Thứ Sáu, chúng tôi đi xem phim.*

Chính Tả

Đọc các câu sau đây cho các em viết chính tả vào sách Bài Tập:

- *Tôi bắt được một con cá.*
- *Ông và tôi đã không làm gì cả.*
- *Tôi đã có những kỷ niệm thật vui với ông.*

Bài 19: ay, ây, uy

Thứ Hai: Chính Tả

Đọc các từ sau đây cho các em viết chính tả vào sách Bài Tập:

- *cây gậy, nguy hiểm, máy bay, cục tẩy, máy may, huy chương.*

Thứ Năm: Thêm Dấu

Đọc các câu sau đây cho các em thêm dấu vào sách Bài Tập:

- *Một trái đầu từ trên cây rơi xuống trúng đầu Thỏ.*
- *Thỏ vội chạy đến báo cho Cáo.*
- *Cáo liền chạy đến báo cho Gấu.*
- *Nai liền chạy đến báo cho Chuột.*
- *“Không, không phải đâu,” bác Cú nói.*
- *“Chỉ là một trái đầu từ trên cây rớt xuống trúng đầu Thỏ.”*

Chính Tả

Đọc các câu sau đây cho các em viết chính tả vào sách Bài Tập:

- *Một trái đầu từ trên cây rơi xuống trúng đầu Thỏ.*
- *“Trời sắp sập,” Cáo nói.*
- *Chuột liền chạy đến báo cho bác Cú già thông thái.*

Bài 20: ia, oa

Thứ Hai: Chính Tả

Đọc các từ sau đây cho các em viết chính tả vào sách Bài Tập:

- *cái thìa, cái nĩa, đóa hoa, ổ khóa, cái đĩa, cặp loa.*

Thứ Năm: Thêm Dấu

Đọc các câu sau đây cho các em thêm dấu vào sách Bài Tập:

- *Không chút chần chừ, cô nàng bay vút ra khỏi cửa.*
- *Cám bay ngang qua những rặng cây.*
- *Cám bay ngang qua những mái nhà.*
- *Cám bay ngang qua lũ trẻ. Cô nàng trông thấy một chú mèo.*
- *“Quác!” Cám hét hoảng la lên. Cô nàng cuống quýt bay vội về nhà.*
- *Cám chui tọt vào trong lồng. Phù! Giờ thì Cám rất an toàn.*

Chính Tả

Đọc các câu sau đây cho các em viết chính tả vào sách Bài Tập:

- *Cám bay ngang qua cái hồ. Cô nàng trông thấy một sân chơi.*
- *Cám bay ngang qua sân chơi. Cô nàng trông thấy những khóm hoa.*
- *Cám bay ngang qua những khóm hoa. Cô nàng trông thấy một lũ trẻ đang chơi đùa.*

Bài 21: ua, ư

Thứ Hai: Chính Tả

Đọc các từ sau đây cho các em viết chính tả vào sách Bài Tập:

- *con cua, cái búa, cái cưa, trái dừa, con rùa, cánh cửa.*

Thứ Năm: Thêm Dấu

Đọc các câu sau đây cho các em thêm dấu vào sách Bài Tập:

- *Một chiếc bánh xe tải bị văng ra khỏi xe.*
- *Nó lăn xuống đồi. Càng lúc càng nhanh hơn.*
- *Chiếc bánh xe lăn xuyên qua cánh đồng. Nó băng qua đàn bò.*
- *Chiếc bánh xe lăn xuyên qua kho thóc. Nó băng qua đàn gà.*
- *Chiếc bánh xe lăn phóc qua dòng sông. Nó băng qua chiếc cầu.*
- *Chiếc bánh xe lăn xuyên qua thị trấn và dừng lại trong một gara.*

Chính Tả

Đọc các câu sau đây cho các em viết chính tả vào sách Bài Tập:

- *Nó lăn xuống đồi. Càng lúc càng nhanh hơn.*
- *Chiếc bánh xe lăn vào trường học. Nó lao thẳng ra cửa.*
- *Người đàn ông đem nó gắn trở lại vào chiếc xe tải.*



Trưởng Thánh Tôma Thiện

**Giáo Xứ Thánh Giuse
1902 S. Belt Line Road
Grand Prairie, Texas 75051
www.tomathien.org**